TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

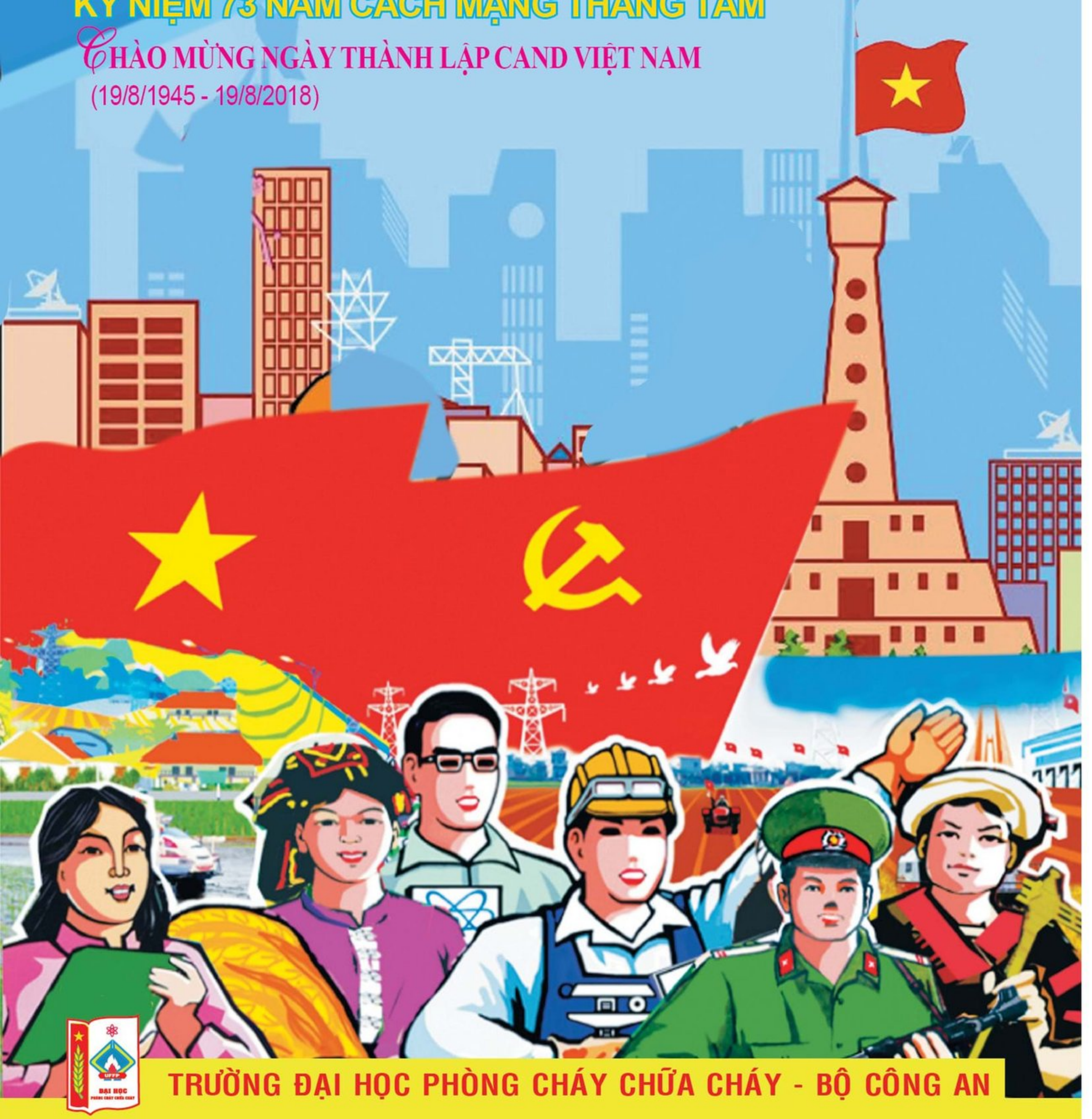
Số 109, tháng 8/2018

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP CAND VIỆT NAM

(19/8/1945 - 19/8/2018)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS,TS. NGUYỄN MẠNH HÀ
Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

Đại tá, PGS,TS. VŨ VĂN BÌNH
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG BỐN
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. NGUYỄN XÃ HỘI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. NGUYỄN THÀNH LONG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Đại úy THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám

TRONG SỐ NÀY

SỐ 109, THÁNG 8/2018

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. MINH THU: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 – Bước ngoặt vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

6. BÙI DANH TUẤN: Những dấu mốc vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

10. BẢO ANH: Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa – Vì một mùa du lịch biển an toàn.

13. MỘC MIÊN: Đà Nẵng - Tăng cường công tác PCCC rừng mùa nắng nóng 2018.

15. TRẦN HOÀI NAM: Đảm bảo an toàn PCCC khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

18. NGUYỄN TUẤN ANH – NGUYỄN THỊ NGA: Hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC tại các làng nghề mây tre đan trên địa bàn huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

21. LÊ QUANG HẢI: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

24. BÙI QUANG VIỆT: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các công trình xây dựng.

27. TRƯƠNG MẠNH CƯỜNG: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên ngành của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

30. QUỐC THẮNG – VIỆT HẢI: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

32. NGÔ VĂN XIÊM: Một số ý kiến trao đổi về vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên Trường Đại học PCCC.

35. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH – PHẠM HỒNG HẢI: Phương pháp xác định độ tin cậy của hệ thống báo cháy tự động – cơ sở tính toán kiểm tra, bảo dưỡng.

40. NGUYỄN ĐỨC DŨNG: Hội chứng vùi lấp – Điều cần biết trong công tác cứu nạn, cứu hộ.

42. ĐẶNG TRUNG KHÁNH: Quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các lực lượng khác trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch.

44. NGUYỄN MINH TRÍ: Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

46. NGUYỄN VĂN TÙNG: Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

BẠN CÓ BIẾT

49. HẢI BÌNH: Công nghệ chống động đất cho các công trình cao tầng trên thế giới.

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 BƯỚC NGOẶT VĨ ĐẠI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Trong những trang sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một sự kiện trọng đại, một mốc son chói lọi đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của dân tộc. Hơn 70 năm trôi qua, nhưng những ý nghĩa to lớn của sự kiện này vẫn còn nguyên giá trị trong lòng mỗi người dân Việt Nam và trên toàn thế giới, thể hiện trí tuệ và sức mạnh kiêu hùng của một dân tộc nhỏ bé nhưng anh dũng, quật cường.



Nhân dân đánh chiếm Bắc Bộ Phủ - cơ quan đầu não chính quyền tay sai của Pháp ở Bắc Bộ. Ảnh: Tư liệu.

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Liên Xô liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường Châu Âu, giải phóng một loạt các nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Berlin. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Trong nước, từ đầu năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam. Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra mạnh mẽ. Đầu tháng 5/1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Tinh mơ sáng ngày 19/8/1945, hàng chục vạn người dân ở Hà Nội và các tỉnh lân cận theo các ngả đường kéo về quảng trường Nhà hát Lớn Hà Nội. Khoảng 10 giờ 30 phút, cuộc mít tinh lớn chưa từng có của quần chúng cách mạng được sự bảo vệ của Thanh niên tự vệ, của tổ chức Việt Minh Hoàng Diệu Hà Nội đã diễn ra. Đại diện Việt Minh tuyên bố: Tổng khởi nghĩa!

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, trong cuộc mít tinh của trên 50 vạn nhân dân Hà Nội và các vùng lân cận chào mừng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời. Bản Tuyên ngôn khẳng định: *"Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy."*

Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 không chỉ khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước độc lập đầu tiên trong hệ thống thuộc địa thế giới, mà còn báo hiệu sự thành lập một chế độ xã hội mới, chính quyền công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Châu Á, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa, bị áp bức, đóng góp cho sự nghiệp giải phóng nhân loại. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 chính là biểu tượng tuyệt



Họp Đại hội Quốc dân ở Tân Trào ngày 16/8/1945 quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Ảnh: Tư liệu.

vời của sức mạnh Việt Nam, của tinh thần, ý chí, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam. Đây là quá trình chuẩn bị lâu dài của Đảng ta từ khi được thành lập đến khi trực tiếp lãnh đạo thắng lợi đấu tranh giải phóng dân tộc.

73 năm trôi qua, nhưng những bài học từ cuộc cách mạng lịch sử năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để lãnh đạo cách mạng thành công, Đảng phải dựa vào nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu và phục vụ, luôn luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám còn là bài học về khả năng nắm bắt thời cơ. Đảng ta với cơ sở đường lối đúng đắn, đã luôn theo dõi, bám sát những biến đổi của tình hình thế giới, trong nước, chủ động, kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, lãnh đạo và chỉ đạo quần chúng nhân dân tận dụng thời cơ thuận lợi của tình hình trong nước và quốc tế để giành thắng lợi.

Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là một minh chứng hùng hồn trong thực tiễn, khẳng định vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân trong cách mạng, của khối đại đoàn kết dân tộc, với các hình thức vận động, tập hợp và quy tụ quần chúng phù hợp, hoạt động hiệu quả. Đặc biệt, các hình thức mặt trận, trong đó Mặt trận Việt Minh "coi quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy, Việt Minh sẵn sàng giơ tay đón tiếp những cá nhân hay đoàn thể, không cứ theo chủ nghĩa quốc tế hay quốc gia, miễn thành thực muốn đánh đuổi Nhật, Pháp để dựng lên một nước Việt Nam tự do độc lập", với các tổ chức quần chúng như: Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc... đã không chỉ quy tụ, mà còn là nơi các tầng lớp nhân dân tham gia tham đóng góp sức mình vào công việc của của nước nhà.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cũng là bài học về sự phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong mọi hoàn cảnh, Đảng ta vẫn luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trên tinh thần "dĩ bất biến, ứng vạn biến", nắm vững thời và thế, phát huy sức mạnh tổng lực của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.

73 năm trôi qua kể từ thời khắc lịch sử ấy, Việt Nam ngày càng phát triển và không ngừng nỗ lực khẳng định vị thế của một quốc gia độc lập, tự chủ trên trường quốc tế. Sau hơn 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Sức mạnh tổng hợp quốc gia tăng lên. Việt Nam ngày càng khẳng định được chỗ đứng cùng bạn bè thế giới. Những thành tựu to lớn đã đạt được từ khi thành lập nước đến nay chứng tỏ sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và toàn thể dân tộc Việt Nam. Những bài học giá trị từ cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn đang được Đảng vận dụng linh hoạt để đưa đất nước tiến lên, đổi mới và hội nhập. Đảng đã nắm bắt xu thế phát triển của thời đại, kịp thời quyết định đổi mới, đổi mới tư duy, đổi mới mạnh mẽ về kinh tế trên cơ sở đổi mới từng bước về chính trị; vừa tranh thủ và phát huy sức mạnh nội lực, vừa tranh thủ, tận dụng những cơ hội của thế giới, của thời đại mang lại, để không chỉ đưa đất nước chuyển mình theo hướng tích cực, dần vượt thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội, kinh tế phát triển nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, mà còn góp phần nâng cao vị thế của đất nước trong khu vực và trên trường quốc tế.

Trước muôn vàn khó khăn thách thức trong tương lai, những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn luôn là kim chỉ nam soi đường cho mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng và điều hành của nhà nước. Những giá trị tinh thần to lớn của cuộc cách mạng lịch sử đã và đang ngày ngày cổ vũ, tiếp sức cho dân tộc Việt Nam vượt qua những khó khăn, tiến lên trên con đường bảo vệ và xây dựng đất nước, viết tiếp những trang sử vẻ vang của dân tộc./.

MINH THU

(Sưu tầm và tổng hợp)

NHỮNG DẤU MỐC TRUYỀN THỐNG VẺ VANG CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

Ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố các lực lượng vũ trang của cách mạng để trấn áp tội phạm, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), "Đội Tự vệ đỏ" được thành lập để hỗ trợ và bảo vệ quần chúng nổi dậy phá nhà giam, đốt huyện đường, vây đồn lính, bắt giữ bọn hào lý, làm tan rã từng mảng chính quyền tay sai của đế quốc ở cơ sở; bảo vệ cán bộ, bảo vệ các phiên toà của Xô Viết - Công nông xét xử bọn phản cách mạng; giữ gìn an ninh trật tự ở những nơi có chính quyền Xô Viết.

Ngày 15/5/1945, Xứ uỷ Bắc kỳ thành lập "Đội Danh dự trừ gian" do Xứ uỷ trực tiếp chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ diệt trừ bọn Việt gian đầu sỏ và vũ trang tuyên truyền, chiến đấu khi cần thiết. Ngày 04/6/1945, Tổng bộ Việt Minh tuyên bố thành lập khu giải phóng; đồng thời, công bố 10 chính sách lớn của Việt Minh. Ngay sau đó, các tổ chức "Đội Trinh sát", "Đội Hộ lương diệt ác" lần lượt ra đời cùng với "Đội Tự vệ đỏ", "Ban Công tác đội" và "Đội Danh dự trừ gian" làm nhiệm vụ thủ tiêu lực lượng của phát xít Nhật, trừ khử bọn Việt gian, trừng trị bọn lưu manh, bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện 10 chính sách lớn của Việt Minh. Đây chính là các tổ chức tiền thân của Công an nhân dân (CAND) Việt Nam.

Ngày 19/8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội. Cùng với việc đập tan các cơ quan đàn áp của địch và thiết lập chính quyền cách mạng, ở các tỉnh Bắc Bộ đã lập Sở Liêm phóng, Trung Bộ lập Sở Trinh sát, Nam Bộ lập Quốc gia tự vệ cuộc. Tuy tên gọi ở ba miền khác nhau, nhưng các tổ chức đầu tiên của CAND đều có chung nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Từ đó đến nay, ngày 19/8/1945 được xác định là Ngày Truyền thống CAND Việt Nam. Ngày 12/12/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 30/2005/L-CTN công bố Luật CAND, trong đó quy định: "Ngày 19 tháng 8 hàng năm là Ngày Truyền thống của CAND và là Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".



Cán bộ, chiến sỹ Công an Thanh Hóa xung phong lên đường chi viện chiến trường miền Nam.
Ảnh: Tư liệu



Lớp lớp cán bộ Công an hăng hái lên đường chi viện cho an ninh miền Nam, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. *Ảnh: Tư liệu*

Chính quyền cách mạng non trẻ vừa được thành lập đã phải đương đầu với những thử thách cực kỳ nghiêm trọng, vận mệnh của dân tộc như "ngàn cân treo sợi tóc". Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng Công an đã làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, tiến hành bóc gỡ nhiều tổ chức phản động, bảo vệ Đảng, chính quyền và thành quả cách mạng. Đặc biệt, ngày 12/7/1946, Nha Công an Trung ương đã khám phá vụ án phản cách mạng ở số 7 phố Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn



Đội Trinh sát - Sở Công an Bắc Bộ điều tra khám phá vụ án số 7 phố Ôn Như Hầu, Hà Nội ngày 12/7/1946. *Ảnh: Tư liệu*

Gia Thiều), Hà Nội; phối hợp với các lực lượng vũ trang và nhân dân đồng loạt tấn công, bóc gỡ 40 trụ sở Quốc dân Đảng, bắt trên 100 tên phản động, đập tan âm mưu đảo chính, lật đổ chính quyền cách mạng của thực dân Pháp và bọn phản động. Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng CAND đã cùng với quân và dân cả nước nhất tề đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Với tinh thần "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", lực lượng Công an xung phong Hà Nội và Công an các địa phương đã tham gia tiến công, tiêu diệt, vây hãm địch, bảo vệ an toàn các cơ quan chính quyền, đoàn thể, bảo vệ vận chuyển tài liệu, kho tàng, tài sản quốc dân và tản cư nhân dân ra khỏi vùng có chiến sự.

Trong vùng địch tạm chiếm, CAND đã xây dựng cơ sở nắm tình hình, tham gia diệt ác, phá tề, trừ gian, trấn áp bọn mật thám, phản động nguy hiểm, tổ chức nhiều trận đánh ngay trong lòng địch. Tổ Điệp báo A13 của Ty Điệp báo, Nha Công an Trung ương đã đưa người vào hàng ngũ địch, nắm được nhiều tin tức có ý nghĩa chiến lược phục vụ công tác đánh địch. Ngày 27/9/1950, tại vùng biển Sầm Sơn, Thanh Hóa, Tổ Điệp báo A13 đã sử dụng một khối lượng lớn thuốc nổ đánh đắm Thông báo hạm Amiôđanhvin (Thông báo hạm lớn nhất của Pháp ở Đông Dương lúc bấy giờ) diệt hơn 200 sỹ quan, thuỷ thủ và binh lính Pháp. Chiến công vang dội đó đánh



Lực lượng Cảnh sát PCCC thời chiến tranh. *Ảnh: Tư liệu*

dấu bước trưởng thành của CAND và sự thất bại thảm hại của các cơ quan tình báo, phản gián Pháp.

Trong vùng tự do và hậu phương căn cứ cách mạng, CAND đã bố trí lại lực lượng trinh sát, bảo vệ vũ trang và tổ chức Công an xã; đẩy mạnh phong trào "Ba không" ở Bắc Bộ ,"Ngũ gia liên bảo" ở Nam Bộ, góp phần đấu tranh chống hoạt động do thám, gián điệp và bọn phản động tay sai; phối hợp với các lực lượng vũ trang bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của địch, bảo vệ hậu phương và khu căn cứ kháng chiến. Ở các tỉnh Nam Bộ, lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc phối hợp với các lực lượng vũ trang, dũng cảm chiến đấu cản bước tiến của quân Pháp. Ngày 23/9/1945, Quốc gia tự vệ cuộc Cần Thơ và Sóc Trăng đã bảo vệ chuyến tàu chở các chiến sỹ cách mạng từ Côn Đảo trở về lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, trong đó có các đồng chí: Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng. Ngày 12/11/1945, Quốc gia tự vệ cuộc Cần Thơ bí mật tập kích vào Sở Chỉ huy của quân Pháp tại thị trấn Cái Răng, tiêu diệt 20 tên. Tháng 12/1945, lực lượng trinh sát Khánh Hòa đột nhập vào sân bay Nha Trang đốt cháy và phá hỏng 3 máy bay, tiêu hủy 5.000 lít xăng của địch.

Trên khắp các chiến trường, nhất là trong các chiến dịch lớn, như: chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947, chiến dịch Biên Giới năm 1950, chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, lực lượng Công an đã phối hợp với lực lượng Quân báo tổ chức tốt công tác nắm tình hình, bảo vệ bí mật quân sự, bảo vệ an toàn giao thông liên lạc và các cuộc hành quân, trú quân của bộ đội, bảo vệ an toàn lãnh tụ và các cơ quan đầu não chỉ đạo kháng chiến; phát động phong trào "Bảo mật, phòng gian"; phong trào "Ba không" trong nhân dân; tổ chức phá tề, trừ gian, bao vây kinh tế địch; bắt gọn hầu hết các toán gián điệp, biệt kích. Đáng chú ý, năm 1954, lực lượng Công an đã khống chế, sử dụng toán gián điệp ở Thái Nguyên để thu thập tin tức, tình hình của địch, phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trải qua 9 năm kháng chiến đầy gian khổ, hy sinh, lực lượng Công an luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, mưu trí, dũng cảm chiến đấu, lập nhiều chiến công thầm lặng nhưng vô cùng oanh liệt, đấu tranh làm thất bại mọi hoạt động gián

điệp, do thám của thực dân Pháp xâm lược; đập tan âm mưu hoạt động đảo chính, lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân của các thế lực tay sai phản động; bảo vệ tuyệt đối an toàn khu căn cứ địa cách mạng và các cơ quan đầu não của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân; đấu tranh bài trừ lưu manh, trộm cướp, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ tính mạng, tài sản và cuộc sống của nhân dân. Nhiều cán bộ, chiến sỹ Công an nêu cao khí phách kiên cường, dũng cảm, lập công xuất sắc, tiêu biểu như các đồng chí: Bùi Thị Cúc (Công an Hưng Yên), Võ Thị Sáu (Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Nguyễn Thị Lợi (Điệp báo Công an Hà Nội), Cao Kỳ Vân (Công an Bắc Giang), Trần Thành Ngọ (Công an Hải Phòng), Phan Khắc Trình, Trần Bình (Công an Hà Nội), Bửu Đóa (Công an Khánh Hòa), Nguyễn Xuân Thưởng (Công an Thừa Thiên - Huế)...

Ở miền Bắc, lực lượng Công an đã bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các công trình quốc phòng, an ninh, công trình văn hóa - xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân; tổ chức nhân dân đi sơ tán; trấn áp, bắt giữ, xử lý hàng trăm tên tội phạm nguy hiểm và giúp nhân dân khắc phục thiệt hại do chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ gây ra, góp phần giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Đấu tranh dập tắt các tổ chức phản động và hoạt động gây bạo loạn của bọn phản cách mạng; đấu tranh bóc gỡ mạng lưới gián điệp cài lại của Pháp, bắt gọn hầu hết các toán gián điệp, biệt kích của Mỹ và bè lũ tay sai tung ra phá hoại miền Bắc. Nhiều cán bộ, chiến sỹ Công an, ngày đêm vượt qua mưa bom, bão đạn của kẻ thù, bảo vệ an toàn các kế hoạch, địa điểm chuyển quân, chuyển hàng, kho tàng, bến bãi và các cuộc hành quân của bộ đội ta chi viện cho chiến trường miền Nam; bám đất, bám đường, bắn trả máy bay địch, phân tán xe cộ, ngụy trang bảo vệ vật tư, phương tiện vận tải; quên mình trong lửa đạn của kẻ thù để cứu người, cứu tài sản. Trước yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam, lực lượng Công an đã tuyển chọn, huấn luyện, đưa hàng vạn cán bộ, chiến sỹ Công an cùng hàng trăm tấn vũ khí, tài liệu, phương tiện thông tin liên lạc chi viện cho an ninh miền Nam.

Ở chiến trường miền Nam, lực lượng an ninh tiến hành công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ



Lực lượng Công an bảo vệ đoàn dân công mở đường phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, năm 1945.
Ảnh: Tư liệu



Lực lượng Công an cùng quần chúng vây bắt phỉ tại sào huyệt của chúng ở xã Chiềng Ly, Thuận Châu, Sơn La, năm 1953. *Ảnh: Tư liệu*



Các chiến sỹ Ban An ninh Sài Gòn - Gia Định bảo vệ đồng chí Mai Chí Thọ, quyền Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, từ căn cứ về chỉ đạo chiến dịch Hồ Chí Minh, tháng 4/1975. *Ảnh: Tư liệu*



Lực lượng Quốc vệ đội phối hợp với đơn vị vũ trang phục kích tiêu diệt 15 xe cơ giới của thực dân Pháp tại Giồng Dừa, Mỹ Tho, năm 1947. *Ảnh: Tư liệu*

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và khu căn cứ cách mạng, tổ chức nhiều trận đánh tiêu diệt địch ngay trong sào huyệt của chúng, trấn áp bọn phản động, trừng trị bọn ác ôn có nợ máu với nhân dân; phá tan nhiều kế hoạch tình báo của Mỹ, ngụy.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, lực lượng an ninh miền Nam đã phát động sâu rộng phong trào "Bảo mật phòng gian"; phối hợp với các lực lượng vũ trang trên khắp các chiến trường, mở nhiều chiến dịch, bẻ gãy các cuộc tấn công, lấn chiếm, đưa kẻ địch vào tình thế bị động, bất ngờ, hoang mang, rối loạn và tan rã; bảo vệ bí mật các kế hoạch và các mũi tấn công chiến lược, góp phần cùng toàn dân, toàn quân ta đánh bại các chiến lược "Chiến tranh đơn phương", "Chiến tranh đặc biệt", "Chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hóa chiến tranh" của Đế quốc Mỹ và làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau khi đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng CAND đã tích cực tham gia xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng ở vùng mới giải phóng, tổ chức quản lý, cải tạo binh lính, nhân viên của chế độ cũ, truy quét tàn quân địch, bắt hàng ngàn tên, bóc gỡ hàng trăm khung chính quyền ngầm của địch; chủ động đấu tranh bóc gỡ toàn bộ mạng lưới gián điệp, tình báo của Đế quốc Mỹ và tay sai cài lại theo kế hoạch hậu chiến; bắt gọn hàng trăm toán gián điệp, biệt kích của các thế lực thù địch từ bên ngoài xâm nhập vào Việt Nam; đập tan âm mưu và hoạt động của bọn phản động lưu vong xâm nhập móc nối với bọn phản động trong nước âm mưu gây bạo loạn, lật đổ chính quyền. Từ năm 1986 đến nay, đất nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động ráo riết tiến hành chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn, lật đổ nhằm phủ định sự lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; triệt để lợi dụng các vấn đề "dân tộc", "tôn giáo", "dân chủ", "nhân quyền" để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng CAND đã chủ động nắm chắc tình hình, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội, giữ vững ổn định chính trị. Chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng về công tác Công an trong tình hình mới; tổ chức và thực hiện có hiệu quả "Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia", "Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm", "Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm ma túy"... Xây dựng thế trận an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh. Tham mưu đề xuất và trực tiếp giải quyết nhiều vụ, việc phức tạp liên quan đến vấn đề tôn giáo, dân tộc, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn, an ninh văn hóa - tư tưởng. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng nghiệp vụ, bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hoá, xã hội trọng đại của đất nước. Chủ động phòng ngừa và liên tục mở nhiều đợt tấn công, truy quét tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức.

Trên 70 năm ra đời, trưởng thành và phát triển của CAND Việt Nam chính là một mốc son trong hành trình dựng nước và giữ nước, quy tụ nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về tầm nhìn, sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng và Bác Hồ; sự đùm bọc yêu thương che chở của nhân dân; sự nỗ lực hy sinh của bao thế hệ cán bộ, chiến sỹ Công an cách mạng; sự ủng hộ, đồng hành, sẻ chia giúp đỡ của các ngành, các cấp... Đó là những chủ đề luôn tươi mới, có ý nghĩa thực tiễn và lý luận quý giá trong hành trang bước tiếp của CAND Việt Nam./.

BÙI DANH TUẤN
(Tổng hợp)

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH THANH HÓA:

VÌ MỘT MÙA DU LỊCH BIỂN AN TOÀN

BẢO ANH

Được thiên nhiên ưu đãi với đường bờ biển dài hơn 100km, Thanh Hóa có nhiều bãi biển đẹp, nổi tiếng như: Sầm Sơn, Hải Hòa, Hải Tiến... là điểm đến lý tưởng của nhiều người yêu thích du lịch biển. Chỉ tính riêng trong năm 2017, Thanh Hóa đã thu hút 7 triệu lượt khách ghé thăm và đặt mục tiêu đón 8,2 triệu lượt khách với tổng doanh thu đạt 10,6 nghìn tỉ đồng vào năm 2018. Với lượng du khách trong và ngoài nước về với biển Thanh Hóa ngày càng gia tăng, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã tích cực triển khai nhiều biện pháp nhằm tăng cường đảm bảo CNCH, phòng chống tai nạn đuối nước cho du khách và người dân hướng tới mục tiêu đem lại cho du khách một mùa du lịch biển an toàn.



Cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa tham gia thường trực tại bãi biển Sầm Sơn. Ảnh: Tô Thủy

Nhằm chủ động trong công tác CNCH mùa du lịch biển 2018, ngay từ đầu năm, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác CNCH tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các khu du lịch trọng điểm một cách đồng bộ, hiệu quả. Theo đó, để sẵn sàng về lực lượng, phương án triển khai, giải quyết kịp thời có hiệu quả khi có tai nạn, sự cố, rủi ro xảy ra, đáp ứng mọi yêu cầu chính đáng của nhân dân, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của du khách và nhân dân trong mùa du lịch biển năm 2018, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã yêu cầu các đơn vị PCCC khu vực chủ động nắm tình hình, phối hợp với các lực lượng chức năng triển khai lực lượng, phương tiện CNCH thường trực tại các bãi tắm biển để du khách yên tâm tham quan, du lịch. Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa cũng quán triệt đến từng đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các ngành, các lực lượng trong công tác CNCH mùa du lịch biển năm 2018, góp phần củng cố và nâng cao hiệu quả công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh. Cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện CNCH phải chấp hành đúng quy trình và điều lệnh, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện tham gia CNCH.

Để đảm bảo an toàn cho du khách, quan trọng nhất vẫn là công tác tuyên truyền, cảnh báo, phòng ngừa từ xa. Bởi vậy, công tác tuyên truyền, cảnh báo tai nạn đuối nước cũng như thực hiện các quy định an toàn khi tắm biển đã được Cảnh sát PC&CC tỉnh hết sức chú trọng. Cảnh sát PC&CC tỉnh đã phối hợp với các đơn vị chức năng trong tỉnh xây dựng các văn bản gửi đến từng cơ sở lưu trú về đảm bảo an toàn PCCC&CNCH, khuyến cáo khách du lịch đảm bảo các quy định an toàn khi xuống tắm, ban hành nội quy cảnh báo tắm biển... Các băng rôn, khẩu hiệu, hệ thống loa phóng thanh cũng được huy động để thường xuyên cảnh báo, nhắc nhở du khách đảm bảo an toàn, phòng tránh các tai nạn trong quá trình tắm biển. Bên cạnh đó, công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho các đối tượng là chủ cơ sở, nhân viên quản lý các khu du lịch, khách sạn, hồ bơi, bãi tắm, nhà hàng hoạt động ven biển cũng được Cảnh sát PC&CC triển khai thường xuyên.

Để tăng cường lực lượng trực tiếp làm công tác CNCH tại các bãi biển, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã điều động hàng chục cán

bộ, chiến sỹ làm công tác CNCH của các Phòng Hướng dẫn chỉ đạo về Chữa cháy và CNCH, các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực thành lập 3 tổ CNCH thường trực tại TP Sầm Sơn, xã Hải Tiến (huyện Hoằng Hóa), xã Hải Hòa (huyện Tĩnh Gia). Các tổ CNCH có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Phòng khu vực trực thuộc tham mưu cho Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác CNCH tại các bãi tắm biển trên địa bàn tỉnh năm 2018; xây dựng kế hoạch, phương án CNCH và trực tiếp tham gia CNCH; tổ chức tuyên truyền, huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH cho cán bộ, chiến sỹ và các lực lượng khác tham gia công tác CNCH trên địa bàn được phân công phụ trách. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ huy tìm kiếm cứu nạn huyện, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt các quy định của nhà nước về công tác CNCH, không để xảy ra tai nạn, sự cố đáng tiếc và đề xuất Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh quyết định các chương trình, biện pháp công tác CNCH và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Các tổ CNCH là đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin các sự cố, tai nạn, yêu cầu CNCH, có nhiệm vụ bảo đảm công tác thường trực tất cả các ngày trong tuần, tăng cường lực lượng, phương tiện vào các ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ, ngày có thời tiết nắng nóng. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các lực lượng CNCH và chính quyền địa phương xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ việc tai nạn, sự cố, rủi ro xảy ra. Bảo đảm sẵn sàng về lực lượng và phương tiện, tổ chức thường trực 24/24 giờ để tiếp nhận, xử lý thông tin và trực tiếp thực hiện công tác CNCH, công tác tìm kiếm cứu nạn trên các bãi tắm biển và khu vực khác thuộc địa bàn được phân công phụ trách. Tổ chức nắm tình hình lực lượng, phương tiện CNCH của lực lượng cơ sở, lực lượng Dân phòng và các đơn vị có chức năng thực hiện công tác CNCH để giúp lãnh đạo phòng tham mưu cho Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh huy động tham gia CNCH theo quy định hoặc điều động của cấp có thẩm quyền. Bên cạnh đó, Tổ CNCH thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn cho các cơ sở kinh doanh, du khách và nhân dân thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn PCCC&CNCH, tuyên truyền, tập huấn về công tác phòng, chống tai nạn đuối nước… góp phần đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của du khách và nhân dân.

Mùa du lịch năm nay, lượng khách đến tắm biển tại Thanh Hóa gia tăng kỷ lục. Chỉ riêng bãi biển Sầm Sơn đã quá tải từ đầu hè với hơn 4 triệu lượt du khách. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh, ngay từ đầu năm, Tổ CNCH - Phòng Cảnh sát PCCC số 4 đã chủ động giúp lãnh đạo Phòng tham mưu cho UBND TP Sầm Sơn triển khai các văn bản về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn TP Sầm Sơn. Với 22 cán bộ, chiến sỹ, Tổ CNCH đã phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Sầm Sơn thường trực tại các bãi biển từ 5 giờ 30 sáng đến 18 giờ 30 chiều, chia làm 4 chốt dọc bãi biển làm nhiệm vụ tuyên truyền, nhắc nhở du khách tham gia tắm biển cẩn thận tránh tình trạng đuối nước. Chuẩn bị các phương tiện, trang thiết bị thường trực tại bãi biển để CNCH kịp thời khi có du khách, người dân bị đuối nước. Còn với Tổ CNCH - Phòng Cảnh sát PCCC số 2, đóng tại bãi tắm biển Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, để làm tốt công tác CNCH bảo đảm an toàn cho du khách khi đến với biển Hải Hòa trong mùa du lịch 2018, Tổ CNCH với 8 cán bộ, chiến sỹ, chia thành 2 ca trực bảo đảm công tác thường trực tại chỗ, tăng cường lực lượng vào các ngày lễ, cuối tuần, ngày có thời tiết nắng nóng, làm nhiệm vụ cứu nạn khi có du khách, người dân bị đuối nước, đôn đốc nhắc nhở, cảnh báo du khách tại các vị trí tắm biển. Những năm gần đây, lượng du khách về với biển Hải Hòa ngày một gia tăng, vì vậy, công tác CNCH, bảo đảm an toàn cho người dân và du khách tắm biển càng được quan tâm hơn bao giờ hết. Ngày 11/7/2018 vừa qua, tại bãi tắm biển Hải Hòa, Tổ CNCH - Phòng



Cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa tham gia thường trực tại bãi biển Sầm Sơn. Ảnh: Tô Thủy

Cảnh sát PCCC số 2 trong quá trình tuần tra, kiểm soát, bảo vệ bờ biển đã phát hiện nhóm du khách 4 người bị sóng cuốn trôi và đã nhanh chóng tham gia cứu nạn, đưa được 4 người vào bờ an toàn.

Có thể nói, từ đầu mùa du lịch đến nay, các Tổ CNCH của Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Với phương châm *"giây vàng, phút vàng, giờ vàng"*, lực lượng CNCH đã tổ chức CNCH hàng chục vụ, hỗ trợ du khách thoát khỏi nguy cơ bị đuối nước, thể hiện tính chính quy, tinh nhuệ và hiện đại của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác CNCH tại các bãi biển, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an toàn cho du khách. Tuy nhiên, hiện nay, công tác CNCH tại các bãi biển cũng đang gặp nhiều khó khăn. Số lượng cán bộ, chiến sỹ làm công tác CNCH còn thiếu so với yêu cầu thực tế, đặc biệt là vào mùa cao điểm du lịch. Do bờ biển dài, các điểm trực cách xa nhau, mật độ du khách lại quá đông, vào những ngày biển động, tầm nhìn bị hạn chế khiến cho lực lượng CNCH thường trực tại bờ biển gặp rất nhiều khó khăn trong việc quan sát, nắm bắt tình hình và điều hành phối hợp. Phương tiện CNCH cũng còn thiếu, thô sơ do đó nếu xảy ra đuối nước tập thể thì chưa đáp ứng được trong khi tình huống đuối nước xảy ra nhanh. Bên cạnh đó, ý thức của một số du khách chưa cao, chủ quan, thích nhảy sóng, bơi xa mà không lường được nguy cơ tiềm ẩn, nhiều du khách còn phớt lờ, thiếu hợp tác trước cảnh báo của lực lượng cứu hộ dẫn đến tai nạn đáng tiếc.

Phải khẳng định rằng, đảm bảo an toàn cho người dân và du khách tới tắm biển là nhiệm vụ rất quan trọng. Giải pháp trước mắt để đảm bảo cho công tác CNCH là cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ, trang bị đầu tư phương tiện, thiết bị CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp, trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho cán bộ, chiến sỹ khi tham gia CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác... Nhưng để đảm bảo về lâu dài, lực lượng CNCH tại bãi biển rất cần đến sự quan tâm góp sức của các cấp chính quyền, các ngành chức năng và sự tự giác, ý thức trách nhiệm của những du khách tham gia du lịch. Bởi thực hiện tốt công tác CNCH cũng chính là sự quảng bá hình ảnh tốt nhất cho du lịch Thanh Hóa - một điểm đến hấp dẫn, an toàn cho du khách.■

Năm 2018 là một năm tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, ngay trong những ngày đầu tháng 6, nhiệt độ tại Đà Nẵng tăng cao, có những hôm lên đến gần 40^{0}C, đây cũng là mùa khai thác rừng, đốt thực bì... nên nguy cơ xảy ra cháy rừng trên địa bàn thành phố đang ở cấp báo động 4 – cấp nguy hiểm có khả năng xảy ra cháy rừng diện rộng.

Theo số liệu thống kê của Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng TP Đà Nẵng, tổng diện tích rừng tự nhiên tại Đà Nẵng hiện có khoảng 43.700ha với 19.000ha rừng gỗ tự nhiên giàu trữ lượng với nhiều loại gỗ quý, hiếm có giá trị sử dụng cao. Với diện tích rừng lớn như vậy, việc đối phó với "giặc lửa" khi nền nhiệt độ tăng cao là không hề dễ dàng. Trong khi đó, thói quen canh tác của người dân lại thiếu cẩn trọng khi đốt nương, làm rẫy, phát dọn thực bì rừng trồng, hay chỉ sơ suất nhỏ của du khách cũng dẫn đến hậu quả khôn lường. Do vậy, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng phải thường xuyên tham mưu cho chính quyền chú trọng đến công tác PCCC rừng và chủ động mọi phương tiện, lực lượng để bảo vệ "lá phổi xanh" của thành phố.

Đại tá Nguyễn Huy Phong – Trưởng phòng Hướng dẫn chỉ đạo về Phòng cháy, Cảnh sát PC&CC thành phố cho biết: Để thực hiện tốt công tác PCCC rừng trong năm 2018, ngay từ đầu năm, Cảnh sát PC&CC TP phối hợp Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đặc biệt là Chi cục Kiểm lâm, chính quyền địa phương nơi có rừng thực hiện nhiều biện pháp phòng cháy, hạn chế tối đa xảy ra cháy rừng. Trong đó, Cảnh sát PC&CC thành phố tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với Ban Chỉ đạo về những vấn đề cấp bách trong bảo vệ và PCCC rừng, các cơ quan thông tin đại chúng, các Phòng Thông tin và truyền thông, Phòng Văn hóa thông tin các quận, huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý thức PCCC rừng, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác PCCC rừng đối với cán bộ, công nhân viên, đặc biệt đối với các đơn vị chủ rừng và các hộ gia đình trồng các loại cây có nguy cơ cháy cao và người dân sinh sống khu vực ven rừng, nhắc nhở mọi người trong việc quản lý sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh việc đốt cỏ, rác, nhóm lửa tại đơn vị, hộ gia đình góp phần đến mức thấp nhất nguy cơ cháy rừng. Cùng với đó, Cảnh sát PC&CC thành phố đẩy mạnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC rừng cho các lực lượng bảo vệ rừng, PCCC rừng tại cơ sở giúp họ nắm được những biện pháp cơ bản trong PCCC rừng và vận động người dân sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động, nhằm phát huy tốt phương châm "4 tại chỗ" (lực lượng tại chỗ; phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ) trong PCCC rừng - đây được coi là



Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng, diễn tập PCCC rừng Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ảnh: Tấn Khai

ĐÀ NẴNG:

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PCCC RỪNG MÙA NẮNG NÓNG 2018

MỘC MIÊN



Lực lượng liên ngành Đà Nẵng kiểm tra công tác PCCC rừng. *Ảnh: Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng*

một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu khi có cháy rừng xảy ra.

Bên cạnh đó, Cảnh sát PC&CC thành phố tiếp tục cùng với Chi cục Kiểm lâm tổ chức các biện pháp bảo vệ rừng cụ thể như: xây dựng các đường băng cản lửa, phát quang những khu vực có nguy cơ cháy lan những khu vực lân cận và rừng nguyên sinh tạo các hành lang để chống cháy lan; xây dựng, chỉnh lý các phương án PCCC rừng để chủ động xử lý các sự cố xảy ra; khảo sát nguồn nước chữa cháy; ký kết quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ rừng và PCCC rừng giữa các lực lượng liên ngành…

Đặc biệt, trong đợt nóng cao điểm tại TP Đà Nẵng vừa qua, Cảnh sát PC&CC và Chi cục Kiểm lâm đã tiến hành kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCC rừng đối với 19 địa bàn xã, phường và cơ sở được giao khoáng rừng. Thông qua đợt kiểm tra, Đoàn Kiểm tra đã ghi nhận kết quả thực hiện công tác PCCC rừng trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018. Các đơn vị đã thực hiện tốt các điều kiện đảm bảo công tác an toàn PCCC rừng, tiến hành khắc phục các thiếu sót, tồn tại tại các lần kiểm tra trước; đồng thời tiến hành thay thế, bổ sung một số trang, thiết bị phục vụ cho công tác PCCC rừng tại địa bàn, khu vực được giao khoáng. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót và đã được đoàn kiểm tra nhắc nhở, hướng dẫn thực hiện. Trước đó, trong năm 2017, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã kiểm tra 26 cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh trong rừng, ven rừng, địa phương có rừng. Qua kiểm tra, đa số các đơn vị đều có trang bị các phương tiện PCCC rừng, lập hồ sơ theo dõi công tác PCCC rừng và phương án PCCC rừng theo quy định, thành lập Ban Chỉ huy PCCC rừng và Đội PCCC rừng chuyên trách, tổ chức các đợt tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và PCCC rừng đến người dân, kịp thời thông báo bản tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng từ cấp III trở lên đến người dân qua hệ thống truyền thanh của xã, phường. Các địa phương tích cực thực hiện việc quản lý, kiểm soát nguồn lửa, nguồn nhiệt, tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế như: lực lượng PCCC rừng cơ sở chưa được huấn luyện nghiệp vụ PCCC rừng; việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC rừng của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; đầu tư kinh phí hàng năm của các đơn vị phục vụ công tác PCCCR chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn…

Có thể nói, đảm bảo an toàn PCCC rừng là một quá trình lâu dài, đồng bộ từ chính quyền địa phương, lực lượng PCCC, lực lượng Kiểm lâm và chính quyền các địa phương. Trước mắt, trong đợt cao điểm nắng nóng với bản tin dự báo cấp 4 (nguy hiểm) hiện nay tại thành phố, Cảnh sát PC&CC thành phố khuyến cáo các đơn



Lãnh đạo Cảnh sát PC&CC Thành phố Đà Nẵng khảo sát nguồn nước để phục vụ công tác chữa cháy. Ảnh: Bích Liên

vị chủ quản bảo vệ rừng tuyệt đối không sử dụng lửa cho các hoạt động sản xuất trong khu vực rừng, ven rừng khi có bản tin dự báo cấp cháy rừng từ cấp 3 trở lên. Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng và phát triển rừng tránh để xảy ra các trường hợp cháy lớn, cháy lan ảnh hưởng đến rừng đặc dụng, rừng già gây tác động lớn đến môi trường. Có biển báo, biển cấm phục vụ công tác tuyên truyền, nhắc nhở khi khai thác, sử dụng rừng. Thường xuyên theo dõi, nắm bản tin dự báo cấp độ nguy hiểm cháy rừng để có hướng xử lý đối với thực bì sau khi khai thác. Đảm bảo các trang, thiết bị phục vụ công tác PCCC rừng đạt hiệu quả tối ưu nhất; lực lượng tại chỗ thường xuyên nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phục vụ công tác xử lý, cứu chữa ban đầu tránh dẫn đến hiện trạng cháy lan, cháy lớn.

Trong thời gian tới, để đảm bảo an toàn PCCC rừng, không để xảy ra các vụ phát lửa, cháy rừng gây thiệt hại nghiêm trọng về tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố, cần thực hiện một giải pháp cụ thể như sau:

Một là, chính quyền các địa phương có rừng tăng cường thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra,giám sát phát hiện xử lý nghiêm, kịp thời các vụ vi phạm về PCCC rừng để giáo dục, răn đe, ngăn chặn hành vi gây cháy rừng và tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bố trí lực lượng canh gác và dẫn đường chữa cháy. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCC rừng.

Hai là, thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng và đến các cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư khu vực có rừng. Đẩy mạnh tuyên truyền về bảo vệ rừng và PCCC rừng đến cộng đồng khu dân cư, các khu du lịch sinh thái phải tổ chức giám sát, nhắc nhở du khách lưu ý việc an toàn trong việc sử dụng lửa khi tham quan du lịch tại rừng.

Ba là, các đơn vị nghiệp vụ của Cảnh sát PC&CC thành phố tiếp tục phối hợp với Chi cục Kiểm lâm thành phố và các Hạt kiểm lâm tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, tổ chức huấn luyện PCCC rừng và tập huấn việc sử dụng phương tiện PCCC rừng cho lực lượng chuyên trách theo quy định.

Bốn là, quan tâm đầu tư cho mua sắm các trang thiết bị PCCC rừng; thực hiện cắm bổ sung hệ thống biển báo, biển cấm, bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCC rừng, đồng thời tiến hành sửa chữa lại các biển báo, biển cấm, bảng biển tuyên truyền về PCCC rừng đã hư hỏng qua quá trình sử dụng.

Năm là, tăng cường quản lý việc sử dụng lửa trong rừng, ven rừng; đôn đốc và giám sát các chủ rừng thực hiện các quy định, nội quy, điều kiện an toàn biện pháp về PCCC rừng theo quy định của pháp luật. Ngăn chặn và báo kịp thời khi phát hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy rừng và hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC rừng; báo cháy và chữa cháy kịp thời khi phát hiện cháy và chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy rừng.

Với giải pháp được triển khai đồng bộ, chú trọng công tác phòng ngừa là chính, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng hy vọng sẽ góp phần làm tốt công tác PCCC rừng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, bảo vệ "lá phổi xanh" của thành phố.■

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thượng tá TRẦN HOÀI NAM
Trưởng phòng Tham mưu, Cảnh sát PC&CC Thừa Thiên Huế

Từ nhiều lợi thế về tài nguyên, giao thông cùng các chính sách thông thoáng cải thiện hạ tầng, hiện nay Thừa Thiên Huế đang là một trong những tỉnh thu hút về đầu tư tại miền Trung. Trong những năm gần đây, các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ngày càng được các nhà đầu tư quan tâm và có nhiều dự án triển khai hoạt động hiệu quả. Bên cạnh những tín hiệu đáng mừng trên, việc gia tăng và phát triển của các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh cũng đòi hỏi công tác PCCC cần được quan tâm và chú trọng bởi đây đều là những nơi tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ lớn với thiệt hại cao.



Cán bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên Huế kiểm tra PCCC tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Ảnh: PV.

Là một trong 4 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, tại Thừa Thiên Huế hiện nay có nhiều khu công nghiệp lớn như: Phú Bài, Phong Điền, Tứ Hạ, Phú Đa, Quảng Vinh, La Sơn cùng nhiều khu kinh tế với hàng chục cơ sở khác nhau. Các khu công nghiệp, khu kinh tế này là nơi tập trung nguyên vật liệu, hàng hóa lớn, hầu hết là các chất dễ cháy và nguy hiểm về cháy, nổ như: vải, da giày, giấy, gỗ, các loại dung môi hữu cơ... Tại đây, số lượng công nhân lao động rất đông khiến công tác đảm bảo an toàn PCCC càng trở nên phức tạp và khi xảy ra cháy, nổ sẽ để lại thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Các nhà xưởng trong khu công nghiệp thường có diện tích rộng, khối tích lớn và thường có kết cấu sử dụng các vật liệu dễ cháy như: làm trần nhà chống nóng, làm lớp bảo ôn cách nhiệt cho hệ thống điều hòa, thông gió... nhưng không có giải pháp chống cháy lan phù hợp. Nhiều nhà xưởng được xây dựng trước để cho thuê, khi khai thác sử dụng, các hệ thống PCCC đã trang bị không phù hợp theo công năng của từng cơ sở. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị, cơ sở bố trí văn phòng làm việc trong nhà xưởng sản xuất, nhà xưởng, kết hợp làm nơi chứa hàng hóa, thành phẩm, nguyên vật liệu, thậm chí cả những chất dung môi là chất lỏng dễ cháy. Do đó, chỉ một sơ suất nhỏ có thể sẽ xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại rất lớn. Các nhà xưởng công trình có kết cấu là nhà khung thép mái tôn, diện tích lớn khi cháy mái bị sụp xuống cũng sẽ gây nhiều khó khăn cho lực lượng chữa cháy.

Trên thực tế, hầu hết các khu công nghiệp của tỉnh đều ở các huyện, ngoại thành, nằm cách xa Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo Chữa cháy và CNCH và các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực; trong khi đó, lực lượng PCCC tại chỗ tuy có được trang bị nhưng chưa đủ mạnh, chưa được huấn luyện thuần thục. Trong trường hợp có tình huống cháy lớn, cháy lan nhất là vào các giờ cao điểm sáng và chiều, các cổng chính của các khu công nghiệp có mật độ công nhân ra vào rất đông, do đó sẽ rất khó khăn cho xe chữa cháy hoạt động.

Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC tại các khu



Cán bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh Thừa Thiên Huế kiểm tra PCCC tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Ảnh: PV.

kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh như: tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, diễn tập chữa cháy, xây dựng các hoạt động phối hợp, kí cam kết, mua bảo hiểm cháy, nổ, tuyên truyền cho người đứng đầu cơ sở... Đặc biệt, đã phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức lễ công bố thành lập Cụm doanh nghiệp an toàn, hỗ trợ PCCC&CNCH tại Khu Công nghiệp Phú Bài với 4 cụm, 36 doanh nghiệp, cơ sở tham gia ký cam kết thực hiện quy chế phối hợp và dự kiến nhân rộng ra các khu công nghiệp, kinh tế trên địa bàn tỉnh qua đó đã góp phần đảm bảo không để xảy ra các sự cố cháy, nổ lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, tại các cơ sở, doanh nghiệp thuộc các khu kinh tế, khu công nghiệp vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế về an toàn PCCC. Qua kết quả kiểm tra, đánh giá công tác PCCC đối với 51 cơ sở thuộc các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh cho thấy, nhìn chung ý thức, trách nhiệm về công tác PCCC của các chủ cơ sở, doanh nghiệp đã có chuyển biến tích cực. Đa số các cơ sở đều chấp hành, và thực hiện đúng các quy định của Luật PCCC và các văn bản có liên quan. Nhiều cơ sở mới được xây dựng đều thực, hiện nghiêm công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, trang bị các phương tiện PCCC hiện đại cũng như xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đảm bảo xử lý các tình huống cháy, nổ xảy ra ban đầu. Song, bên cạnh đó vẫn còn có cơ sở không thực hiện công tác tuyên truyền kiên thức pháp Luật PCCC, huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cấp giấy chứng nhận huấn luyện cho cán bộ công nhân viên và lực lượng PCCC cơ sở theo quy định. Công tác tự kiểm tra an toàn PCCC, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống, phương tiện PCCC đã trang bị chưa đúng định mức, còn mang tính hình thức. Bình chữa cháy xách tay các loại (bình bột, bình khí CO_2) tại một số cơ sở đã quá hạn sử dụng; chưa đảm bảo định mức trang bị và trang bị mới chưa được kiểm định chất lượng hoặc có kiểm định nhưng tại địa phương khác không đúng theo quy định. Vẫn còn có cơ sở không thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định...

Trước thực trạng về công tác PCCC ở các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay, để nâng cao chất lượng công tác PCCC, phòng ngừa các nguy cơ xảy ra cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, cần tổ chức thực hiện một số giải pháp cấp bách sau:

Đối với Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế và lãnh đạo các cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ: phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác PCCC trong khu công nghiệp, khu kinh tế vừa đảm bảo cải cách thủ tục hành chính vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nhưng phải đảm bảo thực hiện đúng pháp luật về PCCC. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở; phối hợp Cảnh sát PCCC thực hiện việc kiểm tra định kỳ theo chế độ quy định; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế phải tập trung triển khai có hiệu quả về công tác PCCC, hướng dẫn các chủ đầu tư, cán bộ, công nhân viên, lực lượng PCCC cơ sở chấp hành nghiêm theo đúng quy định của Luật PCCC, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ, trước khi thi công, mở rộng công trình và trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các Công ty phát triển hạ tầng phải đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hoàn thiện về giao thông, cấp nước đảm bảo cho công tác PCCC.

Toàn bộ hàng hóa, vật tư nguyên liệu có nguy hiểm cháy, nổ cần rà soát, phân loại theo tính chất nguy hiểm cháy, nổ để bố trí sắp xếp, bảo quản đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, ngăn cháy, chống cháy lan bên trong nhà, xưởng trong khu vực cơ sở hoặc cháy lan từ ngoài vào trong và ngược lại. Kho, bãi bảo quản hàng hóa, vật tư, nguyên liệu dễ cháy phải bố trí riêng biệt hoặc cách ly với kho thành phẩm bằng tường, vách ngăn cháy

theo đúng tiêu chuẩn quy định. Tuyệt đối không để nguyên liệu vật tư chưa sử dụng tồn đọng trong các nhà, phân xưởng sản xuất. Các loại phế liệu phải được dọn dẹp thường xuyên, trước khi hết giờ làm việc phải đưa ra nơi an toàn, cách xa khu vực sản xuất.

Các doanh nghiệp phải tăng cường công tác tự kiểm tra an toàn PCCC, kịp thời phát hiện các sơ hở, thiếu sót và khắc phục kịp thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định PCCC; phải tổ chức khắc phục sơ hở, thiếu sót vi phạm quy định an toàn PCCC đã được cơ quan chức năng kiến nghị trong thời gian yêu cầu. Kiểm tra rà soát nguồn nước và lượng nước dự trữ phục vụ chữa cháy tại cơ sở. Đối với những nơi có nguồn nước thiên nhiên ở gần thì cần có giải pháp để khai thác, sử dụng phục vụ chữa cháy như làm bến bãi lấy nước cho xe chữa cháy... Xây dựng tường ngăn cháy để ngăn cách nơi sản xuất, kho và văn phòng làm việc; ở những nơi không thể xây tường thì thiết kế lắp đặt hệ thống ngăn cháy bằng màng nước, bố trí đúng công năng của nhà xưởng theo thiết kế, trường hợp thay đổi phải có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và phải trang bị đầy đủ hệ thống PCCC theo công năng của từng ngành, nghề mới.

Tổ chức lực lượng PCCC của cơ sở cần được kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở. Rà soát, củng cố và xây dựng mới các đội PCCC cơ sở theo quy định của Luật PCCC, tăng cường trang bị phương tiện, huấn luyện nghiệp vụ, đảm bảo lực lượng này hoạt động có hiệu quả. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC đối với từng đơn vị nằm trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. Yêu cầu các đơn vị này chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn PCCC.

Công tác tự kiểm tra an toàn PCCC phải được tăng cường, đặc biệt chú trọng đến hệ thống điện, các phương tiện PCCC đã trang bị, nếu phát hiện sai sót, hư hỏng phải tiến hành sửa chữa, thay thế nhằm đảm bảo an toàn về PCCC và đầy đủ phương tiện để xử lý kịp thời khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Tuyệt đối nghiêm cấm các doanh nghiệp tự ý lấn chiếm đường giao thông nội bộ, lấn chiếm khoảng cách an toàn PCCC so với thiết kế xây dựng ban đầu, xây dựng thêm các công trình phụ làm nơi sản xuất, kho chứa, nơi để xe công nhân...

Đối với Cảnh sát PC&CC tỉnh: Chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp an toàn PCCC đối với Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế, các cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ. Trong đó, chú trọng đôn đốc người đứng đầu cơ sở quản lý chặt chẽ các loại hàng hóa dễ cháy, nổ, các dạng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt; đảm bảo điều kiện an toàn PCCC trong quá trình hoạt động sản xuất. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các quy định đã ban hành; kịp thời phát hiện các sai sót kiến nghị cơ sở khắc phục; kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về PCCC.

Lực lượng PC&CC tỉnh cần xây dựng mới hoặc bổ sung, hoàn thiện phương án chữa cháy cho từng đơn vị, phương án chữa cháy cho toàn khu công nghiệp, khu kinh tế và phương án điều động lực lượng, phương tiện phối hợp chữa cháy chung của toàn khu công nghiệp; phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp và các cơ sở tổ chức thực tập phương án chữa cháy thường xuyên theo quy định. Chủ động xây dựng phương án PCCC, phương án xử lý cháy, nổ huy động nhiều lực lượng phối hợp chữa cháy tại các khu, cụm công nghiệp.

Đối với UBND tỉnh: cần quan tâm, chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế đầu tư kinh phí cải tạo hệ thống PCCC, giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy. Hệ thống điện trong các khu công nghiệp, khu kinh tế phải được tách riêng biệt thành 3 hệ thống từ tủ điện chính: Hệ thống điện sản xuất, bảo vệ và hệ thống điện PCCC (gồm: hệ thống điện cho máy bơm chữa cháy, hệ thống báo cháy, hệ thống đèn Exit, đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn).

Tỉnh cần xây dựng quy hoạch, chiến lược về PCCC giai đoạn từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, trong đó cần chú trọng các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn PCCC trong quy hoạch phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.■



Thành phố Huế nhìn từ trên cao. *Ảnh: Internet*

HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PCCC TẠI CÁC LÀNG NGHỀ MÂY TRE ĐAN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, TP HÀ NỘI

Thiếu tá, TS. NGUYỄN TUẤN ANH
Phụ trách Khoa 3, Trường Đại học PCCC
Thượng úy NGUYỄN THỊ NGA
Phòng 8, Trường Đại học PCCC

Các cơ sở kinh doanh, sản xuất hàng hóa từ mây, tre... tại các làng nghề truyền thống luôn tiềm ẩn những nguy cơ cháy, nổ cao, trong khi công tác tuyên truyền về PCCC của các chủ thể quản lý nhà nước về PCC chưa đạt hiệu quả, do đó cần có các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy đối với loại hình cơ sở này trên địa bàn cả nước nói chung và huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội nói riêng.



Cơ sở sản xuất mây tre đan tại huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. *Ảnh: Tư liệu*

Phát triển các làng nghề truyền thống là một trong những định hướng nhằm tạo động lực thúc đẩy kinh tế tại các vùng nông thôn, vừa tạo việc làm, thu hút nguồn lao động nhàn rỗi, vừa giữ truyền thống văn hóa làng xã. Chương Mỹ là một huyện có nhiều làng nghề mây tre đan truyền thống nổi tiếng của TP Hà Nội. Với những bí quyết gia truyền, những người nghệ nhân đã sáng tạo ra hàng trăm sản phẩm, đa dạng về mẫu mã, đảm bảo chất lượng như: rổ, rá, đồ vật trang trí, đĩa, khay, lọ hoa, rèm cửa, bàn, ghế... Tuy nhiên, do đặc thù về sản xuất, trong các cơ sở này luôn tồn tại lượng lớn chất dễ cháy, nguồn nhiệt phát sinh gây cháy. Để duy trì tốt môi trường sản xuất, kinh doanh, vấn đề đảm bảo an toàn lao động, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn về PCCC cần được chú trọng. Ý thức về PCCC của các các hộ kinh doanh còn chưa cao, chưa thật sự quan tâm và đầu tư cho công tác PCCC. Do vậy, cần phải thực hiện tốt các biện pháp tuyên truyền về PCCC đến từng hộ kinh doanh, từng người dân để họ có thể phòng ngừa tốt, chữa cháy kịp thời, hiệu quả các đám chát khi mới phát sinh.

Hiện nay, trên địa bàn 8 xã của huyện Chương Mỹ có 9274 cơ sở kinh doanh sản xuất mây tre đan và hình thành 35 làng nghề [2] theo Điều 5, Điều 6 và Phụ lục II của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP [1] là các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC. Trong số 35 làng nghề trên có 26 cơ sở (chiếm 74,29%) là dạng làng nghề kinh doanh sản xuất mây tre đan.

Theo thống kê của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, trong 5 năm (từ 2013 - 2017) trên địa bàn huyện Chương Mỹ xảy ra 25 vụ cháy làng nghề [2], trong đó có 1 số vụ cháy điển hình như: vụ cháy tại cơ sở sản xuất tăm tre có địa chỉ tại xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội ngày 14/8/2016, toàn bộ khu xưởng sản xuất diện tích khoảng trên 700m^2 bị cháy rụi và có 02 người bị thương; vụ cháy ngày 22/5/2017 tại cơ sở sản xuất may tre đan của doanh nghiệp tư nhân Thành Đạt có địa chỉ tại xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội thiêu rụi khu xưởng sản xuất diện tích khoảng 1.200m^2.

Các vụ cháy tại cơ sở sản xuất kinh doanh mây tre đan thường có diễn biến phức tạp, diện tích đám cháy lớn, gây khó khăn cho lực lượng cứa chữa. Việc này xuất phát từ đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các cơ sở nêu trên, cụ thể là:

Việc bố trí xây dựng của các cơ sở kinh doanh sản xuất mây tre đan chưa hợp lý; giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy còn nhiều bất cập. Đa số các cơ sở kinh doanh sản xuất mây tre đan được xây dựng một cách tự phát. Để tận dụng tối đa diện tích đất, các cơ sở trong làng nghề thường nằm xen kẽ trong cộng



Hiện trường vụ cháy cơ sở mây tre đan tại thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội ngày 21/12/2015. *Ảnh: Tư liệu*

đồng dân cư hoặc nằm sát nhau không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC, hầu hết các làng nghề đường vào nhỏ, thậm chí đường vào còn các trụ cột, barie chắn, trong làng có nhiều ngõ hẹp, sâu không đáp ứng điều kiện giao thông phục vụ chữa cháy, khó khăn cho các phương tiện chữa cháy trong công tác tiếp cận khi có cháy xảy ra. Nguồn nước tự nhiên phục vụ chữa cháy như các ao, hồ ngày càng suy giảm do bị san lấp để xây dựng nhà ở hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất. Một số làng nghề trước đây có bể dự trữ nước công cộng cũng bị phá để chuyển đổi mục đích sử dụng.

Lượng chất cháy khá lớn tồn tại trong các cơ sở kinh doanh sản xuất mây tre đan, chúng có khả năng cháy lan và tỏa nhiều sản phẩm cháy độc hại đối với cơ thể con người. Với đặc thù kinh doanh sản xuất mặt hàng mây tre đan, nên hầu hết chất cháy tại các cơ sở trong các làng nghề đều là nguyên vật liệu dễ cháy như: mây, tre, giang, các sản phẩm từ mây, tre, giang, bụi mây tre giang; giấy, nilon, bìa catton… Một trong những xưởng sản xuất có nguy cơ cháy, nổ cao nhất là các xưởng phun sơn, nhuộm phẩm tạo màu cho sản phẩm; chất cháy chủ yếu trong các xưởng này là sơn, phẩm màu và các loại hóa chất làm dung môi.

Các dạng nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy tại các cơ sở này khá đa dạng. Trong các xưởng sản xuất mây tre đan có trang bị các trang thiết bị, máy móc hỗ trợ như: máy chà, lu, máy cưa, cắt… Trong quá trình vận hành, máy phải làm việc liên tục trong thời gian dài với công suất lớn dễ dẫn đến hiện tượng quá tải trên đường dây dẫn điện, chạm, chập. Thường xưởng sản xuất cũng chính là nơi sinh sống, sinh hoạt của những hộ gia đình này nên nguồn nhiệt còn tồn tại dưới các dạng như: các thiết bị điện sinh nhiệt (bàn là, máy sấy, máy sưởi); các bóng điện chiếu sáng (loại sợi đốt); sử dụng các động cơ điện: Mô tơ điện, quạt điện; quá tải trên đường dây dẫn điện; hệ thống dây dẫn điện đấu nối không đảm bảo, không đi trong ống gen mà đi trần trên mái các xưởng sản xuất; một số xưởng sản xuất còn bố trí nơi đun nấu trong khu vực có nhiều chất cháy, ngọn lửa trực tiếp từ bếp gas, bếp than, bếp củi… sử dụng ngọn lửa trần hoặc còn hiện tượng thắp hương, đốt vàng mã không đảm bảo an toàn PCCC nên rất dễ xảy ra cháy, nổ.

Hệ thống các trang thiết bị, phương tiện chữa cháy ban đầu chưa được chủ hộ kinh doanh quan tâm đầu tư. Người đứng đầu các cơ sở chưa thực sự đầu tư, trang bị phương tiện, dụng cụ PCCC. Có 7452/9274 cơ sở kinh doanh sản xuất mây tre đan (tỷ lệ 80,35%) đã trang bị các phương tiện, dụng cụ PCCC ban đầu nhưng chưa đầy đủ số lượng (bình chữa cháy các loại, câu liêm, thang tre, thùng, xô xách nước...) và không đảm bảo khoảng cách di chuyển giữa các khu vực bố trí bình chữa cháy theo quy định; những người làm việc trong các cơ sở thì đa số chưa nắm vững tính năng, tác dụng và cách sử dụng, vận hành các hệ thống, phương tiện PCCC đã được trang bị tại cơ sở. Có 10 cơ sở thuộc diện phải lắp đặt hệ thống báo cháy tự động nhưng không có cơ sở nào được lắp đặt hệ thống báo cháy tự động theo TCVN 3890:2009; có 4 cơ sở thuộc diện phải lắp đặt hệ thống chữa cháy vách tường nhưng không có cơ sở nào lắp đặt hệ thống chữa cháy vách tường theo quy định. Có 8067/9274 cơ sở (tỷ lệ 86,96 %) chưa quan tâm đến việc kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng các hệ thống, phương tiện PCCC.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng, kiến thức về PCCC đã được lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành đối với các làng nghề mây tre đan, nhưng hiệu quả đạt được chưa cao thể hiện như sau:

Về nội dung tuyên truyền: việc chuẩn bị nội dung, biên soạn tài liệu tuyên truyền chưa được cán bộ làm công tác tuyên truyền chú trọng, nội dung tuyên truyền chưa có sự khác biệt lớn và thể hiện rõ đặc thù của làng nghề mây tre đan và sự phù hợp với trình độ dân trí, tập quán, thói quen sinh hoạt, sản xuất của người dân tại các làng nghề. Nội dung mới chủ yếu tập trung vào kiến thức pháp luật trong lĩnh vực PCCC, các kiến thức chung về PCCC mà chưa đề cập đến việc xây dựng phong trào toàn dân PCCC, việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy của cơ sở, chưa chú trọng tới hướng dẫn cách kiểm tra, bảo quản các phương tiện chữa cháy được trang bị trong các làng nghề. Thời gian sử dụng cho hoạt động tuyên truyền tại các làng nghề mây tre đan trên địa bàn huyện Chương Mỹ của cán bộ tuyên truyền còn ít.

Về hình thức tuyên truyền: trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ làm công tác tuyên truyền đã quan tâm đến các hình thức tuyên truyền như: bằng âm thanh, bằng hình ảnh hay tuyên truyền tổng hợp. Hình thức tuyên truyền bằng âm thanh cụ thể: tuyên truyền miệng, xây dựng và phát sóng tin, bài trên hệ thống loa phát thanh của thôn, xã. Đây là hình thức tuyên truyền mang lại hiệu quả khá cao, tuy nhiên chưa được cán bộ làm công tác tuyên truyền sử dụng đa dạng, linh hoạt. Tuyên truyền bằng hình ảnh là hình thức có tác dụng tác động trực tiếp vào giác quan người của người xem, các hộ dân cũng có thể tận dụng thời gian nhàn rỗi để xem, không mất nhiều thời gian cho công tác tổ chức một buổi tuyên truyền. Tuy vậy, hình thức tuyên truyền bằng hình ảnh chưa đi vào trọng tâm, không phù hợp điều kiện thực tế môi trường làm việc của đối tượng được tuyên truyền. Bằng hình thức tuyên truyên truyền tổng hợp, giúp người dân vừa nghe được nội dung, vừa thấy được hình ảnh minh họa, trực tiếp thực hành trên các trang thiết bị... làm cho nội dung tuyên truyền nhanh chóng được tiếp thu. Tuy nhiên, ít được các cán bộ làm công tác tuyên truyền áp dụng do với hình thức này đòi hỏi phải được tổ chức công phu, có sự hỗ trợ tích cực của các trang thiết bị, người xây dựng chương trình phải có trình độ chuyên môn sâu và trình độ sử dụng công nghệ thông tin nhất định.

Trình độ, năng lực cán bộ làm công tác tuyên truyền chưa đồng đều, Phòng Cảnh sát PCCC phụ trách địa bàn chưa thực sự quan tâm thỏa đáng đến công tác bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền cho cán bộ quản lý cơ sở, chưa có kiến nghị, tham mưu đề xuất mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền ngắn hạn, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ làm công tác tuyên truyền về PCCC. Số lượng cán bộ quản lý cơ sở vượt quá số được quy định, làm tăng áp lực trong công tác cho cán bộ, kéo giảm chất lượng các mặt công tác nói chung và công tác tuyên truyền về PCCC nói riêng. Cán bộ phụ trách cơ sở chưa quan tâm xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên ở cơ sở để giúp mình làm tốt công tác tuyên truyền và tăng thời lượng tuyên truyền cho cơ sở.

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC tại các làng nghề mây tre đan nói chung và tại các làng nghề mây tre đan huyện Chương Mỹ nói riêng, cần chú ý những mặt công tác sau:

Một là, cần tập trung biên soạn tài liệu tuyên truyền về PCCC riêng đối với các làng nghề mây tre đan huyện Chương Mỹ, trong tài liệu lưu ý đến đối tượng tiếp cận đa số là người lao động; nên khi biên soạn tài liệu, nội dung tuyên truyền cần sâu sắc, dễ hiểu, sát với tình hình thực tế an toàn về PCCC tại mỗi làng nghề, từ đó thu hút được sự quan tâm của người nghe, người đọc. Sau mỗi buổi tuyên truyền, người dân có thể nắm vững các kiến thức cơ bản về PCCC, biết được đặc điểm nguy hiểm cháy nổ tại cơ sở mình đang làm việc và biết xử lý các tình huống khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Hai là, cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, kết hợp tuyên truyền bằng âm thanh với tuyên truyền trực quan có sử dụng hình ảnh, tuyên truyền bằng tờ rơi, băng rôn, hình ảnh, viết bài, đăng ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các bản tin, bài viết phát trên sóng phát thanh, truyền hình, phát tại loa công cộng ở khu dân cư vào giờ sinh hoạt với thời lượng hợp lý để đưa kiến thức về PCCC đến từng cơ sở.

Ba là, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tại cơ sở, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ cơ sở và những người có uy tín trong các thôn, đội của các xã trong việc vận động người dân thực hiện tốt các quy định về PCCC và trách nhiệm của người chủ hộ kinh doanh, cá nhân trong công tác PCCC. UBND cấp xã tổ chức cho các hộ dân ký cam kết đảm bảo an toàn về PCCC, không để xảy ra cháy, nổ nhất là dịp lễ, tết và mùa hanh khô đồng thời phát động các phong trào thi đua nhân dịp các ngày lễ, tháng vệ sinh an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ.

Bốn là, xây dựng các phong trào như: mỗi cơ sở sản xuất, kinh doanh phải chuẩn bị đủ phương tiện, thiết bị PCCC ban đầu như: các loại bình chữa cháy, mặt nạ phòng độc, búa, kìm... để chủ động chữa cháy ngay từ khi mới phát sinh; mỗi làng nghề phải tổ chức đội chữa cháy vững về kỹ thuật, được trang bị đầy đủ phương tiện để chữa cháy.

Năm là, xây dựng đội ngũ làm công tác tuyên truyền tại các làng nghề, lực lượng cảnh sát PCCC cần bồi dưỡng cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở để lực lượng này khi ở gần với đối tượng cần được tuyên truyền có thể đưa thông tin nhanh và kịp thời nhất, nắm bắt đầy đủ các dư luận, những khó khăn, vướng mắc của quần chúng nhân dân.

Sáu là, tham mưu cho các cấp chính quyền huy động các nguồn kinh phí theo hình thức xã hội hóa để trang bị đủ các phương tiện chữa cháy, đồng thời đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác tuyên truyền và có chế độ chính sách phù hợp cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền của lực lượng Cảnh sát PCCC và của cơ sở.

Thực hiện đồng bộ và tích cực các giải pháp trên có thể nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC tại các làng nghề mây tre đan trên địa bàn huyện Chương Mỹ góp phần đảm bảo an toàn về PCCC cho các làng nghề này nhằm phát triển kinh tế tại địa phương.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Báo cáo tình hình cháy, nổ của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội các năm 2013-2017.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Bài viết tập trung đi sâu vào nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa. Chỉ ra các kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của nó. Từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.



Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa kiểm tra công tác an toàn PCCC tại các doanh nghiệp,cơ sở kinh doanh trên địa bàn TP Nha Trang. *Ảnh: Nam Khánh*

Khánh Hoà là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, với đường bờ biển dài, có khoảng 200 hòn đảo lớn, nhỏ ven bờ và các đảo san hô trong quần đảo Trường Sa, giao thông thuận lợi với cả đường bộ, đường sắt, đường không, và đường thủy. Với điều kiện vị trí thuận lợi, Khánh Hòa đã và đang phát triển nhiều loại hình du lịch, nghỉ dưỡng, du lịch biển đảo... kéo theo đó là sự phát triển của các loại hình dịch vụ, khách sạn, nhà nghỉ... phục vụ cho du khách đến làm việc, tham quan và du lịch. Diện tích tự nhiên của tỉnh Khánh Hòa là 5.197km^2, dân số hơn 1,2 triệu người, gồm: 02 thành phố (Cam Ranh, Nha Trang), 01 thị xã (Ninh Hoà) và 06 huyện (Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Cam Lâm và huyện Trường Sa), 35 phường, 06 thị trấn, 99 xã, 998 thôn và tổ dân phố. Trên địa bàn tỉnh hiện có 04 khu công nghiệp (KCN Vạn Thắng, KCN Ninh Thủy, KCN Suối Dầu, KCN Nam Cam Ranh) và 01 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 959,24ha thu hút nhiều lao động, dự án đầu tư.

Trên địa bàn toàn tỉnh có 3.230 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 1.645 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 79/2014/NĐ-CP và 214.000ha rừng, gồm rừng trồng, rừng tự nhiên, rừng ngập mặn. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có trên 10.000 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lớn nhỏ, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất có nguy cơ cháy nổ cao nhưng không nằm trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, số cơ sở này ngày một phát triển, khó kiểm soát. Trên địa bàn tỉnh còn có nhiều khu dân cư ở những nơi đô thị được xây dựng bằng những vật liệu dễ cháy trong các hẻm sâu tiềm ẩn nguy cơ về cháy, nổ cao, khó khăn trong công tác CNCH. Bên cạnh đó, trong 2 năm qua (2016 - 2017) đã xảy ra 124 vụ cháy nổ, làm chết 4 người, bị thương 12 người, thiệt hại về tài sản ước tính hơn 26,8 tỷ đồng [2].

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo Cảnh sát PC&CC tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; xây dựng Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Cảnh sát PC&CC tỉnh, các đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC trên địa bàn, góp phần

kiềm chế sự gia tăng số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Trong 2 năm (2016 - 2017), Cảnh sát PC&CC tỉnh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã ban hành 39 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC. Trong đó, Tỉnh uỷ đã ban hành 02 Nghị quyết về lãnh đạo nhiệm vụ PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 03- KH/TU ngày 20/11/2015 về triển khai thực hiện Chỉ thị 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Tham mưu cho UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND, ngày 01/02/2016 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 20/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh, Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh. Vào các dịp Lễ, Tết, Tuần lễ Quốc gia, tháng hành động an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ và Ngày Toàn dân PCCC (ngày 4/10) hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC. Cảnh sát PC&CC tỉnh đã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC và chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng 13 phóng sự, 55 tin bài về công tác PCCC đăng phát trên Kênh ANTV, Trung tâm tin tức VTV24 - Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Báo CAND; đã biên soạn, in ấn tờ rơi, tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại các tổ dân phố, các trường học, khu công nghiệp... và tuyên truyền lưu động tại các chợ, huyện, trung tâm thương mại, khu dân cư, các tuyến đường chính trên địa bàn tỉnh. Cảnh sát PC&CC tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh mở 37 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 3.355 đội viên Đội PCCC cơ sở. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã thành lập 465/998 Đội Dân phòng tại các thôn và tổ dân phố (đạt 46,60%) với tổng số 5.169 đội viên, trong đó có 631/5.169 đội viên đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC (đạt 12,20%); thành lập 1.695 Đội PCCC cơ sở/3.230 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (đạt 52,47%) với 12.711 đội viên, trong đó có 7.767 đội viên đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC (đạt 61,10%); thành lập 07 Đội PCCC chuyên ngành với 124 đội viên đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC; thành lập 90 tổ, đội PCCC rừng với 900 đội viên, trong đó có 80 đội viên đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC (đạt 8,88%). Lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng PCCC chuyên ngành đã phối hợp với nhân dân địa phương kịp thời dập tắt 30/124 vụ cháy xảy ra (đạt 24,20%). Cùng với đó, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 249 trụ nước chữa cháy, trong đó 233/249 trụ nước chữa cháy đang hoạt động tốt (đạt 93,57%)...

Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số hạn chế sau [2]: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC tại các đơn vị, cơ sở chưa thường xuyên, mới tập trung vào các dịp cao điểm như: Ngày Lễ, Tết, ngày Toàn dân PCCC 4/10, mùa hanh khô..., do vậy chưa vận động được đông đảo nhân dân tham gia; việc hướng dẫn, chỉ đạo thành lập và duy trì hoạt động Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở tại các thôn, tổ dân phố, cơ sở và tổ chức huấn luyện, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC rừng chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 32, 34 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP (còn 53,40% thôn, tổ dân phố chưa thành lập Đội Dân phòng, 47,53% cơ sở chưa thành lập Đội PCCC cơ sở; 87,80% đội viên Dân phòng, 38,90% đội viên PCCC cơ sở, 91,12% đội viên Tổ, Đội PCCC rừng chưa được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC); 100% đơn vị, cơ sở chưa trang bị đầy đủ trang phục, phương tiện chữa cháy cho lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở theo quy định của Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 và Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an. Trên địa bàn tỉnh chưa có quy hoạch mạng lưới cấp nước chữa cháy do vậy còn thiếu khoảng 3.531 trụ nước chữa theo quy định tại Điều 5.3.2, Mục 5, Chương V, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng 2008 (quy định khoảng cách tối đa giữa các họng lấy nước chữa cháy tại khu trung tâm đô thị loại đặc biệt, loại I và loại II, khu có mật độ dân cư cao là 150m); chưa xây dựng, cải tạo các bến bãi lấy nước chữa cháy và chậm sửa chữa 16 trụ nước chữa cháy đã bị hư hỏng...

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do [2]: Một số văn bản quy định và hướng dẫn có liên quan đến lĩnh vực PCCC ban hành không kịp thời, thiếu đồng bộ, nhiều nội dung còn bất cập, khó thực hiện trong thực tế đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác tổ chức thực hiện; Khánh Hoà là tỉnh có tốc độ đô thị hoá nhanh, có nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư, nhà ở kết hợp kinh doanh, nhà cho thuê trọ... tiềm ẩn nguy cơ cháy cao nhưng không thuộc danh mục quản lý nhà nước về PCCC và nhiều cơ sở được xây dựng trước khi Luật PCCC có hiệu lực không đảm bảo các quy định của pháp luật về PCCC hiện hành. Nhu cầu kinh phí phục vụ công tác PCCC rất lớn, nhất là Cảnh sát PC&CC tỉnh mới được thành lập, nhu cầu đầu tư kinh phí cho xây dựng cơ sở hạ tầng, trang bị phương tiện và các hoạt động PCCC rất lớn nhưng ngân sách của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và một số cơ quan, đơn vị được thanh tra còn hạn hẹp đã ảnh hưởng tới mặt công tác này. Việc phối hợp thực hiện trách nhiệm PCCC giữa lực lượng Công an và lực lượng Cảnh sát PCCC còn chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên. Việc huy động, bố trí, đầu tư nguồn kinh phí cho công tác PCCC ở nhiều cơ quan, đơn vị, cơ sở chưa được chú trọng, sợ tốn kém chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là ở cấp xã, phường, cơ sở do người Việt làm chủ đầu tư. Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PCCC cho người đứng đầu các cấp, các cơ sở và các đội viên, thành viên Đội PCCC cơ sở, Dân phòng, Cảnh sát PC&CC còn chậm, không đáp ứng quy định (còn 57,40% cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC tỉnh chưa được đào tạo về nghiệp vụ PCCC và CNCH; hầu hết ban chỉ đạo các cấp và người đứng đầu các đơn vị, địa phương, cơ sở và đa số đội viên Đội Dân phòng, PCCC cơ sở chưa được huấn luyện nghiệp vụ PCCC) nên đã hạn chế đến việc tham mưu và tổ chức thực hiện.

Trước tình hình đó, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới, cần tập trung giải quyết một số nội dung sau:

Một là: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đối với công tác PCCC&CNCH. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh đến cơ sở phải xác định công tác PCCC&CNCH

là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hàng ngày; việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC là một tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, hội viên, cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và người lao động. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình;

Hai là: Cảnh sát PCCC tỉnh Khánh Hòa - lực lượng trực tiếp, nòng cốt trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh cần làm tốt công tác điều tra cơ bản, chủ động tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCCC trên địa bàn toàn tỉnh.

Ba là: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH. Mở các chuyên trang, chuyên mục trên báo chí, phát thanh, truyền hình, phát hành cẩm nang, tờ rơi đến từng hộ gia đình, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác PCCC&CNCH. Vận động cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và người lao động thấy rõ trách nhiệm, tự giác chấp hành pháp luật về PCCC; tích cực tham gia công tác PCCC&CNCH. Gắn việc thực hiện các quy định PCCC với nội dung cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Lồng ghép việc phổ biến kiến thức và kỹ năng về PCCC vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục phù hợp với từng ngành học, cấp học;

Bốn là: Công tác PCCC&CNCH phải lấy phòng ngừa là chính; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân vào việc thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH; coi công tác PCCC là công việc hằng ngày ở mọi nơi, mọi lúc. Tập trung xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH sâu rộng; gắn với xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", với phương châm bốn tại chỗ (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ), nòng cốt là lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến theo hướng tự nguyện, tự phòng, tự quản theo cụm dân cư, cụm doanh nghiệp an



Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC. *Ảnh: Nam Khánh*

toàn PCCC. Có chế độ, chính sách thỏa đáng đối với những người bị thương, hy sinh hoặc thiệt hại về tài sản khi tham gia chữa cháy, CNCH; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Năm là: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC. Xây dựng chiến lược PCCC&CNCH, nhất là đối với các địa bàn, công trình trọng điểm quốc gia, khu đô thị, các khu công nghiệp, thương mại… có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn tỉnh. Từng bước thực hiện đồng bộ quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương gắn với quy hoạch hệ thống hạ tầng bảo đảm cho công tác PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật. Có phương án chuyển khu công nghiệp, khu chế xuất không bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC, các cơ sở sử dụng dây chuyền công nghệ sản xuất đã cũ, lạc hậu hoặc đã sử dụng nhiều năm, các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao như sản xuất, chế biến gỗ, sang chiết gas, xăng dầu, hóa chất… ra khỏi khu dân cư. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác PCCC, nhất là đối với các chung cư, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, chợ, rừng; khắc phục dứt điểm vi phạm, sơ hở về bảo đảm an toàn PCCC. Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về PCCC.

Sáu là: Đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCCC. Có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC (giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc…); nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH; mua sắm phương tiện PCCC&CNCH.

Bảy là: Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế các vụ cháy, nổ lớn, nhất là ở các nơi có nguy cơ cháy, nổ cao; tăng cường phải thực hiện và giải quyết bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ. Đồng thời, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện để ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả về người và tài sản.

Tám là: Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, nắm vững pháp luật, tinh thông nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chữa cháy và CNCH; bố trí phù hợp ở các địa bàn trọng điểm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lực lượng Cảnh sát PCCC; có chính sách đối với lực lượng trực tiếp tham gia chữa cháy và CNCH. Ưu tiên đầu tư ngân sách để xây dựng cơ cơ sở vật chất, trang bị phương tiện và các điều kiện bảo đảm PCCC&CNCH; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ việc sản xuất, lắp ráp trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH ở trong nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cảnh sát PC&CC tỉnh Khánh Hòa, Báo cáo tình hình công tác các năm 2016, 2017, Khánh Hòa.

2. Bộ Công an (2017), Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Thượng tá BÙI QUANG VIỆT
Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Quản lý nhà nước về PCCC là một bộ phận trong quản lý nhà nước về an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội nhằm bảo đảm an toàn tính mạng của con người, an toàn tài sản của nhà nước, của tổ chức và của cá nhân. Lĩnh vực PCCC đã được nhà nước giao cho Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ và trực tiếp quản lý.



Toà nhà 101 - 102 - 103 CT1 dự án Usilk City Hà Đông, Hà Nội. Ảnh: Vân Hằng

Hiện nay, với xu hướng phát triển vượt bậc của nền kinh tế, xã hội, tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh thì các công trình xây dựng mọc lên ngày càng nhiều, có những công trình mang tính đặc thù, tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao như: nhà siêu cao tầng, công trình nhiều tầng hầm, các nhà máy sản xuất, nhà máy điện nguyên tử, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, chợ, trung tâm thương mại và công trình công cộng có quy mô lớn. Điển hình như: tòa nhà Lotteria cao 65 tầng, tòa nhà Kengnam cao 72 tầng ở trung tâm TP Hà Nội, hay sắp tới tòa nhà Landmak 81 tầng đang được xây dựng trên địa bàn TP Hồ Chí Minh, các dự án Tổ hợp Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Tổ hợp Nhà máy lọc dầu Dung Quất, kho chứa LPG bằng công nghệ lạnh, các dự án metro ngầm... Tại các công trình này luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ có thể gây mất trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Theo thống kê trong 6 tháng đầu năm 2018, cả nước đã xảy ra 2.089 vụ cháy (giảm 275 vụ, 11.6% so với cùng kỳ), làm chết 65 người, bị thương 133 người, thiệt hại về vật chất khoảng 1.297 tỉ đồng và 204ha rừng. Về công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, lực lượng Cảnh sát PC&CC đã thực hiện thẩm duyệt về PCCC đối với 4.792 dự án, công trình; kiểm tra nghiệm thu cho 2.777 dự án, công trình và phương tiện giao thông cơ giới đưa vào sử dụng.

Trước tình hình trên đặt ra nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển đất nước là thách thức rất lớn, đòi hỏi công tác quản lý nhà nước về PCCC phải được thực hiện một cách triệt để, rộng khắp. Hệ thống pháp luật về PCCC luôn được Đảng, Nhà nước điều chỉnh phù hợp với từng thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước. Từ năm 2001, trước yêu cầu phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Luật PCCC được Quốc hội Khóa X, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001. Ngày 22/11/2013, Quốc hội đã ban hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC. Ngày 25/6/2015, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 47/CT-TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC... Các văn bản này đã tạo ra cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ trong việc thực thi chức năng quản lý nhà nước của lực lượng Cảnh sát PC&CC.

Tuy nhiên, để công tác PCCC thực sự bảo đảm an toàn tính mạng của con người, an toàn tài sản của nhà nước, của tổ chức và của cá nhân, chúng ta cần đánh giá một cách khách quan về thực trạng hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với các công trình xây dựng trong thời gian qua để có những giải pháp cần thiết, có tính khả thi bảo đảm cho công tác PCCC đáp ứng được yêu cầu của phát triển kinh tế, xã hội.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình (thẩm duyệt về PCCC và cấp phép đầu tư, xây dựng; nghiệm thu về PCCC, nghiệm thu hoàn thành công trình...) còn có nội dung chưa thống nhất về chức năng, nhiệm vụ giữa cơ quan Cảnh sát PC&CC với các cơ quan quản lý về xây dựng, một số nơi vẫn còn hiện tượng cấp giấy phép xây dựng khi công trình (thuộc đối tượng phải thẩm duyệt về PCCC) chưa được thẩm duyệt về PCCC; kiểm tra nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC dẫn đến công trình được đưa vào sử dụng nhưng còn nhiều tồn tại, bất cập về PCCC tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ...



Diễn tập phương án chữa cháy nhà cao tầng tại khu tập thể Công ty Than Nam Mẫu, phường Yên Thanh, TP Uông Bí, Quảng Ninh với nhiều lực lượng tham gia.
Ảnh: Hồng Việt

Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC quy định về giải pháp an toàn cháy, điều kiện an toàn về PCCC đối với các loại hình nhà, công trình, các cơ sở kinh doanh chưa đầy đủ (ví dụ: chưa có quy định đối với loại hình nhà ở cho thuê, nhà nghỉ trọ, cửa hàng, chung cư mini, nhà ở hộ gia đình kết hợp kinh doanh…); một số quy định chưa phù hợp hoặc chồng chéo nhau và khó áp dụng trong quá trình thực hiện như quy hoạch các công trình xây dựng mới trong khu dân cư, đô thị hiện hữu.

Chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm tới việc đầu tư về hạng mục PCCC cho công trình, còn làm với hình thức đối phó, làm cho có để được thẩm duyệt, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Nhiều chủ đầu tư không quan tâm tới chất lượng các hệ thống PCCC, lựa chọn các thiết bị rẻ tiền, công nghệ cũ, chất lượng kém dẫn đến khi đi vào hoạt động một thời gian thì phát sinh hư hỏng, báo lỗi không hoạt động theo đúng chức năng quy định.

Đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, thi công về PCCC chưa đáp ứng được năng lực theo quy định của pháp luật, không có cán bộ được đào tạo chuyên môn sâu về PCCC nên khả năng nắm bắt các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật về PCCC còn hạn chế, không đưa ra được các giải pháp về PCCC phù hợp với từng đối tượng công trình xây dựng để chủ đầu tư thực hiện hiệu quả.

Quy định về việc thành lập Ban Quản trị nhà chung cư còn chung chung, khó thực hiện, trong đó chưa quy định rõ về trách nhiệm của Chủ Đầu tư trong thành lập Ban Quản trị; việc bàn giao, phân định trách nhiệm và phối hợp trong quản lý vận hành giữa chủ đầu tư đối với các cơ sở đa năng (phần chung cư do Ban quản trị quản lý, phần dịch vụ do chủ đầu tư quản lý…); tổ chức, hoạt động, quyền, trách nhiệm và năng lực về PCCC của Ban quản trị dẫn đến tại nhiều cơ sở trong thời gian dài không thành lập được Ban Quản trị hoặc có thành lập nhưng hoạt động mang tính hình thức, kém hiệu quả… Chưa quan tâm tới công tác duy trì, vận hành các hệ thống kỹ thuật PCCC lắp đặt trong công trình, không có cán bộ kỹ thuật có chuyên môn về lĩnh vực này để kiểm tra, xử lý khi có các tình huống cháy, nổ xảy ra.

Kinh phí để bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống, thiết bị PCCC đang lấy từ nguồn kinh phí bảo trì của công trình theo quy định của Luật Nhà ở năm 2005 (không bao gồm kinh phí cho hoạt động lực lượng PCCC tại chỗ và trả phí cho hoạt động quản lý của công trình), công trình xây dựng trước đó thì không có nguồn kinh phí này mà do các hộ gia đình đóng góp. Mặt khác, theo quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định 79/2014/NĐ-CP thì kinh phí PCCC trong đầu tư, xây dựng và kinh phí để duy trì hoạt động của lực lượng, phương tiện PCCC phải được bố trí ngay trong giai đoạn lập dự án quy hoạch, dự án đầu tư và thiết kế công trình, nhưng hiện nay chưa có cơ quan nào thực hiện việc thẩm định về nguồn kinh phí này nên chủ đầu tư không tính toán và dự toán nguồn kinh phí này ngay trong giai đoạn lập dự án, thiết kế công trình. Như vậy, với nguồn kinh phí hạn chế sẽ dẫn đến không bảo đảm để bảo trì, bảo dưỡng công trình và các hệ thống kỹ thuật PCCC trong suốt tuổi thọ của công trình.

Những vấn đề trên đang là thách thức rất lớn trong công tác quản lý nhà nước về PCCC. Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các công trình xây dựng, trong thời gian tới chúng ta cần phải phải thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, đối với cơ quan quản lý nhà nước về PCCC:

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động PCCC trong đầu tư xây dựng kể cả Luật PCCC, Luật Xây dựng để thống nhất trong công tác quản lý như: cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng, thẩm định, thẩm duyệt thiết kế về PCCC; kiểm tra điều kiện, năng lực hành nghề của đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi

công, lắp đặt về PCCC của các cơ quan, tổ chức, cá nhân… để thực hiện thống nhất; xây dựng định mức về giá thiết bị, vật tư và định mức đầu tư tối thiểu của hạng mục hệ thống PCCC (chiếm tỷ lệ bao nhiêu % so với tổng mức kinh phí đầu tư cho toàn bộ công trình) để bảo đảm các dự án, công trình được đầu tư, trang bị các hệ thống, thiết bị PCCC đạt chất lượng và kinh phí để duy trì hoạt động của lực lượng, phương tiện PCCC; bổ sung quy định về các biện pháp xử lý, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC trong đầu tư xây dựng công trình, trong đó cần nghiên cứu tăng mức phạt tiền đối với một số vi phạm, bổ sung thêm các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc hình thức xử phạt bổ sung để có căn cứ cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt (nhất là các hành vi vi phạm như: thi công xây dựng khi chưa được thẩm duyệt, đưa vào sử dụng mà chưa được nghiệm thu về PCCC).

Soát xét, sửa đổi, xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC phù hợp với điều kiện thực tế xây dựng của Việt Nam với phương châm bảo đảm sự an toàn, thống nhất giữa các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định trong đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình.

Rà soát, bổ sung các quy chế phối hợp trong đầu tư xây dựng và PCCC giữa Bộ Công an với các Bộ ngành liên quan như: Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải… nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phối hợp, hỗ trợ giữa các đơn vị quản lý ngành.

Bố trí, xây dựng mạng lưới Đội Cảnh sát PCCC&CNCH được bao phủ toàn bộ thành phố nhằm bảo đảm thời gian di chuyển của lực lượng chuyên nghiệp đến khu vực xảy ra sự cố hỏa hoạn là thấp nhất (không quá 5 phút).

Thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC cho công trình ngay từ giai đoạn thiết kế, thi công để đưa ra các giải pháp biện pháp phù hợp đảm bảo an toàn ngay từ khi công trình còn đang trên bản vẽ và trước khi đưa công trình vào sử dụng. Việc quản lý, tổ chức công tác PCCC cần phải được xem xét mở rộng theo hướng xây dựng chính quyền điện tử dựa vào công nghệ thông tin và truyền thông để tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến PCCC một cách nhanh, gọn, hiệu quả (như thủ tục thẩm duyệt, nghiệm thu, kiểm định, kiểm tra...). Đồng thời thường xuyên kiểm tra theo định kỳ để bảo đảm công tác an toàn về PCCC



Lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội tham gia chữa cháy vụ cháy quán karaoke trên đường Trần Thái Tông, Hà Nội tháng 11/2016. *Ảnh: Tư liệu*

luôn được duy trì liên tục trong suốt quá trình hoạt động của dự án, công trình.

Quy định rõ về trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý, Ban Quản trị chung cư; định mức phí bảo trì công trình để bảo đảm duy trì nguồn kinh phí bảo trì trong suốt tuổi thọ của công trình; công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí này, trong đó việc bảo đảm kinh phí bảo trì đối với chung cư, công trình xây dựng đã tồn tại trước khi có Luật Nhà ở (sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hoặc xã hội hóa).

Thứ hai, đối với Chủ Đầu tư các dự án xây dựng công trình, đơn vị quản lý vận hành:

Phải quan tâm đầu tư kinh phí cho các hạng mục, hệ thống PCCC ngay từ khâu thiết kế, thi công xây dựng công trình. Trong đó cần lựa chọn các thiết bị công nghệ kỹ thuật về PCCC mới hiện đại, thông minh có độ tin cậy cao và có tuổi thọ phù hợp với tuổi thọ của công trình, có thể kết nối đồng bộ với hạ tầng PCCC mới của một đô thị thông minh trong tương lai.

Phải lựa chọn các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công về PCCC có đầy đủ năng lực, trách nhiệm về PCCC theo quy định của pháp luật để thực hiện các công việc được giao.

Trong công tác quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống kỹ thuật về PCCC cần phải đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu về PCCC (bổ sung điều kiện về trình độ PCCC đối với đội ngũ quản lý, vận hành) để làm chủ được các hệ thống thiết bị, xử lý các tình huống khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Có thể vận hành thành thạo các hệ thống kỹ thuật về PCCC, chủ động bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống phù hợp với công nghệ hiện nay.

Thứ ba, đối với đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, thi công về PCCC: Phải có đầy đủ năng lực tư vấn hành nghề theo quy định của pháp luật (cụ thể tại Chương 6, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 về kinh doanh dịch vụ PCCC), phải am hiểu, nắm bắt được các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC để đưa ra các giải pháp bảo đảm yêu cầu đối với từng loại hình công trình xây dựng; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành, thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu đồng bộ về an toàn PCCC khi kết nối đồng bộ với các đô thị thành phố thông minh.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CỦA CỤC CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Trung tá TRƯƠNG MẠNH CƯỜNG
Phó Trưởng phòng 2, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH



Thiếu tướng Đoàn Việt Mạnh - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH kiểm tra công tác PCCC&CNCH tại Thành phố Đà Nẵng *Ảnh: Thân Lai*

Thanh tra chuyên ngành gắn liền với hoạt động của các chủ thể quản lý nhà nước theo ngành hoặc lĩnh vực. Tại Điều 59 Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) năm 2001 đã quy định: Thanh tra PCCC là thanh tra chuyên ngành.

Ngày 13/5/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2014/NĐ-CP Quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân (CAND) trong đó có quy định về thanh tra chuyên ngành PCCC. Theo đó, thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH được thành lập là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Vị trí, chức năng, tổ chức Thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH được quy định tại Điều 20 Nghị định 41/2014/NĐ-CP.

Từ khi thành lập năm 2015 cho đến nay, thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành 07 cuộc thanh tra ngành PCCC với 251 đối tượng thanh tra đối với các Tập đoàn, Tổng Công ty trong việc chấp hành pháp luật về PCCC gồm: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Qua thanh tra phát hiện nhiều tồn tại như: Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC chưa không đảm bảo yêu cầu về thành phần hồ sơ theo đúng quy định; cơ sở chưa xây dựng phương án chữa cháy hoặc có xây dựng nhưng chưa đảm bảo theo đúng quy định; việc trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới không đảm bảo định mức tối thiểu hoặc phương tiện PCCC không được kiểm định theo quy định; chế độ kiểm tra định kỳ các phương tiện PCCC của một số đơn vị được thanh tra không đảm bảo theo quy định; việc tổ chức thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC, cải tạo, mở rộng, thay đổi tính chất sử dụng của hạng mục, công trình có liên quan đến công tác PCCC nhưng không báo cáo với cơ quan Cảnh sát PCCC theo quy định của pháp luật; việc tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC không đảm bảo theo quy định; cơ sở được thanh tra không tổ chức ban hành, niêm yết nội quy PCCC, nội dung nội quy PCCC không phù hợp với đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy nổ của cơ sở; cơ sở thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ chưa tiến hành mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc...

Nguyên nhân của các thực trạng nêu trên là do:

Hệ thống pháp luật về thanh tra chuyên ngành PCCC còn nhiều vướng mắc, bất cập. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành các nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra 2010 nhưng việc hướng dẫn thi hành còn chậm. Trong đó phải kể đến hai nghị định rất quan trọng đối với hoạt động thanh tra của lực lượng CAND đó là Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và Nghị định số

41/2014/NĐ-CP. Thanh tra Chính phủ cũng đã ban hành các thông tư hướng dẫn, trong đó có quy định về quy trình tiến hành một cuộc thanh tra. Bộ Công an cũng đã ban hành Thông tư quy định về quy trình tiến hành thanh tra chuyên ngành CAND (Thông tư 06/2015/TT-BCA ngày 14/01/2015). Tuy nhiên, nhiều nội dung quy định còn chung chung, không phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động thanh tra chuyên ngành CAND nên quá trình tiến hành hoạt động thanh tra còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Đồng thời việc xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với đối tượng thanh tra không có quy định chức năng xử phạt của Chánh Thanh tra và Trưởng phòng Thanh tra.

Bộ máy thanh tra chuyên ngành PCCC mặc dù đã được quan tâm xây dựng nhưng chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ thanh tra đặt ra do sự phát triển chung của kinh tế, xã hội. Về bộ máy và lực lượng, đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành PCCC còn mỏng và ít do vậy lực lượng này chỉ tập trung hoàn thành tiến độ, nội dung các cuộc thanh tra theo kế hoạch chung của Bộ, không đủ lực lượng để chủ động tiến hành thanh tra và áp dụng các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra. Về trình độ nghiệp vụ, số cán bộ được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ thanh tra và nghiệp vụ PCCC của các cơ quan thanh tra còn quá ít so với yêu cầu thực tiễn. Trong CAND hiện nay chưa có cơ sở đào tạo nào có chuyên ngành thanh tra, kiểm tra do vậy rất ít cán bộ thuộc các cơ quan thanh tra CAND được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ thanh tra và nghiệp vụ thanh tra PCCC. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra thời gian qua chủ yếu là các lớp bồi dưỡng phục vụ bổ nhiệm chức danh theo chương trình chung của Thanh tra Chính phủ nên không có nội dung về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành PCCC.

Hệ thống lý luận nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành PCCC còn hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thanh tra chuyên ngành PCCC chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoạt động tổng kết, rút kinh nghiệm để xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về công tác thanh tra nói chung, thanh tra chuyên ngành PCCC nói riêng tuy đã được quan tâm nhưng so với yêu cầu nhiệm vụ còn hạn chế. Cho đến nay, nhiều vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động này vẫn chưa được giải quyết, chưa phân biệt rạch ròi hoạt động thanh tra chuyên ngành PCCC đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân với hoạt động thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan liên quan đến lĩnh vực này; vấn đề phân biệt và quan hệ phối hợp giữa giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm tra chuyên ngành về PCCC của các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC; về hệ thống biện pháp nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành PCCC cũng chưa được nghiên cứu phát triển... Do chưa có hệ thống lý luận căn bản về hoạt động thanh tra chuyên ngành PCCC nên thực tế hiện nay, nhiều cán bộ được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành PCCC cũng chưa nắm vững những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ thanh tra. Việc vận dụng nghiệp vụ thanh tra còn phụ thuộc vào nhận thức chủ quan của người đứng đầu cơ quan thanh tra, lãnh đạo Đoàn Thanh tra. Việc thu thập thông tin thường xuyên liên quan phục vụ hoạt động thanh tra lĩnh vực này còn hạn chế: các cơ quan thanh tra chưa có cơ chế tiến hành điều tra cơ bản lĩnh vực PCCC phục vụ thanh tra; chưa có chế độ hồ sơ địa bàn để lưu giữ, khai thác, sử dụng thông tin, tài liệu một cách có hệ thống; việc hiện đại hoá trong quản lý còn hạn chế, phần mềm quản lý công tác thanh tra chuyên ngành tuy đã được đầu tư nhưng vì nhiều lý do khác nhau chưa được khai thác, sử dụng trên thực tế.

Công tác phối hợp trong thanh tra và sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự còn hạn chế. Trong thời gian qua, bên cạnh các kết quả đã làm tốt, việc phối hợp trong công tác thanh tra chuyên ngành PCCC cũng còn một số tồn tại, hạn chế. Nhu cầu phối hợp trong hoạt động thanh tra chuyên ngành PCCC là rất cần thiết ở tất cả các khâu từ xây dựng hệ thống lý luận nghiệp vụ, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đến việc tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra. Tuy nhiên, thời gian qua, công tác phối hợp chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ thanh tra trực tiếp; việc phối hợp để cùng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực này tuy đã được tiến hành nhưng còn hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, nhất là quản lý chất lượng công tác thanh tra còn nhiều hạn chế. Mặc dù hiện nay, Thanh tra Chính phủ đã ban hành quy chế giám sát hoạt động đoàn thanh tra. Tại Thanh tra Bộ cũng đã có đơn vị chuyên trách làm nhiệm vụ giám sát hoạt động đoàn thanh tra. Tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện. Mặt khác, việc giám sát hoạt động thanh tra chủ yếu là giám sát về thủ tục nhằm giúp các Đoàn Thanh tra thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục, tiến độ thực hiện cuộc thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra. Việc quản lý chất lượng công tác thanh tra là công việc rất khó khăn, đòi hỏi phải có cơ chế phù hợp và hệ thống tiêu chí chất lượng. Do chưa có cơ chế hữu hiệu để quản lý thống nhất nên nhìn chung chất lượng các cuộc thanh tra không đồng đều mà phụ thuộc vào nhận thức, năng lực, thái độ của Trưởng đoàn Thanh tra, thành viên Đoàn Thanh tra và sự quan tâm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành thanh tra. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thanh tra chuyên ngành PCCC chủ yếu mới



Thiếu tướng Đoàn Việt Mạnh, Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cùng đoàn công tác kiểm tra kỹ năng sử dụng bình chữa cháy của Công ty In Hà Việt. Ảnh: Việt Hà

tập trung vào việc thực hiện các kế hoạch thanh tra hàng năm; chưa có có chiến lược để xây dựng và phát triển công tác này. Thủ trưởng Công an các cấp tuy đã quan tâm đến công tác thanh tra những chủ yếu mới tập trung chỉ đạo các cuộc thanh tra; nhiều vấn đề quan trọng khác chưa được quan tâm đúng mức, như: việc xây dựng, phát triển lực lượng thanh tra viên; việc xây dựng lý luận nghiệp vụ thanh tra; đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ thanh tra…

Bên cạnh kết quả đã đạt được, hoạt động thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH còn nhiều tồn tại, hạn chế, bất cập. Hoạt động thanh tra chuyên ngành chưa thực sự chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo nên hiệu quả, chất lượng một số cuộc thanh tra còn hạn chế; chỉ tiến hành thanh tra khi có hướng dẫn, chỉ đạo của Thanh tra Bộ Công an; qua thanh tra chưa phát hiện được toàn bộ các hành vi vi phạm về PCCC của cơ sở, chưa mang tính răn đe cao, hoặc phát hiện hạn chế, khuyết điểm nhưng thiếu chỉ đạo xử lý kiên quyết, kịp thời nên chưa thực sự phát huy hết vai trò, vị trí hoạt động thanh tra; số lượng cơ sở phát hiện vi phạm qua công tác thanh tra còn hạn chế...; mới tiến hành thanh tra chuyên ngành PCCC đối với các cơ sở thuộc địa bàn quản lý, chưa tiến hành thanh tra chuyên ngành PCCC trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về PCCC của UBND cấp tỉnh, trách nhiệm quản lý về PCCC theo ngành của các Bộ. Lực lượng cán bộ, chiến sỹ làm công tác thanh tra còn mỏng, tuổi đời còn trẻ, một số cán bộ từ các đơn vị khác chuyển sang, chưa qua bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC nên khi làm việc còn nhiều khó khăn.

Để nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trong thời gian tới, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Một là, bổ sung các quy định làm cơ sở pháp lý cho hoàn thiện về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đề xuất bổ sung quy định cụ thể về hoạt động thanh tra chuyên ngành CAND tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Đề xuất bổ sung thẩm quyền của Thanh tra Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với đối tượng thanh tra (cơ quan, tổ chức, cá nhân): căn cứ Khoản 5, Điều 46, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định trưởng Đoàn Thanh tra cấp Sở, Trưởng Đoàn Thanh tra chuyên ngành có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Khoản 2, Điều 46, Luật Xử phạt vi phạm hành chính. Tại Khoản 2, Điều 22, Nghị định 41/2014/NĐ-CP, ngày 13/5/2014, quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra CAND cũng quy định Chánh Thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH có nhiệm vụ, quyền hạn xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực PCCC&CNCH. Tuy nhiên, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; phòng, chống bạo lực gia đình không quy định thẩm quyền của Thanh tra.

Đề xuất Bộ Công an ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quy trình cuộc thanh tra thường xuyên, thanh tra đột xuất trong CAND.

Hai là, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành. Nghiên cứu xây dựng mô hình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành PCCC. Tăng cường công tác xây dựng lực lượng đối với cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành PCCC.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực hoạt động thanh tra chuyên ngành PCCC. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; phát huy vai trò chủ động, nòng cốt của cơ quan thanh tra trong quản lý nhà nước về công tác thanh tra chuyên ngành PCCC. Kết hợp chặt chẽ giữa thanh tra, với tuyên truyền pháp luật về thanh tra và pháp luật về PCCC để phát huy vai trò chủ động của các cấp chính quyền, tinh thần tự chủ, tự giác của người đứng đầu các cơ sở, nhân dân trong việc chấp hành pháp luật về PCCC. Thực hiện quan điểm chủ động phòng ngừa với phát hiện, xử lý nghiêm sai phạm trong thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC. Đổi mới nội dung, phương pháp thanh tra chuyên đề PCCC. Tăng đầu tư kinh phí, phương tiện phục vụ thanh tra. Thường xuyên làm tốt việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra chuyên đề PCCC.

Bốn là, xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp trong thanh tra chuyên ngành PCCC. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan được giao chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực có liên quan và cơ quan có chức năng thanh tra chuyên ngành; cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, thường xuyên nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực nghiệp vụ trong quan hệ phối hợp của các cơ quan, đơn vị phối hợp. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thanh tra, Đoàn Thanh tra với cơ quan quản lý nhà nước về PCCC Công an đơn vị, địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị tham mưu tiến hành thanh tra với đơn vị tham mưu về kiểm tra, giám sát và thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; tránh tình trạng tách rời hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm tra thực hiện kiến nghị thanh tra.■



Thiếu tướng Đoàn Việt Mạnh - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cùng đoàn kiểm tra công tác PCCC&CNCH kiểm tra phương tiện và trang thiết bị chữa cháy tại địa phương.

Ảnh: Tư liệu

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PCCC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

QUỐC THẮNG - VIỆT HẢI
Phòng 5, V24



Lực lượng PCCC được huy động từ TP Hà Nội phối hợp với lực lượng PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc để dập tắt đám cháy lớn tại Nhà máy Vina Korea.
Ảnh: Tư liệu

Vĩnh Phúc nằm trong lưu vực châu thổ Sông Hồng với diện tích 1.236,5km^2, trong đó có hơn 33 nghìn hecta rừng và Vườn Quốc gia Tam Đảo (chiếm gần 27% tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh); dân số gần 1,2 triệu người, với 09 đơn vị hành chính cấp huyện (02 thành phố và 07 huyện), 137 đơn vị hành chính cấp xã. Với địa thế ở sát Thủ đô Hà Nội, giao thông đường thủy và đường bộ thuận lợi, Vĩnh Phúc đã thu hút lượng vốn đầu tư của trong và ngoài nước khá lớn; kinh tế, xã hội phát triển mạnh mẽ, tốc độ đô thị hóa nhanh, cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp và dịch vụ là chủ đạo. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 12 khu công nghiệp với tổng diện tích là 2.327,87ha và một số cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động; có 3.038 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 1.126 cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao và 26 khu dân cư trọng điểm về cháy, nổ.

Thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC", Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC trên địa bàn góp phần giảm thiểu số vụ cháy lớn và thiệt hại do cháy gây ra ngay từ cơ sở. Do vậy, trong 02 năm gần đây (2016 - 2017), trên địa bàn tỉnh chỉ để xảy ra 65 vụ cháy, làm 01 người chết, 09 người bị thương, thiệt hại về tài sản trị giá 25.200.000.000 đồng và 74,3ha rừng (xếp thứ 40 so với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về số vụ cháy, thứ 12 về số người chết, thứ 04 về số người bị thương, thứ 08 về thiệt hại về tài sản). Trong đó, đáng ghi nhận là UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính ban hành được văn bản hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng ngân sách cho hoạt động PCCC. Tuy nhiên, từ kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC của Bộ Công an đối với UBND tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018 cũng cho thấy việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế như sau:

Công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC chưa thường xuyên, phong phú. Việc xây dựng các mô hình điển hình tiên tiến về PCCC chưa căn cứ vào Quyết định số 2747/QĐ-C66-P3 ngày 29/8/2016

của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc ban hành quy định xét, công nhận đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC; hoạt động của các mô hình điển hình tiên tiến về PCCC chưa đạt hiệu quả.

Một số cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện chưa đầy đủ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND cấp huyện về công tác PCCC. Còn 171/3.038 cơ sở chưa thành lập Đội PCCC cơ sở (chiếm 5,63%), 366/1.335 thôn, tổ dân phố trên địa bàn chưa thành lập Đội Dân phòng (chiếm 27,4 %). Hầu hết các Đội Dân phòng chưa được trang bị đầy đủ trang phục, phương tiện chữa cháy, chưa huấn luyện nghiệp vụ PCCC, tổ chức và hoạt động còn mang tính hình thức; phương tiện chữa cháy do Cảnh sát PC&CC tỉnh cấp phát chỉ được bố trí để phục vụ công tác PCCC tại trụ sở UBND cấp xã.

Cơ sở hạ tầng phục vụ công tác chữa cháy còn thiếu đồng bộ, chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa. Hệ thống trụ nước chữa cháy tại các đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh do nhiều chủ đầu tư lắp đặt nên việc quản lý duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa chưa được quan tâm, chú trọng. Trên địa bàn tỉnh còn thiếu khoảng 1.056 trụ nước trên tổng số khoảng 199,5km đường giao thông đô thị và khu công nghiệp. Cơ chế phối hợp trong việc lấy nước chữa cháy giữa Cảnh sát PC&CC tỉnh và các doanh nghiệp cấp nước còn nhiều bất cập, không đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chữa cháy. Việc bàn giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ, duy tu, sửa chữa trụ nước chữa cháy từ các doanh nghiệp cấp nước sang Cảnh sát PC&CC theo Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh chưa phù hợp với Thông tư Liên tịch số 04/2009/TTLT-BXD-BCA ngày 10/9/2009 hướng dẫn thực hiện việc cấp nước PCCC tại đô thị và khu công nghiệp của liên Bộ Xây dựng, Công an. Trên địa bàn tỉnh còn nhiều địa phương có tốc độ phát triển nhanh về du lịch, dịch vụ, sản xuất, thương mại, như: Thị trấn Tam Đảo - huyện Tam Đảo; thị trấn Thổ Tang và Cụm kinh tế, xã hội Tân Tiến - huyện Vĩnh Tường, nhưng chưa chủ động quy hoạch, xây dựng hệ thống cấp nước chữa cháy, chưa chú trọng xây dựng các điểm lấy nước từ các nguồn nước tự nhiên. Nhiều thiết kế quy hoạch, thiết kế hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp chưa được thẩm duyệt về PCCC. Tất cả các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng cơ sở khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đều chưa thành lập Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách, chưa trang bị máy bơm chữa cháy, xe chữa cháy theo quy định.

Việc chủ trì thanh tra, kiểm tra trực tiếp về công tác PCCC của lãnh đạo UBND tỉnh, cấp huyện còn hạn chế về số lượt và phạm vi, nhất là thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu UBND và cơ sở. Chất lượng công tác kiểm tra, hướng dẫn về PCCC của Cảnh sát PC&CC còn hạn chế. UBND các xã, phường, thị trấn đều chưa thực hiện trách nhiệm kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở, khu dân cư trong phạm vi quản lý theo quy định.

Việc xây dựng phương án chữa cháy phối hợp khi có cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản xảy ra trên địa bàn giáp ranh với các tỉnh lân cận chưa được thực hiện; chưa xây dựng phương án chữa cháy cho từng khu công nghiệp theo quy định. Trên địa bàn tỉnh có một số làng nghề có tính chất nguy hiểm cháy, nổ rất cao nhưng việc xây dựng phương án chữa cháy cho các khu vực này nói riêng và các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao chưa được quan tâm, chú trọng.

Do vậy, để nâng cao hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cần làm tốt một số giải pháp sau:

UBND tỉnh quan tâm phân bổ ngân sách cho hoạt động PCCC định kỳ hàng năm theo quy định của pháp luật, chỉ đạo các cơ quan truyền thông dành thời lượng, thời gian thích hợp hàng ngày để tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, cấp xã, người đứng đầu các cơ sở về công tác PCCC; chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường xây dựng các mô hình điển hình tiên tiến về PCCC đảm bảo các tiêu chí theo quy định để mang lại hiệu quả cao trong công tác PCCC.

UBND cấp huyện, cấp xã chủ động củng cố phong trào quần chúng tham gia công tác PCCC; khẩn trương xây dựng đầy đủ lực lượng Dân phòng PCCC tại các thôn, tổ dân phố, đảm bảo 100% số đội viên Dân phòng được huấn luyện, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và được trang bị đầy đủ trang phục, phương tiện chữa cháy để duy trì hoạt động theo quy định.

Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng cần thực hiện nghiêm các quy định về về PCCC khi thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế và cấp phép xây dựng các công trình, nhà ở. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Cảnh sát PC&CC và các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện lập đồ án quy hoạch xây dựng bến lấy nước chữa cháy tại các nguồn nước tự nhiên, lắp đặt hệ thống đường ống và trụ cấp nước chữa cháy tại các khu đô thị, khu công nghiệp, nhất là tại thị trấn Tam Đảo và các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu dân cư. Chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp thành lập Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC chuyên sâu và trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện PCCC cho lực lượng này theo quy định.

Lực lượng Cảnh sát PCCC cần nâng cao chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC, đề xuất xây dựng và tổ chức thực tập các phương án chữa cháy cho từng khu công nghiệp, phương án chữa cháy khu vực giáp ranh, liên tỉnh có huy động lực lượng quân đội trên địa bàn theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh ra văn bản giao trách nhiệm cho các đơn vị cấp nước chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống cấp nước tập trung và các họng, trụ nước PCCC được lắp đặt trên các tuyến ống do mình quản lý và phối hợp với Cảnh sát PC&CC trong việc tổ chức vận hành, lấy nước chữa cháy theo đúng quy định tại Điểm 1, 6, Phần V, Thông tư Liên tịch 04/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 hướng dẫn thực hiện việc cấp nước chữa cháy tại đô thị, khu công nghiệp. Chủ động phối hợp với đơn vị cấp nước trong việc dự kiến kế hoạch sử dụng nước cần thiết cho công tác PCCC hàng năm và xác nhận số lượng nước đã sử dụng cho công tác PCCC từ hệ thống cấp nước đô thị và khu công nghiệp theo đúng quy định.■

MỘT SỐ Ý KIẾN TRAO ĐỔI VỀ VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại tá, NGND, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Chất lượng đào tạo là thương hiệu của mỗi nhà trường. Chất lượng đào tạo có được là do chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên và chất lượng học tập của học viên nhà trường tạo lập. Bài báo này đề cập đến chất lượng giảng dạy vì có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo.

Chất lượng giảng dạy là sản phẩm được tạo ra từ các hoạt động giảng dạy đạt chuẩn được quốc tế công nhận, hoặc đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động đối với ngành nghề đào tạo. Đối với nhà trường, chất lượng giảng dạy là tổng hợp chất lượng giảng dạy của các khoa, bộ môn giáo dục. Chất lượng giảng dạy của từng khoa, bộ môn là chất lượng giảng dạy của từng môn học (học phần) do khoa, bộ môn đảm nhiệm. Chất lượng giảng dạy của môn học được tạo thành từ chất lượng của mỗi bài, giờ giảng do người giáo viên được phân công đảm nhiệm. Hiện nay, Trường Đại học PCCC đang đánh giá chất lượng giảng dạy theo chuẩn đầu ra theo quy định, còn theo chuẩn quốc tế thì chưa rõ, nhưng về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu của công tác đảm bảo an toàn PCCC của đất nước.

Vậy muốn giảng dạy đảm bảo chất lượng, người giảng viên phải làm gì? Từ kinh nghiệm của bản thân, tôi cho rằng cần quan tâm những vấn đề sau:

Việc đầu tiên là phải có trách nhiệm cao đối với các hoạt động giảng dạy của mình bao gồm: trách nhiệm cá nhân và với nghề dạy học mà mình lựa chọn; trách nhiệm với người học; trách nhiệm với bộ môn và khoa; trách nhiệm với nhà trường và rộng hơn nữa là trách nhiệm với lực lượng, với xã hội. Khi có trách nhiệm thì mới có đầu tư công, sức lực, thời gian để thực hiện tốt các hoạt động giảng dạy từ khâu soạn giáo án bài giảng, lên lớp, đến kiểm tra, nhận xét đánh giá kết quả học tập của học viên…

Sau khi xác định rõ và đầy đủ trách nhiệm, việc tiếp theo là cần tìm hiểu để nắm vững những quan điểm giáo dục của Đảng, Nhà nước, Ngành và nhà trường để chủ động, năng động, sáng tạo và dám đổi mới về nội dung và phương pháp giảng dạy khi thực hiện các hoạt động giáo dục. Thực tế cho thấy, nếu người thầy không nắm vững và hiểu rõ những quan điểm, chủ trương về đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước thì không dám mạnh dạn đổi mới trong các hoạt động giảng dạy của mình, nên để an toàn chủ yếu là làm theo các quy định và hướng dẫn một cách máy móc, thiếu sáng tạo. Một trong những mục tiêu đào tạo là dạy cho người học tư duy dám nghĩ, dám làm khi ra thực tế công tác, trong khi người giảng lại không dám như vậy, thì sao có thể hướng dẫn học viên đạt được mục tiêu. Hiện nay, giáo dục đại học của chúng ta đang có sự chuyển hướng mạnh mẽ, từ lấy trang bị kiến thức cho người học do người thầy làm trung tâm là chính, sang lấy trang bị những kiến thức cơ bản làm nền tảng,



Trường Đại học PCCC tổ chức Hội giảng giáo viên dạy giỏi cấp Trường học năm học 2016 - 2017. Ảnh: PV



Thầy và trò đội tuyển Olympic Toán Trường Đại học PCCC đạt giải Nhất bảng B tại kỳ thi Olympic toán học. *Ảnh: Mạnh Tiến*

tập trung trang bị phương pháp làm việc, phương pháp làm người coi người học là trung tâm, nhằm đào tạo ra những con người có năng lực (gồm kiến thức chuyên môn, kỹ năng và phẩm chất cần thiết) để làm việc và chung sống trong môi trường xã hội luôn có những đổi thay.

Tiếp đến là người thầy phải mạnh dạn đổi mới tư duy trong dạy học. Các nhà giáo phải giảng dạy cái gì mà người học cần, chứ không phải giảng dạy cái gì mà người thầy có, tức phải đáp ứng nhu cầu của người học, yêu cầu của công việc mà xã hội cần. Thầy giáo và nhà trường cần chủ động và sáng tạo nhiều hơn trong các hoạt động giáo dục của mình.

Người thầy phải có tâm, đức tốt, tất cả vì học viên thân yêu, tức phải giảng dạy với tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp cao và công tâm. Phải luôn là người thầy mẫu mực. Thời gian gần đây, ở nơi này, nơi kia đã xuất hiện hiện tượng tiêu cực trong ngành giáo dục, vấn đề "tôn sư trọng đạo" có biểu hiện xuống cấp ở một bộ phận nhà giáo và người học, nhưng chỉ là số ít, cần chấn chỉnh. Nhưng nếu thầy, cô luôn gương mẫu và quan tâm đến việc dạy cho học viên thành người có ích đối với bản thân, gia đình và xã hội thì sẽ tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, yếu tố hết sức cần thiết và quan trọng của chất lượng đào tạo của mỗi nhà trường.

Được tham gia vào nhiều hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của đội ngũ giáo viên Trường Đại học PCCC, đặc biệt qua chấm Hồ sơ bài giảng và dự các giờ dạy giỏi cấp Trường, tôi nhận thấy đội ngũ giảng viên nhà trường có những ưu và tồn tại thiếu sót chủ yếu sau:

Đa số các thầy, cô đều có nhiều cố gắng thực hiện các hoạt động giảng dạy để khẳng định mình và đã đạt được những kết quả nhất định. Đã có những thầy, cô đã chủ động và tự chủ trong việc tìm con đường nâng cao kiến thức và chuẩn chức danh nghề nghiệp của mình, không ngồi chờ, mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn. Một số ít đã mạnh dạn đổi mới và áp dụng phương pháp giảng dạy tiến tiến, phát huy vai trò trung tâm và giúp người học tiếp thu nhanh kiến thức để vận dụng vào thực tế khi ra công tác. Đây là phẩm chất rất đáng quý của người thầy, rất cần được nhân rộng và phát huy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tuy nhiên, đa số giảng viên vẫn còn bộc lộ những tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện các hoạt động làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy như:

Xác định mục đích, yêu cầu bài giảng còn rất chung chung, không cụ thể và rõ ràng. Nhiều thầy, cô xác định mục đích yêu cầu đối với môn học và với từng bài giảng na ná như nhau, vì thế không định hướng tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của thầy và trò trong quá trình giảng dạy trên lớp học.

Việc xác định nội dung trọng tâm, trọng điểm của bài giảng để bố trí thời gian và lựa chọn phương pháp giảng dạy chưa khoa học và hợp lý. Trong kế hoạch thực hiện bài giảng, chưa làm rõ nội dung nào cần giảng, nội dung nào chỉ hướng dẫn học viên tự học, vì giảng dạy đại học chủ yếu là hướng dẫn học viên tự học, người thầy kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

Hầu hết các thầy, cô chỉ trình bày lại các kiến thức được viết trong giáo trình, thiếu phản biện đúng, sai, ít bổ sung những vấn đề, thông tin mới xuất phát từ thực tế công tác và từ kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến nội dung môn học.

Đa số thầy, cô chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy, vẫn chủ yếu áp dụng phương pháp thuyết trình để giảng giải những kiến thức mà mình có, làm cho cả thầy và trò đều thụ động, ít sôi nổi, thiếu sáng tạo.

Không có hoặc có rất ít những kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả đi thực tế, chuyên đề, sáng kiến và bài báo khoa học trong hồ sơ và nội dung các bài giảng. Một số thầy, cô có trong hồ sơ nhưng lại quá cũ, lạc hậu về thông tin. Không phải ngẫu nhiên, trong quy định chế độ làm việc của giảng

viên đại học, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ chính trị đứng thứ hai sau giảng dạy, vì kết quả nghiên cứu khoa học bổ trợ rất nhiều cho thầy, cô về kiến thức và phương pháp trong quá trình dạy học.

Việc nhận xét, đánh giá kết quả học tập của học viên mới chỉ tập trung vào việc thu nhận kiến thức mà thầy, cô giảng dạy trên lớp, nên chưa phản ánh đúng về chất lượng. Bởi chưa chú trọng vào việc đánh giá các kỹ năng tự học, khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế và về thái độ học tập của học viên, những tiêu chí quan trọng của mục tiêu đào tạo.

Từ lý luận và thực tiễn các nhà khoa học xã hội đã rút ra kinh nghiệm, để giảng dạy có chất lượng, người giảng viên cần phải hiểu và trả lời rõ ràng, minh triết các câu hỏi liên quan đến công việc giảng dạy sau:

Phải xác định rõ mục đích và yêu cầu của công việc mình làm. Trong giảng dạy, người thầy phải xác định rõ ràng mục đích, yêu cầu môn học, từng bài, giờ giảng thuộc môn học. Chỉ khi xác định mục đích, yêu cầu đúng sẽ giúp cho người thầy định hướng và lựa chọn phương pháp phù hợp để đi đến đích. Ví dụ, đối với môn học Phòng cháy Nhà cao tầng, mục đích giảng dạy của thầy là trang bị cho học viên những kiến thức về pháp luật và chuyên môn PCCC, kỹ năng làm việc và thái độ đối với công việc để khi ra trường học viên áp dụng vào việc thực hiện tốt các nhiệm vụ: thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức chuyên môn về PCCC đối với dân cư sống trong tòa nhà; hướng dẫn, kiểm tra các chủ thể thực hiện các quy định về an toàn cháy, nổ trong quá trình khai thác, sử dụng công năng của tòa nhà; hướng dẫn Ban Quản lý và cư dân xây dựng nội quy, quy định, các biển báo và lối thoát nạn an toàn khi có cháy xảy ra. Nếu các hoạt động giảng dạy của thầy đạt được mục đích đó thì môn học đó có chất lượng.

Để đạt mục đích đã xác định, người dạy phải lựa chọn những nội dung kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết đối với từng loại đối tượng đào tạo. Đặc biệt là xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và những kiến thức thuộc về bản chất khoa học để giảng giải, giúp người học hiểu sâu để vận dụng. Đối với môn học Phòng cháy Nhà cao tầng nêu trên, những nội dung trọng tâm mà học viên cần hiểu và nắm vững là: các căn cứ pháp lý quy định về an toàn PCCC đối với nhà cao tầng, gồm các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành; các quy định trong Nghị định Chính phủ, Thông tư Bộ Công an và Bộ Xây dựng và hướng dẫn công tác của các cơ quan chức năng; các kiến thức về an toàn cháy, nổ đối với nhà cao tầng, trong đó đặc biệt chú ý đến các biện pháp, giải pháp chống nhiễm khói, điều kiện thoát nạn an toàn và chống cháy lan, sụp đổ công trình khi có đám cháy xảy ra; các phương pháp và quy trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ kiểm tra an toàn PCCC đối với tòa nhà gồm: phương pháp thẩm duyệt, nghiệm thu và kiểm tra, thanh tra về an toàn PCCC; hình thức tuyên truyền và xử lý các vi phạm quy định về an toàn PCCC nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật. Đây chính là những nội dung trọng tâm của môn học để hướng tới đạt mục đích nêu trên.

Phương pháp giảng dạy của người thầy để đạt được mục đích nêu trên phải làm như thế nào? Trả lời câu hỏi này không hề đơn giản, vì phương pháp giảng dạy của mỗi người thầy lựa chọn không thể giống nhau, nó phụ thuộc vào: trình độ và năng lực của người thầy; vào thái độ của người học; vào các điều kiện, phương tiện cần thiết để thực hiện. Ví dụ, nếu có đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo môn học thì không cần phải sử dụng phương pháp thuyết trình, mà chỉ cần nêu vấn đề hướng dẫn học viên tự học tập, nghiên cứu. Do đặc thù của môn học Phòng cháy Nhà cao tầng đòi hỏi học viên phải xử lý nhiều tình huống xảy ra trong thực tế, nên giảng viên cần lựa chọn phương pháp giảng dạy theo tình huống nghiệp vụ, được xây dựng từ những tình huống có thật của đám cháy đã xảy ra tại các nhà cao tầng là tối ưu nhất. Từ đám cháy xảy ra ở tầng hầm của tòa nhà thuộc khu chung cư cao tầng Carina, phường 16, quận 6, TP Hồ Chí Minh ngày 23/3/2018, người giảng viên có thể nghiên cứu xây dựng một số tình huống nghiệp vụ để giảng dạy như: Tại sao, cầu thang bộ của tòa nhà lại bị nhiễm khói, gây khó khăn cho việc thoát nạn? Có các giải pháp nào chống nhiễm khói cầu thang bộ của tòa nhà? Ngoài lối và đường thoát nạn qua cầu thang bộ, còn lối thoát nạn an toàn nào khác cho những người sinh sống trong tòa nhà?... Từ thực tế diễn biến của đám cháy và kiến thức môn học, thầy và trò cùng nhau thảo luận các phương án xử lý để tìm ra câu trả lời xác đáng nhất.

Người thầy phải xác định đầy đủ những điều kiện cần thiết để thực hiện có kết quả các hoạt động giảng dạy. Đầu tiên phải định lượng thời gian cho từng hoạt động giảng dạy để đi vào trọng tâm, tránh dàn trải. Vì nội dung kiến thức thì nhiều, nhưng thời gian thực hiện lại có hạn, nên việc định lượng thời gian giảng dạy trên lớp hết sức quan trọng đối với người thầy. Phải chuẩn bị đầy đủ nhất có thể, các giáo trình, tài liệu, tư liệu cần thiết dùng để giảng dạy và học tập môn học. Ví dụ, khi học đến bài thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhà cao tầng, nếu giảng viên chuẩn bị đủ cho mỗi học viên trong lớp một bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế nhà, công trình thì việc tổ chức giảng dạy được thuận lợi và đạt kết quả tốt. Hoặc, mỗi thầy, cô lựa chọn một số vụ cháy xảy ra ở nhà cao tầng làm ví dụ và minh họa nội dung kiến thức trong quá trình giảng dạy là rất cần thiết. Phải chuẩn bị đầy đủ các học cụ, dụng cụ, phương tiện dạy học để truyền tải nội dung môn học thuận lợi và hữu ích. Tuyệt đối không lạm dụng phương tiện thông tin để trình chiếu và đọc nội dung bài giảng. Chất lượng bài giảng phụ thuộc vào việc sử dụng hài hòa tổng hợp các loại phương tiện và ngôn ngữ của thầy trên bục giảng. Gần đây, trên mạng xã hội có đăng tải nhiều bài giảng về các chủ đề khác nhau của Tiến sỹ Lê Thẩm Dương, và được nhiều người theo dõi. Tại sao các bài giảng của ông lại có sức lôi cuốn như vậy? Mặc dù nhiều lúc ông sử dụng một số ngôn từ chưa thật sự văn hóa. Theo tôi, có mấy lý do sau: nội dung ông chọn để giảng là cái người nghe cần; biết cách làm mới thông tin; ông biết kết hợp một cách tài tình đa ngôn ngữ để thuyết giảng gồm: thân ngữ là các cử chỉ và thao tác của cơ thể người giảng, giọng nhịp điệu của lời nói, cách hỏi người nghe để nhấn mạnh chủ đề, ký hiệu các hình tượng và cách trình bày trên bảng... rất đáng phải học hỏi. Cuối cùng là phải chuẩn bị tâm thế cho người giảng dạy và người học, để mỗi buổi lên lớp, họ có tâm trạng thỏa mái nhất. Phải làm cho mỗi buổi đến lớp là cần thiết để tiếp thu cái mới tạo nên bầu không khí trong lớp thật sự phấn khởi và vui vẻ, bởi chỉ có như vậy thì việc truyền tải và tiếp thu kiến thức bài giảng mới mang lại chất lượng và hiệu quả.■

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ TIN CẬY CỦA HỆ THỐNG BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG – CƠ SỞ TÍNH TOÁN KIỂM TRA, BẢO DƯỠNG

Trung tá, TS. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH
Phó Trưởng Khoa 1, Trường Đại học PCCC
Trung úy PHẠM HỒNG HẢI
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Độ tin cậy là thông số quan trọng của hệ thống báo cháy tự động, thể hiện xác suất làm việc đúng chức năng của hệ thống trong điều kiện xảy ra cháy cũng như trong suốt thời gian hoạt động. Với nhiệm vụ tự động phát hiện và thông báo địa điểm cháy một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời tại các khu vực được bảo vệ, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho con người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra, hệ thống báo cháy tự động phải luôn đảm bảo duy trì độ tin cậy cao và được kiểm tra, bảo dưỡng đúng quy định. Tuy nhiên, ở Việt Nam các lý thuyết về độ tin cậy của hệ thống PCCC nói chung và hệ thống báo cháy tự động nói riêng còn ít được đề cập. Bài báo này sẽ phân tích rõ hơn về độ tin cậy và ý nghĩa của nó trong việc tính toán, xác định chu kỳ kiểm tra, thử nghiệm, bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động.

1. Một số vấn đề chung về độ tin cậy của hệ thống báo cháy tự động

Năm 1949, tại căn cứ không quân Wright Patternson, Hoa Kỳ, sau khi thất bại rất nhiều lần trong một thí nghiệm tưởng chừng như không thể thất bại, kỹ sư không quân Edward Aloysius Murphy đã phát biểu một câu mà sau này trở thành Định luật Murphy nổi tiếng: *"Bất kỳ thứ gì có thể sai thì sẽ sai"*. Theo định luật này, thì hiển nhiên là bất cứ một hệ thống nào cũng sẽ phải xảy ra sự cố ở một thành phần nào đó trong hệ thống, tại một thời điểm bất kỳ trong suốt thời gian làm việc. Điều này đã tạo ra một yêu cầu bắt buộc cho mỗi hệ thống kỹ thuật nói chung và hệ thống báo cháy tự động nói riêng đều phải được kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng định kỳ theo thời gian.

Mục đích của việc thường xuyên phải kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng chính là để đảm bảo độ tin cậy của hệ thống luôn ở mức cao nhất. Độ tin cậy là thông số quan trọng của hệ thống báo cháy tự động, thể hiện xác suất làm việc đúng chức năng của hệ thống trong điều kiện xảy ra cháy. Hệ thống báo cháy tự động có nhiệm vụ tự động phát hiện và thông báo địa điểm cháy một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời tại các khu vực được bảo vệ, đồng thời kích hoạt, điều khiển và giám sát sự hoạt động của các hệ thống kỹ thuật khác nhằm bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản cho con người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra. Nhiệm vụ này chỉ có thể đạt được khi và chỉ khi hệ thống báo cháy đảm bảo độ tin cậy cao.

Độ tin cậy của hệ thống được xem xét trong 02 trường hợp: Một là, phát hiện và thông báo chính xác bất kỳ sự cố cháy nổ nào xảy ra; Hai là, không báo cháy khi không có cháy, ngoại trừ trường hợp đám cháy được tạo ra để phục công tác kiểm tra, thử nghiệm hệ thống. Điều này có nghĩa là hệ thống báo cháy không tin cậy là một hệ thống khi xảy ra cháy có thể báo cháy hoặc hoàn toàn không báo cháy. Trên cơ sở đó, độ tin cậy của hệ thống báo cháy tự động được định nghĩa là xác suất hệ thống đưa ra các chỉ dẫn và thông báo chính xác trong điều kiện xảy ra cháy và trong suốt thời gian làm việc của hệ thống. Độ tin cậy của hệ thống báo cháy phụ thuộc vào 04 yếu tố cơ bản: thiết kế hệ thống; thiết bị sử dụng; phương pháp lắp đặt; kiểm tra và bảo dưỡng.

Đầu tiên là yếu tố thiết kế hệ thống. Ví dụ, một đầu báo cháy khói được lắp đặt ngay trên một nguồn phát sinh các hạt bụi lơ lửng trong không khí mà không báo cháy thì đây là một vấn đề liên quan đến thiết kế của hệ thống. Nó cho thấy việc nếu thiết kế không phù hợp có thể làm giảm đáng kể độ tin cậy của hệ thống. Một ví dụ khác của việc thiết kế là đầu báo cháy nhiệt gia tăng ở các khu vực có sự biến thiên nhanh chóng về nhiệt độ; đầu báo khói, đầu báo nhiệt không được lắp đặt thích hợp trên mặt phẳng trần nhà và mái nhà; hoặc trung tâm báo cháy được lắp đặt trên bề mặt bị rung lắc. Thực hiện việc kiểm tra, thử nghiệm sẽ xác định được những tồn tại của hệ thống thiết kế và từ đó có thể sửa chữa, khắc phục trước khi đưa hệ thống vào hoạt động.

Yếu tố ảnh hưởng tiếp theo liên quan đến phương pháp lắp đặt hệ thống. Ví dụ, sự cố có thể xảy ra do việc sử dụng dây, cáp tín hiệu không đảm bảo tiêu chuẩn, không có các giải pháp chống nhiễu khi lắp đặt ở các môi trường khắc nghiệt, lớp cách li của dây dẫn bị sờn, mòn; sử dụng các đường ống, hộp kỹ thuật lắp đặt ngoài trời không có các giải pháp bảo vệ chống mưa, nắng… Trong khi việc kiểm tra và thử nghiệm sơ bộ ban đầu hệ thống thường không chú ý đến những vấn đề này nhưng trong suốt thời gian hoạt động của hệ thống báo cháy sẽ xảy ra những sự cố ngoài ý muốn và không thể kiểm soát được. Các ví dụ trên cho thấy việc kiểm tra và thử nghiệm sơ bộ là không thể phát hiện được hết hoàn toàn các vấn đề trong thiết kế, thi công, lắp đặt hệ thống.

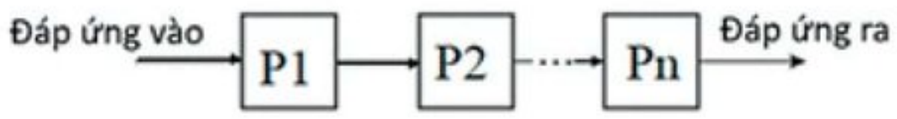
Yếu tố thứ ba có thể gây ra lỗi cho hệ thống chính là từ nội tại các thiết bị được sử dụng trong hệ thống báo cháy. Hầu như toàn bộ các thiết bị trong hệ thống báo cháy tự động hiện nay, đều hoạt động với độ tin cậy rất cao. Chúng được sản xuất theo các quy trình sản xuất công nghiệp với sự kiểm tra, thử nghiệm nghiệm ngặt và được kiểm định trong phòng thí nghiệm bởi các tổ chức uy tín như: UL (Underwriters Laboratories Inc) và FM Global. Tuy nhiên, tất cả các thiết bị này sau khi đi vào sử dụng đều có khả năng hỏng hóc và chỉ được phát hiện qua hoạt động kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

Việc kiểm tra, thử nghiệm, bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động là hoạt động rất quan trọng nhằm đảm bảo mục tiêu cho hệ thống phát hiện và báo động cháy sớm. Đây cũng chính là yếu tố cuối cùng ảnh hưởng đến độ tin cậy của hệ thống. Thực tế cho thấy, hệ thống báo cháy tự động không được kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng thường xuyên, thì nó chỉ như một thứ đồ chơi dùng để trang trí cho ngôi nhà. Mặc dù việc kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng định kỳ hệ thống báo cháy đã có từ rất lâu và được phát triển dựa trên kinh nghiệm của các kỹ sư thiết kế, nhưng vấn đề này vẫn cần phải thực hiện khắt khe hơn trong việc xác định và duy trì độ tin cậy của hệ thống.

2. Phương pháp xác định độ tin cậy của hệ thống báo cháy tự động

Độ tin cậy của hệ thống báo cháy tự động, giống với tất cả các hệ thống điện tử khác, có thể được tính toán bằng phương pháp do Lusser, một kỹ sư tên lửa phát triển [3]. Theo Lusser, độ tin cậy của một hệ thống là tích số độ tin cậy của các thành phần độc lập. Khi số lượng thành phần tăng lên, độ tin cậy của toàn hệ thống sẽ bị suy giảm, do đó để duy trì được độ tin cậy cho hệ thống thì cần phải sử dụng các thiết bị có độ tin cậy cao hơn hoặc thay đổi cấu trúc của hệ thống hoặc kết hợp cả hai. Về cơ bản cấu trúc hệ thống có 02 loại: cấu trúc song song và cấu trúc nối tiếp. Tuy nhiên, thực tế thường tồn tại hệ thống có cấu trúc kết hợp, là vừa nối tiếp vừa song song, trong nối tiếp có song song và trong song song có nối tiếp.

**/ Hệ thống cấu trúc nối tiếp*



Hình 1: Sơ đồ hệ thống cấu trúc nối tiếp.

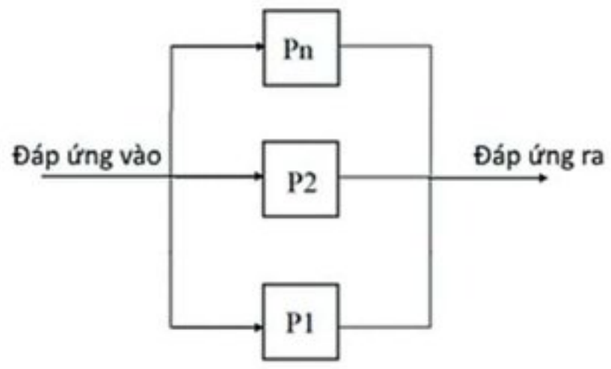
Luật Lusser diễn giải xác suất hoạt động bình thường của hệ thống như sau [1]:

$$P_t = P_1 . P_2 . P_3 ... P_n \quad (1)$$

Trong đó:
- P_t là xác suất hoạt động bình thường của hệ thống;
- P_n là xác suất hoạt động bình thường của thiết bị thứ n;
- n là thiết bị thứ n.

Biểu thức trên cho thấy, bất kỳ thiết bị nào xảy ra sự cố sẽ gây ra lỗi cho toàn bộ hệ thống. Hệ thống báo cháy tự động được cấu thành từ nhiều thành phần khác nhau… cho nên độ tin cậy của mỗi thành phần đều ảnh hưởng trực tiếp đến độ tin cậy của hệ thống. Nếu một thành phần xảy ra sự cố sẽ gây ra sự cố của cả hệ thống.

**/ Hệ thống cấu trúc song song*



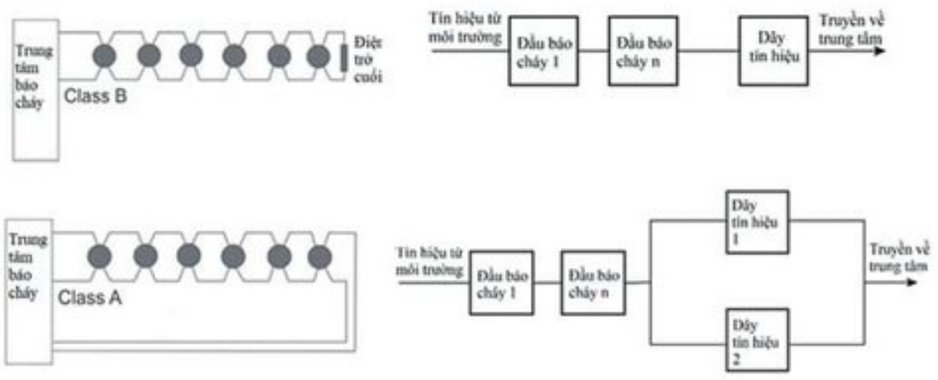
Hình 2: Sơ đồ hệ thống cấu trúc song song.

Xác suất hoạt động bình thường của hệ thống như sau [4]:

$$P_t = 1 - \prod_{i=1}^{n} (1 - P_i) \quad (2)$$

Trong đó:
- P_t là xác suất hoạt động bình thường của hệ thống;
- P_i là xác suất hoạt động bình thường của thiết bị thứ i;
- i là thiết bị thứ i.

Ví dụ sau làm rõ sự ảnh hưởng của cấu trúc tới độ tin cậy của toàn bộ hệ thống. Hình 3 mô tả hệ thống báo cháy tự động sự dụng mạch tín hiệu dạng vòng (class A) và mạch tín hiệu dạng nhánh (class B).



Hình 3: Sơ đồ lắp đặt và sơ đồ tương đương của mạch tín hiệu báo cháy dạng nhánh (Class B) và dạng vòng (Class A).

Về trực quan, có thể thấy hệ thống sử dụng mạch tín hiệu dạng vòng (class A) có độ tin cậy cao hơn mạch tín hiệu dạng nhánh (class B), vì hệ thống mạch vòng hoàn toàn đảm bảo khả năng báo cháy khi đường dây tín hiệu bị đứt tại một điểm bất kỳ, trong khi hệ thống mạch nhánh sẽ suy giảm khả năng báo cháy hoặc thậm chí không thể báo cháy nếu điểm đứt đó xảy ra ở đầu tuyến. Áp dụng công thức (1), (2) sẽ dễ dàng chứng minh được xác suất hoạt động bình thường của hệ thống với sơ đồ mạch vòng lớn hơn so với sơ đồ mạch nhánh.

Sau khi xác định được xác suất làm việc bình thường, xác suất làm việc sai của hệ thống được tính theo công thức [3]:

$$A_t = 1 - P_t \quad (3)$$

Tuy nhiên, thực tế xác suất hoạt động bình thường của hệ thống P_t không thể tính toán được bằng cách trực tiếp, mà nó được tính từ số liệu thống kê tỉ lệ làm việc sai của chính hệ thống đó. Vì vậy, tần suất làm việc sai của hệ thống sẽ được xác định thông qua tỉ lệ lỗi của hệ thống.

Tỉ lệ lỗi của hệ thống báo cháy được tính bằng tổng tỉ lệ xảy ra sự cố của các thiết bị trong hệ thống [3].

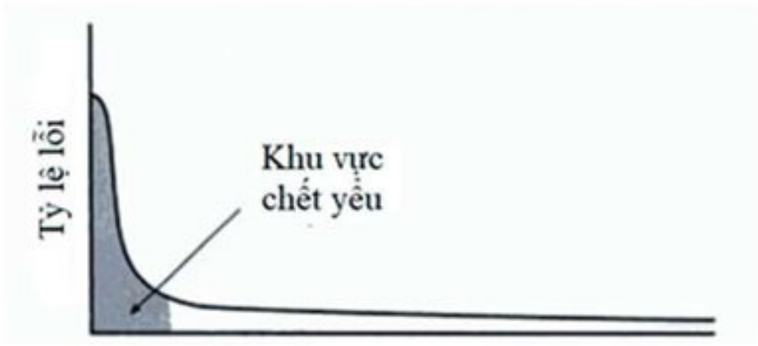
$$A = \sum^{n} q_i . \lambda_i \quad (4)$$

Trong đó:
- A, tỉ lệ lỗi của hệ thống, f/moh;
- q_i, số lượng thiết bị thứ i của hệ thống;
- λ_i , tỉ lệ sự cố của thiết bị thứ i, f/mdoh.

Tỉ lệ sự cố của thiết bị là số lần xảy ra sự cố trên một triệu giờ hoạt động của thiết bị (f/mdoh) và tỉ lệ lỗi của hệ thống là số lần xảy ra lỗi trên một triệu giờ hoạt động của hệ thống (f/moh). Công thức (3) cho phép tính toán được độ tin cậy của hệ thống dựa trên tỉ lệ xảy ra sự cố của các thiết bị thành phần. Mỗi thành phần trong hệ thống báo cháy tự động, bao gồm tủ trung tâm, đầu báo cháy, chuông, đèn báo cháy phải được xem xét, tính toán cụ thể để xác định độ tin cậy của hệ thống.

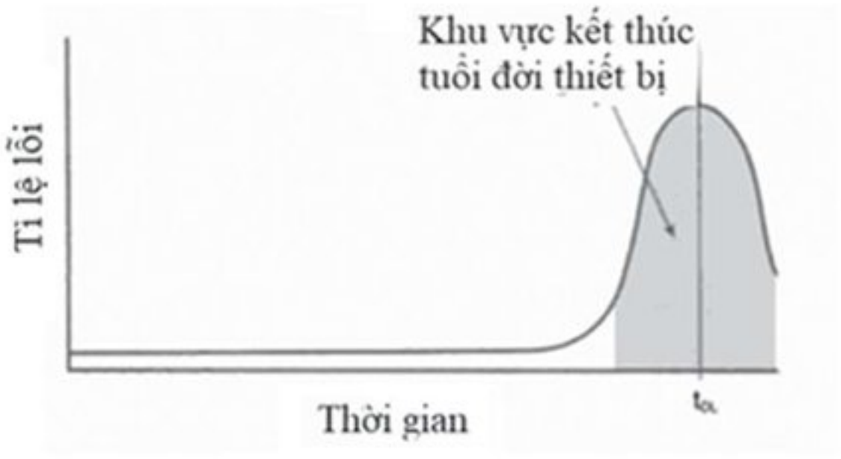
Các nghiên cứu về độ tin cậy của thiết bị và hầu hết các thiết bị vật lý chỉ ra rằng, khi biểu diễn tỉ lệ xảy ra lỗi theo thời gian thì đồ thị của nó có dạng đường cong bồn tắm (bathtub curve). Đường cong này được tổng hợp từ đường cong dạng chuông và đường cong phân bố Gausian, đường cong dạng chuông ở đoạn đầu chu kỳ thời gian gọi là đường cong mở máy (turn on curve), đường cong còn lại ở cuối chu kỳ thời gian có tên là đường cong tuổi thọ (life time curve).

Đường cong đầu tiên, đường cong mở máy, hình 2 miêu tả tỷ lệ mà lỗi có thể dự đoán sẽ xảy ra từ ngày sản xuất, t = 0, cho tới khi thiết bị không còn được sử dụng, tỷ lệ này phụ thuộc các yếu tố từ bản chất của thiết bị như: các thành phần, linh kiện, công nghệ sản xuất. Đặc trưng của đường này là hiện tượng "chết yểu" khi các thiết bị và sản phẩm mới được hoàn thiện đưa vào thị trường.



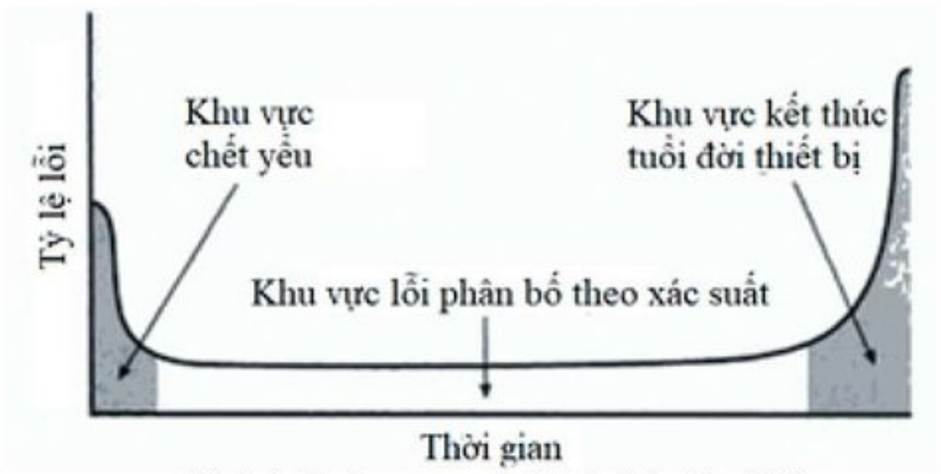
Hình 4: Đường cong mở máy (turn on) [3].

Đường cong thứ 2, hình 3 là phân bố Gaussion với trọng tâm là thời điểm t = t_{dx} là tuổi đời thiết kế của thiết bị. Đường cong này mô tả phân bố của tỷ lệ sự cố trong khoảng thời gian dài từ khi sản xuất cho đến khi hết hạn sử dụng.



Hình 5: Đường cong tuổi đời thiết bị (life time) [3].

Khi tổng hợp hai đồ thị đường cong biểu diễn sự cố trong thời gian sản xuất và sự cố trong thời gian hoạt động với nhau (có một số điều chỉnh chênh lệch theo tiêu chuẩn với mỗi đường cong phân bố để đảm bảo yêu cầu phù hợp với thực nghiệm), kết quả chính là đồ thị đường cong bồn tắm như sau.



Hình 6: Đường cong bathtub (bôn tăm) [3].

Đường cong bathtub (bồn tắm) được chia thành 03 phần. Phần bên trái được gọi là phần "chết trẻ". Đây là pha mở máy thiết bị chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các sự cố tiềm ẩn từ nội tại thiết bị cũng như nội tại trong công nghệ sản xuất. Tuy nhiên các lỗi ở thời điểm này rất dễ phát hiện và thường được nhà sản xuất kiểm tra, sửa chữa đảm bảo không xảy ra lỗi trước khi chuyển tới khách hàng.

Phần bên phải của đường cong bathtub là phần kết thúc chu kì tuổi đời của thiết bị. Tuổi đời của thiết bị được xác định là thời điểm mà xác suất hoạt động chính xác của thiết bị giảm xuống dưới 0,5. Sự sụt giảm về xác suất hoạt động chính xác hay nói cách khác là sự gia tăng của tần suất xuất hiện lỗi là kết quả do sự già hóa trong thời gian dài hoạt động của các thành phần cấu tạo nên thiết bị. Công việc kiểm tra, bảo dưỡng có thể giúp kéo dài tuổi đời của thiết bị, tuy nhiên sự già hóa của thiết bị sẽ dẫn đến các yêu cầu cho việc bảo dưỡng, duy trì hệ thống dần trở nên khó khăn hơn theo thời gian.

Phần phân bố xác suất nằm giữa là khu vực có tỉ lệ xảy ra lỗi ổn định (tĩnh, không thay đổi) kéo dài trong phần lớn tuổi đời của thiết bị. Chúng ta có thể thấy, so với hai phần còn lại, tỷ lệ xảy ra lỗi ở phần này thấp hơn nhưng nó hữu hạn dương, chứng tỏ là luôn tồn tại xác suất xảy ra lỗi của thiết bị. Do đường cong này về cơ bản là phẳng, người ta có thể sử dụng khái niệm về thời gian trung bình giữa các lần lỗi (MTBF) là một biến số đặc trưng cho tỷ lệ xảy ra lỗi với ý nghĩa nhằm dự đoán khoảng thời gian tối đa mà hệ thống có thể hoạt động mà không xảy ra lỗi. Tuy nhiên, đây chỉ là giá trị trung bình dựa trên xác suất thống kê với một tập hợp nhiều các thiết bị, nó không thể chỉ chính xác và cụ thể được lỗi gì và xảy ra chính xác tại thời điểm nào [1].

Sau khi xác định trong suốt khoảng đường cong ổn định trên đồ thị bathtub, tỷ lệ xảy ra sự cố là không thay đổi thì tỷ lệ xảy ra sự cố của một thiết bị, hay một hệ thống điện được xác định từ các số liệu được thống kê trong tài liệu Military Handbook: Reliability Prediction of Electronic Equitment[2] (MIL Handbook 217) [2]. Tài liệu này cung cấp các số liệu thực tế về tỷ lệ sự cố của thiết bị điện tử, bao gồm cả các thành phần của hệ thống báo cháy tự động. MIL Handbook 217 cho phép người kỹ sư tính toán được tỷ lệ xảy ra sự cố của đầu báo cháy, thiết bị chuông đèn báo cháy, trung tâm báo cháy, thiết bị tạo tín hiệu điều khiển các thiết bị ngoại vi. Từ đó xác định được tỷ lệ xảy ra sự cố nội tại của hệ thống. Lưu ý, tỷ lệ xảy ra sự cố này chưa bao gồm sự cố do việc thiết kế và lắp đặt. Các sự cố gây ra bởi thiết kế và lắp đặt sẽ được bổ sung thêm vào tỷ lệ xảy ra sự cố nội tại của hệ thống báo cháy theo phương pháp trong tài liệu MIL Handbook 217.

Khi đã xác định được tỉ lệ xảy ra lỗi của hệ thống, độ tin cậy của hệ thống có thể được tính toán thông qua công thức [3]:

$$R = e^{-At} \quad (5)$$

Trong đó:
- R là độ tin cậy của hệ thống;
- e cơ số logarit tự nhiên 2,7182;
- A tỉ lệ lỗi của hệ thống, f/oy;
- t là chu kì tính toán.

Khi tính toán được độ tín cậy của hệ thống, sẽ xác định được chu kì phải thử nghiệm, kiểm tra, bảo dưỡng nhằm duy trì được độ tin cậy theo mong muốn và đây là một trong các chỉ tiêu để đánh giá hiệu năng của hệ thống [3].

$$T_R = \frac{\ln R_R}{-A} \quad (6)$$

Trong đó:
- R_R độ tin cậy mong muốn đạt được của hệ thống;
- T_R chu kỳ thử nghiệm, kiểm tra, bảo dưỡng cần thiết.

3. Ví dụ phân tích, tính toán độ tin cậy của hệ thống báo cháy tự động

Để minh chứng cho phương pháp tính toán trên, xem xét một ví dụ về hệ thống báo cháy tự động có các thông số như sau: Hệ thống bao gồm 10 đầu báo cháy khói; 05 đầu báo cháy nhiệt; 02 chuông/còi báo cháy; 01 tủ/trung tâm điều khiển; 50 đoạn dây, cáp tín hiệu và 50 điểm nối. Tỉ lệ sự cố của các thiết bị theo bảng 1.

1. Xác định độ tin cậy của hệ thống.
2. Để đảm bảo hệ thống có độ tin cậy mong muốn là 90%, xác định chu kỳ thời gian kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng cho hệ thống.

Bảng 1. Tỉ lệ sự cố của các thiết bị.

STT	Thiết bị trong hệ thống	Số lượng	Đơn vị	Tỉ lệ sự cố của thiết bị, λ (f/mdoh)
1	Đầu báo cháy khói	10	Cái	1,0 [2]
2	Đầu báo cháy nhiệt	05	Cái	0,5 [2]
3	Chuông, còi báo động	2	Cái	2,5 [2]
4	Trung tâm báo cháy	1	Cái	25,0 [2]
5	Điểm nối	50	Cái	0,1 [2]
6	Dây, cáp tín hiệu	50	Đoạn	0,05 [2]

Theo công thức (4), tỉ lệ xảy ra lỗi của hệ thống được xác định là:

$$A = \sum_{i=1}^{n} q_i.\lambda_i = 10.1 + 5.0,5 + 2.2,5 + 1.25 + 50.0,1 + 50.0,5$$

$$A = 50 \text{ f/moh} = 0,00005 \text{ f/oh} = 0,438 \text{ f/oy}.$$

Theo công thức (5), độ tin cậy của hệ thống trong chu kỳ 01 năm hoạt động là:

$$R = e^{-At} = e^{-0,438.1} = 0,6453 = 64,53\%$$

Để hệ thống có thể duy trì hoạt động với độ tin cậy mong muốn 90% thì theo công thức (6) hệ thống cần phải được kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng thường xuyên với chu kỳ thời gian:

$$T_R = \frac{\ln R_R}{-A} = \frac{\ln 0,9}{-0,438} = 0,2405 \text{ năm}.$$

Điều này cho thấy hệ thống với các thông số đã cho sẽ yêu cầu việc thử nghiệm, kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thường xuyên cách nhau 0,2405 năm (xấp xỉ tương đương 03 tháng) để duy trì hệ thống có độ tin cậy đảm bảo 90%. Trường hợp cũng với hệ thống trên, nếu chỉ cần độ tin cậy 60% thì chu kỳ kiểm tra, bảo dưỡng là 1,166 năm (xấp xỉ tương đương 14 tháng).

Như vậy, kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng hệ thống báo cháy ảnh hưởng rất lớn đến việc duy trì độ tin cậy của hệ thống. Khi nội dung kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng hệ thống được thực hiện một cách hợp lý, sẽ đảm bảo độ tin cậy cao cho hệ thống báo cháy tự động. Tiêu chuẩn hàng đầu cho việc kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng hệ thống báo cháy là tiêu chuẩn NFPA 72 quy định các chủ cơ sở, nhà cung cấp dịch vụ và cơ quan có thẩm quyền phải đưa ra các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm và tiến hành hoạt động bảo dưỡng định kỳ theo thời gian cho tất cả các thiết bị, thành phần trong hệ thống báo cháy tự động. Ví dụ, đầu báo cháy khói phải được kiểm tra sơ bộ 06 tháng/1 lần, kiểm tra chức năng hoạt động 01 năm/1 lần và kiểm tra độ nhạy của thiết bị 02 năm/1 lần sau khi lắp đặt.

4. Kết luận

Việc xác định được độ tin cậy của hệ thống báo cháy tự động, có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác kiểm tra an toàn của lực lượng Cảnh sát PCCC, nhằm phân tích, đánh giá được tình trạng kỹ thuật, khả năng hoạt động của các hệ thống báo cháy tự động nói riêng và các hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH khác trong nhà, công trình nói chung. Qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực PCCC, duy trì đảm bảo an toàn, phòng chống các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra. Độ tin cậy của hệ thống có mối quan hệ rất chặt chẽ với công tác kiểm tra, bảo dưỡng. Bất kỳ một hệ thống báo cháy tự động hay một hệ thống kỹ thuật nào, muốn có độ tin cậy cao, đều phải được duy trì chế độ kiểm tra, bảo dưỡng một cách thường xuyên, với tần suất và chu kỳ thời gian của mỗi lần kiểm tra, bảo dưỡng được tính toán trên cơ sở độ tin cậy cần thiết để duy trì hoạt động của chính hệ thống đó.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Kenneth W. Dungan, Reliability of Fire Alarm Systems, Fire Protection Engineering, 2007.

[2] MIL-HDBK 1117, Military Handbook: Inspection, Testing and Maintenance for Fire Protection Systems, 1 January 1999.

[3] NFPA Fire Protection Handbook, 20th Edition, Quincy, MA: National Fire Protection Association, 2008.

[4] Francisco Joglar, Chapter 40 Reliability, Availability, and Maintainability SFPE Handbook of Fire Protection Engineering, 5th Edition, Springer, 2015.

HỘI CHỨNG VÙI LẤP - ĐIỀU CẦN BIẾT TRONG CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng úy, ThS. NGUYỄN ĐỨC DŨNG
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Theo thống kê đối với các tai nạn sập đổ công trình, sạt lở đất đá, hầm lò, cây đổ, tai nạn giao thông... tỷ lệ nạn nhân bị hội chứng vùi lấp chiếm khoảng từ 30 - 60% tổng số thương tích được cứu chữa sau hai giờ, thời gian tìm kiếm và phát hiện người bị nạn càng lâu thì tỷ lệ nạn nhân bị hội chứng vùi lấp càng cao, tử vong do hội chứng vùi lấp càng lớn. Trường hợp nạn nhân bị vật thể nặng đè ép lên phần chi thể trong một thời gian dài, lực lượng tham gia cứu nạn, cứu hộ cần hiểu rõ về hội chứng vùi lấp từ đó thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm ngăn chặn những biến chứng bất lợi cho người bị nạn như: hoại tử chi, suy thận thậm chí tử vong.



Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tây Ninh tổ chức đào bới lớp đất vùi lấp nạn nhân bị mắc kẹt trong vụ sạt lở đất tại Công ty Cổ phần Khoai mỳ Tây Ninh (xã Tân Bình, TP Tây Ninh). *Ảnh: Tư liệu*

Hội chứng vùi lấp còn được gọi là hội chứng tiêu cơ vân do chấn thương hay hội chứng Bywater được các nhà khoa học định nghĩa là những tổn thương các cơ quan trong cơ thể xảy ra sau những sang chấn gây nên tình trạng tiêu cơ. Đây là biểu hiện toàn thân của việc ly giải cơ vân gây ra bởi áp lực đè ép kéo dài liên tục trên mô cơ. Hội chứng này được mô tả trong y văn tiếng Anh lần đầu bởi Bywater và Beal năm 1941 từ sự kiện một số nạn nhân bị vùi lấp do những trận ném bom trong chiến dịch Blitz của phát xít Đức thực hiện trong Thế chiến thứ II tại London, Vương quốc Anh sau khi được giải cứu đã phải đến nhập viện trong tình trạng suy thận cấp rất nặng, ngoài ra còn có các tổn thương cơ với khối lượng lớn, thậm chí tử vong.

Cơ chế và diễn biến của hội chứng vùi lấp

Hội chứng vùi lấp phát sinh khi tế bào cơ bị tổn thương do phần cơ thể bị đè ép bởi vật thể nặng như: đất đá, cấu kiện xây dựng, phương tiện giao thông... trong một thời gian dài gây chết tế bào cơ. Nạn nhân bị hội chứng vùi lấp tổn thương chủ yếu ở tứ chi (vì nếu bị đè ép với lực lớn vào đầu, ngực, bụng, vùng chậu thì nạn nhân thường tử vong do dập vỡ các cơ quan nội tạng). Có 3 cơ chế khởi đầu gây chết tế bào cơ bao gồm:

Phá hủy tế bào lập tức: lực đè ép tại chỗ gây phá hủy tế bào ngay lập tức.

Áp lực trực tiếp lên các tế bào cơ: lực đè ép trực tiếp lên các tế bào cơ làm tế bào bị thiếu máu cục bộ. Khi đó tế bào sẽ chuyển hóa theo đường yếm khí và tạo ra nhiều axit lactic.



Đội Cứu hộ Mexico đào bới tìm kiếm người còn sống sót bị chôn vùi trong đống đổ nát sau trận động đất ngày 19/9/2017 Ảnh: Tư liệu

Tổn thương mạch máu: lực đè ép lên các mạch máu lớn làm mất đi sự cung cấp máu cho tế bào cơ. Bình thường tế bào cơ có thể chịu đựng sự thiếu máu kéo dài khoảng 4 giờ (gọi là thời gian thiếu máu cục bộ ấm), sau thời gian này tế bào sẽ chết.

Tế bào cơ khi bị tổn thương sẽ sản sinh và phóng thích các chất gây độc vào hệ thần kinh, hệ tuần hoàn như: myoglobin tạo kết tủa ở ống thận gây suy thận; acid lactique gây toan huyết và rối loạn nhịp tim, các chất điện giải như: phosphate, thromboplastin, creatine và creatine kinase, trong đó, tăng phosphtase làm kết tủa calci trong máu, dẫn đến hạ calci máu và rối loạn nhịp tim... Lực đè ép từ các vật thể nặng trong trường hợp này được xem như một cơ chế bảo vệ, ngăn chặn các độc tố này xâm nhập vào hệ tuần hoàn. Khi nạn nhân được giải thoát khỏi sự đè ép từ các vật thể nặng, độc tố sẽ được giải thoát và tự do đi khắp trong hệ tuần hoàn, gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với cơ thể người bị nạn. Các độc tố này có thể phóng thích kéo dài trong 60 giờ và gây tổn thương các cơ quan ở xa, không liên quan đến chỗ bị đè ép. Mức độ nặng nhẹ của hội chứng vùi lấp tùy thuộc vào lực đè ép của tác nhân, diện tích bị đè ép, thời gian đè ép.

Nạn nhân bị hội chứng này thường trải qua ba giai đoạn:

Giai đoạn tiền phát: là thời gian từ 10 - 12 giờ đầu sau khi nạn nhân được giải thoát khỏi vị trí vùi lấp, nạn nhân lúc này chưa có biểu hiện gì đặc biệt ngoài cảm giác tê tê như kiến bò tại vùng chi bị vùi lấp. Nếu không có vết thương xây xước da hoặc phần mềm thì những nạn nhân này hay bị bỏ qua. Ở một số ít nạn nhân, nếu quan sát kỹ mới thấy dấu hiệu như viêm tấy, sưng nề.

Giai đoạn toàn phát: lần lượt có các dấu hiệu như:

Phù nề vùng chi thể bị vùi lấp, khi phù nề rõ thì bề mặt da căng bóng, lạnh xám hoặc nhợt nhạt; đôi khi tấy rộp làm nạn nhân đau đớn, các cảm giác khác giảm hoặc mất. Tổn thương có xu hướng lan tỏa khiến toàn bộ chi bị sưng, biến dạng, không cử động được. Sốc là hậu quả của hiện tượng thoát huyết tương tại phần cơ thể bị vùi lấp và nhiễm độc chuyển hóa. Nạn nhân tái nhợt, mạch nhanh nhỏ, huyết áp lúc đầu giảm ít, sau đó qua thời kỳ bù trừ, huyết áp giảm nhanh chóng. Triệu chứng báo hiệu suy thận: lượng nước tiểu giảm, urê máu tăng và tăng nhanh.

Giai đoạn vô niệu: nạn nhân không đi tiểu được, thông bàng quan cũng chỉ lấy được rất ít nước tiểu (20-50ml/ngày). Xét nghiệm urê máu tăng cao (trên 3g/l); kali máu tăng (trên 6mEg/l). Nạn nhân có thể hôn mê do nhiễm độc. Nếu đến giai đoạn này thì tiên lượng rất xấu.

Phòng ngừa hội chứng vùi lấp trong công tác cứu nạn, cứu hộ

Khi thực hiện nhiệm vụ giải cứu đối với người bị nạn bị vật thể nặng đè lên một phần cơ thể trong thời gian dài, lực lượng tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ phải tiên liệu được khả năng nạn nhân bị hội chứng vùi lấp. Thông thường, hội chứng này xảy ra khi nạn nhân bị đè ép sau khoảng từ 4 đến 6 giờ. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt, hội chứng vùi lấp có thể xảy ra sau 1 giờ bị đè ép. Việc phòng ngừa và điều trị những biến chứng của hội chứng vùi lấp cần được bắt đầu trước khi nạn nhân được giải thoát khỏi sự đè ép. Để phòng ngừa hội chứng vùi lấp cho người bị nạn bị vật thể nặng đè ép chi cần xử trí theo cách sau:

Đặt một garo sát trên chỗ bị chèn ép. Mục đích là ngăn các chất độc (sinh ra do chi thể bị đè ép, không được nuôi dưỡng) xâm nhập ồ ạt vào cơ thể, hạn chế máu tĩnh mạch từ đó trở về tim và máu động mạch dồn mạnh xuống đoạn chi, dẫn tới tăng phù nề và sốc.

Khẩn trương đào bới, di chuyển, loại bỏ khối vật thể đè ép để giải phóng phần chi bị đè ép.

Nới garo từ từ, vừa nới vừa theo dõi sắc mặt nạn nhân, tình hình mạch và màu sắc đoạn chi ở dưới garô (thời gian để garo không quá 60 phút, thời gian để garo nới khoảng 4-5 phút) kết hợp với thuốc giảm đau, trợ tim, nếu có điều kiện thì chườm lạnh đoạn chi mới được giải phóng (không được ủ ấm).

Phong bế gốc chi bằng novocain, đồng thời băng ép vừa phải đoạn chi bị vùi lấp để tránh thoát huyết tương gây phù nề, cố định lại rồi chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. Có thể cho nạn nhân uống nước chè hoặc nước gừng đường ấm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Gia Bình (2003), "Đặc điểm lâm sàng, sinh học và điều trị suy thận cấp do tiêu cơ vân cấp". Luận án Tiến sĩ y học, Đại học Y Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Khôi (2002) Điều trị ngoại khoa tổn thương động mạch khoeo do chấn thương. Y học Việt Nam, tập 271

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC VỚI CÁC LỰC LƯỢNG KHÁC TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ DU LỊCH

Thiếu tá, ThS. ĐẶNG TRUNG KHÁNH
Phó Trưởng phòng 2, Trường Đại học PCCC



Cơ quan chức năng Thành phố Hội An (Quảng Nam) tổ chức tổng kiểm tra điều kiện an toàn PCCC đối với các bến, cảng và tàu thuyền, canô du lịch trên địa bàn thành phố. *Ảnh: Tư liệu*

Trong những năm qua, sự tăng trưởng kinh tế, xã hội kéo theo sự phát triển của các loại hình du lịch trong đó có sự gia tăng nhanh về lượng du khách và phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch. Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC, trên địa bàn cả nước hiện có 1.503 phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch được phép kinh doanh du lịch trên các vùng biển gần bờ, vịnh và các sông, hồ với 1.352 phương tiện chở khách tham quan du lịch và 151 phương tiện lưu trú. Trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch, đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC và các cơ quan, lực lượng khác phải tích cực hỗ trợ nhau, đồng thời sử dụng linh hoạt các biện pháp công tác nhằm ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy, nổ xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra, góp phần bảo vệ tài sản của nhà nước, của tổ chức, cá nhân, bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC đã nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của sự phối kết hợp với các cơ quan, lực lượng khác trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ. Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan và UBND các cấp trong việc thực hiện công tác PCCC nói chung và PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch nói riêng được nâng cao. Công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch đã được quan tâm, triển khai thực hiện và đã bước đầu đạt kết quả quan trọng, góp phần làm giảm nguy cơ phát sinh cháy và thiệt hại do cháy gây ra. Kết quả đạt được của hoạt động phối hợp thể hiện ở những nội dung sau: Từ năm 2008 đến tháng 12/2017, các địa phương trên cả nước đã tổ chức phối hợp giữa Cảnh sát PCCC với cơ quan đăng kiểm, Ban Quản lý vịnh, bến thủy nơi phương tiện thủy hoạt động; ký cam kết thực hiện công tác PCCC đối với chủ các doanh nghiệp, chủ phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch; phối hợp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về PCCC theo chức năng, thẩm quyền quy định. Định kỳ hằng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch. Qua khảo sát tại 20/20 tỉnh, thành phố có phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch, lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng thực hiện 612 đợt thanh

tra, kiểm tra liên ngành tại phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch, đã phát hiện hàng nghìn lượt thiếu sót, hạn chế trong công tác PCCC đối với phương tiện; phối hợp với Ban Quản lý vịnh, bến thủy nội địa, Ban Quản lý khu du lịch tại các địa phương lập và thực tập 78 phương án chữa cháy có huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, giả định các tình huống cháy phức tạp xảy ra đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã chủ động phối hợp với lực lượng Cảnh sát Giao thông đường thủy tổ chức kiểm tra an toàn PCCC đối với 536 lượt đối với phương tiện giao thông đường thủy đang trong quá trình hoạt động, các đợt kiểm tra đều được thực hiện theo kế hoạch và đạt kết quả tốt. Phối hợp với Sở Thông tin - Truyền Thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ nhân viên và người đứng đầu doanh nghiệp, chủ phương tiện trong việc chấp hành quy định về PCCC; hướng dẫn việc thực hiện các quy định, biện pháp PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch. Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức kinh tế trên từng địa bàn để nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, cháy, nổ xảy ra.

Tuy nhiên, quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các cơ quan, lực lượng khác trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch còn những hạn chế, tồn tại sau đây:

Công tác triển khai tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cơ quan chủ quản trong quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về PCCC tại các phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch còn chưa kịp thời.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC tại các phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch chưa tích cực, thường xuyên, đồng bộ, sâu rộng phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ của loại hình phương tiện này. Vấn đề này thể hiện ở nội dung tuyên truyền còn chung chung đối với tất cả các loại cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, chưa nêu bật được vai trò, trách nhiệm của mỗi người trong việc PCCC phương tiện thủy nội địa. Bên cạnh đó, việc phối hợp trong phổ biến pháp luật phục vụ công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch tới các cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch còn có những hạn chế nhất định.

Công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các đơn vị chức năng trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch chưa đạt được hiệu quả cao. Công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cảnh sát Giao thông đã được quan tâm nhưng chưa thường xuyên và đạt kết quả cao như mong đợi.

Để nâng cao hiệu quả quan hệ giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các cơ quan, lực lượng khác trong thời gian tới, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm phân công rõ chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch; quy định rõ quan hệ giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các cơ quan, lực lượng khác trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch. Phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch là loại phương tiện có đặc điểm hoạt động đặc thù, hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch được phân công cho nhiều chủ thể thực hiện. Tuy nhiên, chưa có các quy định cụ thể về nội dung, hình thức, biện pháp, phân công trách nhiệm trong công tác phối hợp quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch, đặc biệt là phối hợp trong chữa cháy và CNCH.

Hai là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC về quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện giao thông đường thủy phục vụ du lịch.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng nòng cốt, xung kích trong hoạt động quản lý nhà nước về PCCC cần có kế hoạch triển khai xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng có nhiệm vụ trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đặc biệt phối hợp với lực lượng Cảnh sát Giao thông trong quá trình kiểm tra phương tiện khi đang hoạt động, phối hợp với các lực lượng khác trong tổ chức CNCH khi có sự huy động nhiều lực lượng tham gia trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC; phối hợp với lực lượng kỹ thuật hình sự, Cảnh sát Điều tra… trong điều tra, xác định nguyên nhân các vụ cháy, nổ. Công tác phối hợp có ý nghĩa quan trọng trong việc tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với phương tiện giao thông đường thủy phục vụ du lịch của lực lượng Cảnh sát PCCC trong đó yếu tố quyết định là sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo lực lượng Cảnh sát PCCC.

Ba là, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện giao thông đường thủy phục vụ du lịch. Cần phải xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, chuyên nghiệp. Trong đó, tập trung kiện toàn về tổ chức bộ máy, bố trí lực lượng theo hướng tăng cường cho cơ sở, từng bước đề xuất đảm bảo đủ biên chế trong quản lý nhà nước lĩnh vực PCCC. Chú trọng nâng cao đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý đảm bảo các tiêu chí: nắm vững đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, sâu về chuyên môn nghiệp vụ, giỏi về kiến thức xã hội, nhạy bén về chính trị, trong sáng về phẩm chất, đạo đức, lối sống, có tinh thần trách nhiệm, tận tuỵ đối với công việc. Mặt khác, thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực công tác cho cán bộ, chiến sỹ.

Bốn là, phải nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các cơ quan, lực lượng khác trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch. Trong quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ du lịch của các cơ quan chức năng thì việc nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ nhằm quản lý phương tiện là một vấn đề tất yếu và cần thiết trong thời gian tới. Qua đó, góp phần ngăn chặn, hạn chế nguy cơ cháy, nổ và thiệt hại do cháy gây ra, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của ngành du lịch.■



NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC KHÁCH SẠN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Đại úy NGUYỄN MINH TRÍ
Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Kiên Giang

Huyện đảo Phú Quốc được thiên nhiên ưu đãi về vị trí địa lý, khí hậu, bãi biển đẹp... Với những lợi thế đó, địa phương đã đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch và các loại hình cơ sở như: dịch vụ, vui chơi, nghỉ dưỡng... được đầu tư và phát triển mạnh mẽ, trong đó, khách sạn là một trong những loại hình cơ sở được quan tâm, chú trọng, phát triển và đã trở thành một thế mạnh của tỉnh Kiên Giang. Việc phát triển mạnh mẽ các cơ sở khách sạn trên địa bàn huyện Phú Quốc là điều tất yếu, cùng với đó đã tạo ra không ít khó khăn, thử thách cho các cấp, các ngành trong công tác quản lý nói chung và quản lý nhà nước về PCCC nói riêng, nhất là đối với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) – lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà nước về PCCC đối các khách sạn trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Đảo Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất của Việt Nam cùng với 21 hòn đảo nhỏ khác tạo thành huyện đảo Phú Quốc trực thuộc tỉnh Kiên Giang, nằm trong vành đai kinh tế biển Việt Nam - Campuchia - Thái Lan. Phú Quốc có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh Kiên Giang nói riêng và cả nước nói chung, toàn bộ huyện đảo có tổng diện tích 593,05km², dài hơn 50km, nơi rộng nhất (ở phía Bắc đảo) hơn 25km, địa hình thiên nhiên thoai thoải chạy từ Bắc xuống Nam với 99 ngọn đồi, nơi xuất phát của một số con sông, rạch quan trọng như: Sông Cửa Cạn, Sông Dương Đông, nằm cách TP Rạch Giá 120km và cách thị xã Hà Tiên 45km. Huyện Phú Quốc có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: 02 thị trấn (Dương Đông và An Thới), 08 xã (Dương Tơ, Cửa Dương, Cửa Cạn, Hàm Ninh, Gành Dầu, Bãi Thơm và 02 xã đảo Thổ Châu và Hòn Thơm), dân số hơn 11 vạn người.

Phú Quốc được thiên nhiên ưu đãi tạo nên nhiều thắng cảnh thiên nhiên đẹp, bãi biển sạch và tỉ lệ rất lớn khu rừng nguyên sinh được bảo tồn. Ngoài sản phẩm du lịch sinh thái tự nhiên thì cảnh quan sinh thái về văn hoá ở Phú Quốc rất phong phú như: làng chài, làng nước mắm, nuôi cấy ngọc trai, canh tác vườn tiêu... văn hoá truyền thống cách mạng, văn hoá tâm linh, văn hoá lễ hội cũng rất đặc trưng, đồng thời do huyện đảo nằm ở vĩ độ thấp lại lọt sâu vào vùng vịnh Thái Lan, xung quanh biển bao bọc nên thời tiết mát mẻ mang tính nhiệt đới gió mùa với khí hậu ôn hòa, trong lành nhiệt độ trung bình 27^0C - 28^0C vì thế nó tạo nên thế mạnh của Phú Quốc trong lĩnh vực kinh tế hiện nay là kinh tế du lịch, hàng năm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến du lịch, thăm đảo Phú Quốc. Với những lợi thế đó, hiện nay, huyện Phú Quốc đã xây dựng và đưa vào hoạt động 88 khách sạn (chưa kể đến hệ thống các motel, nhà nghỉ, phòng cho thuê ở trọ…) trong đó có 05/88 khách sạn 5 sao (chiếm 5,7%); 07/88 khách sạn 4 sao (chiếm 8,0%); 07/88 khách sạn 3 sao (chiếm 8,0%); 27/88 khách sạn 2 sao (chiếm 30,7%) và 42/88 khách sạn 1 sao (47,7%). Những khách sạn ở đây được đầu tư và xây dựng hiện đại, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong nước và ngoài nước. Sự đầu tư, xây dựng và phát triển mạnh mẽ các cơ sở khách sạn đã tạo thế mạnh phát triển du lịch của tỉnh Kiên Giang nói riêng và cả nước nói chung. Bên cạnh đó, tại các cơ sở khách sạn luôn tồn tại một số lượng lớn các chất dễ cháy như: chăn, ga, gối đệm, rèm vải, gỗ, vật dụng trang trí dễ cháy..., do đó việc tăng cường công tác quản lý nói chung và quản lý nhà nước về PCCC nói riêng là rất cần thiết, góp phần đảm bảo an toàn về PCCC đối với các khách sạn trên huyện Phú Quốc thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Nắm bắt được tiềm năng phát triển kinh tế du lịch của huyện Phú Quốc, UBND huyện đã nghiên cứu đề xuất các chính sách hợp lý để thu hút đầu tư và khách du lịch, kết quả đã có một số tập đoàn kinh tế lớn đầu tư rất hiệu quả như: Vin Group, Sun Group, Bim Group, CEO Group, Thai Group... Nhiều khách sạn sang trọng như: Vinpearl 5 sao, Novotel 5 sao, Mường Thanh 4 sao, Sài Gòn - Rạch Giá và khu nghỉ dưỡng tiêu chuẩn 5 sao JW.Marriott

Phu Quoc Emerald Bay... hoạt động chất lượng, phục vụ du khách trong nước và quốc tế. Trong năm 2017, huyện Phú Quốc đón khoảng 2.365.106 lượt khách, tăng 8,8% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế 292.999 lượt, tăng 25,1% so với cùng kỳ, doanh thu đạt 2.873,9 tỷ đồng, tăng 24,9% so với cùng kỳ.

Nhận thức được sự tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ tại các khách sạn trên địa bàn quản lý, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Kiên Giang đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC trên địa bàn tỉnh nói chung và đối với các khách sạn trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nói riêng với các nội dung như: tăng cường công tác kiểm tra an toàn về PCCC đối các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ trong đó có các khách sạn trên địa bàn huyện Phú Quốc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác PCCC tại các khách sạn, nhà nghỉ, nơi tập trung đông người trên địa bàn quản lý... Từ đó, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đóng trên địa bàn huyện đảo đã tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của người đứng đầu các khách sạn trên địa bàn huyện đảo. Với những kết quả đạt được trên, trong những năm qua, trên địa bàn huyện đảo chưa để xảy ra vụ cháy khách sạn nào gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn huyện đảo còn một số tồn tại, hạn chế sau: các khách sạn trên địa bàn thường được xây dựng nằm xen kẽ với khu dân cư tập trung đông người, chất cháy tồn chứa tại kho chứa đồ trong khách sạn với số lượng lớn nên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh cháy, nổ cao gây thiệt hại nghiêm trọng do việc tổ chức các hoạt động PCCC tại chỗ chưa đáp ứng được các yêu cầu đề ra, cụ thể như: người đứng đầu các khách sạn chưa thể hiện hết trách nhiệm của mình, chưa quan tâm đến công tác PCCC; lực lượng PCCC cơ sở còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn nghiệp vụ; phương tiện PCCC tại chỗ thiếu về số lượng và kém về chất lượng; kinh phí dành cho các hoạt động PCCC tại cơ sở chưa được quan tâm. Đối với đơn vị Cảnh sát PCCC đóng trên địa bàn huyện đảo, điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu nhiều và chưa đáp ứng kịp thời với sự phát triển du lịch, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ còn hạn chế sẽ là một thách thức lớn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự nói chung, công tác an toàn PCCC&CNCH nói riêng.

Theo định hướng phát triển tổng thể đảo Phú Quốc đến năm 2030 tại Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 góp phần đưa Phú Quốc trở thành trung tâm du lịch lớn trong cả nước và khu vực. Trước tình hình diễn biến cháy, nổ ngày càng phức tạp trên địa bàn huyện Phú Quốc nói chung và nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao đối với các khách sạn trên địa bàn huyện Phú Quốc nói riêng. Để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới cần chú ý một số nội dung sau:

Một là, làm tốt công tác tham mưu, đề xuất UBND các cấp ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn quản lý. Để làm được điều đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Kiên Giang cần tập trung làm tốt công tác điều tra cơ bản đối với các cơ sở khách sạn trên địa bàn quản lý, trực tiếp điều tra, khảo sát tập hợp các số liệu, quy mô, đặc điểm, tính chất hoạt động của các khách sạn; việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC của người đứng đầu khách sạn; việc thành lập và tổ chức hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở... từ đó tham mưu, đề xuất đúng và kịp thời không để cháy, nổ xảy ra. Hàng năm, tham mưu cho UBND huyện Phú Quốc tổ chức các hội thi, hội thao về kiến thức, nghiệp vụ PCCC cho người đứng đầu các khách sạn, lực lượng PCCC cơ sở để nhân cao nhận thức và kỹ năng về PCCC cho đối tượng này.

Hai là, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC đối với các khách sạn, xây dựng tấm gương điển hình tiên tiên trong công tác PCCC tại khách sạn, xây dựng mô hình khách sạn đảm bảo an toàn về PCCC và nhân rộng mô hình. Đây là nội dung quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người đứng đầu các khách sạn cũng như lực lượng PCCC cơ sở và cán bộ, công nhân viên làm việc tại khách sạn. Để làm tốt nội dung này, cán bộ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, mà cụ thể là cán bộ quản lý địa bàn thuộc Đội PCCC&CNCH đóng trên địa bàn huyện đảo cần nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC, xác định đúng đối tượng tuyên truyền, chuẩn bị tốt nội dung tuyên truyền gắn với quy mô, diện tích, tính chất, đặc điểm nguy hiểm của khách sạn... Bên cạnh đó, cần kết hợp các hình thức tuyên truyền miệng, hình ảnh, video... để buổi tuyên truyền được sinh động và lôi cuốn. Đồng thời, phối hợp với các biên tập viên, phóng viên các cơ quan báo chí, đài truyền hình xây dựng các tin, bài, phóng sự, khuyến cáo, cảnh báo về PCCC, biểu dương các tấm gương việc làm tốt, phê phán các hành vi vi phạm đăng tải trên hệ thống các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh truyền hình của tỉnh, của huyện.

Ba là, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Kiên Giang cần tập trung bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ đặc biệt là cán bộ, chiến sỹ làm công tác kiểm tra an toàn về PCCC trên địa bàn huyện đảo Phú Quốc. Từ đó, cán bộ, chiến sỹ vận dụng tốt kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC được trang bị vào hướng dẫn, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quản hoạt động quản lý nhà nước về PCCC nói chung và đối với các khách sạn trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nói riêng.

Bốn là, nâng cao nhận thức, ý thức thấp hành pháp luật về PCCC cho người đứng đầu các khách sạn trên địa bàn huyện đảo Phú Quốc. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát PCCC trong tổ chức các hoạt động PCCC tại các khách sạn. Tổ chức các lớp tuyên truyền cho người đứng đầu các khách sạn về các quy định của pháp luật về PCCC để nắm và thực hiện. Người đứng đầu các khách sạn chủ động phối hợp với cơ quan cảnh sát PCCC trong việc tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở mình quản lý như: hoạt động xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; hoạt động tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC; hoạt động tự kiểm tra an toàn về PCCC...■

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PCCC TẠI CÁC CƠ SỞ THUỘC KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thiếu tá NGUYỄN VĂN TÙNG
Phó Trưởng phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về Phòng cháy, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương

Hoạt động phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là một trong những hoạt động quan trọng góp phần phát triển bền vững khu công nghiệp Nam Tân Uyên. Bài viết tập trung khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng việc tổ chức hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp Nam Tân Uyên, chỉ ra kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp Nam Tân Uyên trong thời gian tới.



Phòng Cảnh sát PC&CC số 5, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương đã tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và CNCH tại phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên.

Ảnh: Dương Chí

Bình Dương thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Việt Nam, với diện tích 2694,4km^2. Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai. Phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và TP Hồ Chí Minh. Phía Nam giáp TP Hồ Chí Minh. Phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước. Bình Dương là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, phát triển công nghiệp năng động của cả nước. Đồng thời là cửa ngõ giao thương với TP Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế, văn hóa của cả nước, có các trục lộ giao thông huyết mạch của quốc gia chạy qua như Quốc lộ 14, Quốc lộ 14, đường Hồ Chí Minh, đường Xuyên Á..., cách sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và các cảng biển chỉ từ 15 – 20km, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, xã hội toàn diện. Theo báo cáo tình hình phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và những nhiệm vụ chủ yếu những tháng cuối năm 2017, hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh Bình Dương tiếp tục phát triển ổn định, các sản phẩm công nghiệp xuất khẩu chủ lực, thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Hiện nay, trên toàn tỉnh có 28 khu công nghiệp với tổng diện tích 10.560ha, tỷ lệ cho thuê đạt 71%. Trong 9 tháng đầu năm 2017, các khu công nghiệp đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên 145 tỷ đồng, cho thuê lại đất và nhà xưởng với tổng diện tích 265ha, thu hút đầu tư nước ngoài đạt 01 tỷ 934 triệu đô la Mỹ (chiếm tỷ lệ 89,1% cả tỉnh).

Khu công nghiệp Nam Tân Uyên là một trong những khu công nghiệp đóng góp đáng kể trong việc phát triển công nghiệp của tỉnh Bình Dương được thành lập vào năm 1995 với quy mô 621,3ha, nằm trên trục đường giao thông DT 747 và đường DT 747B, với tổng vốn đầu tư 335 tỷ đồng. Đến nay Khu công nghiệp Nam Tân Uyên đã có 208 doanh nghiệp đầu tư. Trong đó có 156 doanh nghiệp đã đi vào hoạt động (gồm 54 doanh nghiệp nước ngoài, chiếm tỷ lệ 34,61% và 102 doanh nghiệp trong nước, chiếm tỷ lệ 65,39%) đã tạo việc làm cho 12.000 lao động. Trong những năm gần đây, tốc độ phát triển và nguồn vốn đầu tư tại khu công nghiệp Nam Tân Uyên đều tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Việc hình thành các khu công nghiệp, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh với nhiều loại hình hoạt động đa dạng đã góp phần đưa tỉnh Bình Dương trở thành một tỉnh công nghiệp có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội thì nguy cơ gây cháy, nổ tiềm ẩn ngày càng gia tăng. Trước tình hình đó, đặt ra yêu cầu về công tác quản lý và đảm bảo an toàn về PCCC tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp ngày càng cao và có ý nghĩa quan trọng.

Nhận thức được điều đó, trong thời gian qua, các cấp chính quyền của tỉnh Bình Dương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành liên quan, Ban Quản lý khu công nghiệp,



Cảnh sát PC&CC Bình Dương thực tập phương án PCCC&CNCH tại Công ty TNHH Apparel Far Eastern Việt Nam, Bình Dương.

Ảnh: Nguyễn Thảo

người đứng đầu các cơ sở trong khu công nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, quan tâm tăng cường thực hiện các biện pháp, giải pháp bảm bảo an toàn PCCC trong quá trình hoạt động sản xuất. Trong đó, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương với vai trò là cơ quan trực tiếp tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn tỉnh nói chung và trong các khu công nghiệp nói riêng, cùng với đó là Phòng Cảnh sát PCCC số 5 – Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương – cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý nhà nước về PCCC đối với khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bằng nhiều biện pháp đã làm tốt công thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp; công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC cho người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở cũng như cán bộ, người lao động làm việc tại các cơ sở trong khu công nghiệp, công tác huyến luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy được tăng cường… Bước đầu đã nâng cao được nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC của người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp cũng như cán bộ, người lao động làm việc tại các cơ sở trong khu công nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay việc tổ chức các hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp còn nhiều khó khăn và tồn tại, thiếu sót do việc tổ chức các hoạt động phòng cháy chữa cháy tại cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, cụ thể như: Người đứng đầu các cơ sở chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, còn mang tính hình thức; lực lượng PCCC cơ sở tại khu công nghiệp còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn nghiệp vụ; phương tiện PCCC tại chỗ thiếu về số lượng và kém về chất lượng; công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy chưa phù hợp với tình hình thực tế; công tác tự kiểm tra an toàn PCCC chưa được thực hiện đầy đủ; kinh phí dành cho các hoạt động PCCC tại cơ sở chưa được quan tâm. Các tồn tại, thiếu sót trên chủ yếu là do người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương còn xem nhẹ công tác PCCC, chưa nhận thức được đầy đủ và chính xác ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác PCCC đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở mình quản lý cho nên các hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp chỉ được tổ chức khi cơ quan Cảnh sát PCCC yêu cầu, chưa có tính tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC.

Trước tình hình cháy, nổ diễn biến hết sức phức tạp, đối với các cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương. Do đó, việc nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp Nam Tân Uyên trong thời gian tới là một trong những nhiệm vụ quan trọng và rất cần thiết. Theo đó, thời gian tới, cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Một là, đối với lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương mà trực tiếp quản lý khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là Phòng Cảnh sát PCCC số 5 – Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương cần chú ý một số vấn đề sau:

Tập trung bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn về PCCC nói chung và quản lý địa bàn khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nói riêng. Từ đó, chủ động tham mưu, hướng dẫn Ban Quản lý khu công nghiệp, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp Nam Tân Uyên thực hiện tốt các quy định của pháp luật về PCCC đối với khu công nghiệp như: Luật PCCC; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP…

Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức hội thi, hội thao cho lực lượng PCCC cơ sở tại khu công nghiệp Nam



Cán bộ Phòng Cảnh sát PC&CC số 5, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương kiểm tra thiết bị chữa cháy tại một doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn Thị xã Tân Uyên. Ảnh: Duy Chí

Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hàng năm. Chú trọng hướng dẫn lực lượng PCCC sử dụng thuần thục các phương tiện PCCC, nắm bắt được nguyên lý hoạt động và cách sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PCCC đã được trang bị theo đúng quy định.

Hướng dẫn Ban Quản lý khu công nghiệp, người đứng đầu các cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở trong khu công nghiệp thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC nhằm kịp thời phát hiện thiếu sót và có các biện pháp, giải pháp khắc phục kịp thời không để xảy ra cháy lan, cháy lớn.

Xây dựng phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng hàng năm tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Để thực hiện tốt, có hiệu quả nội dung này đòi hỏi cần có sự phối hợp của Ban Quản lý khu công nghiệp Nam Tân Uyên, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp Nam Tân Uyên. Đồng thời, phương án chữa cháy được xây dựng cần cụ thể, rõ ràng các tình huống cháy, nổ xảy ra, phân công cụ thể các thành phần tham gia buổi thực tập phương án trong đó chú trọng lực lượng nòng cốt là lực lượng PCCC cơ sở tại khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Hai là, đối với đơn vị quản lý khu công nghiệp Nam Tân Uyên, mà cụ thể Công ty Cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên:

Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác PCCC tại khu công nghiệp mình quản lý. Chủ động phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC số 5 – Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động PCCC tại khu công nghiệp hằng năm.

Phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC tổ chức tuyên truyền cho người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCCC cho người đứng đầu cơ sở.

Thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC, công tác thường trực, tuần tra trong địa bàn quản lý; thực hiện việc thay ca, đổi ca trực đảm bảo công tác PCCC luôn có cán bộ thường trực sẵn sàng chiến đấu khi có cháy, nổ xảy ra.

Việc tuyển chọn lực lượng PCCC cơ sở cần đảm bảo sức khỏe, trí lực và thể lực, đồng thời phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC và phải được cấp giấy huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trong công tác quản lý, việc mở rộng quy hoạch hoặc thay đổi so với quy hoạch cần phải thông báo cho cơ quan Cảnh sát PCCC biết để thực hiện đúng trình tự, thủ tục do pháp luật về PCCC quy định.

Xây dựng nội quy, quy định về PCCC trong khu công nghiệp, đôn đốc, nhắc nhỡ người đứng đầu các cơ sở hoạt động trọng khu công nghiệp thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định đã được niêm yết và các quy định của pháp luật về PCCC đối với cơ sở.

Ba là, đối với người đứng đầu cơ sở các cơ sở thuộc khu công nghiệp Nam Tân Uyên, lực lượng PCCC cơ sở trong khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Chủ động phối hợp với cơ quản Cảnh sát PCCC, Ban Quản lý khu công nghiệp trong tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở mình quản lý.

Xây dựng lực lượng PCCC cơ sở đảm bảo theo đúng quy định về số lượng cũng như là chất lượng. Phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở; tổ chức xây dựng phương án chữa cháy và thực tập phương án chữa cháy hàng năm theo đúng quy định.

Nắm bắt được quy mô, tính chất hoạt động và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở mình quản lý từ đó xây dựng nội quy, quy định phù hợp. Đồng thời, cùng với lực lực lượng PCCC cơ sở thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra an toàn PCCC tại cơ sở mình quản lý cũng như công tác thường trực bảo vệ hằng ngày và việc chấp hành các quy định, nội quy của cán bộ, công nhân viên làm việc tại cơ sở.

Trang bị, quản lý và bảo dưỡng phương tiện PCCC theo đúng quy định. Hàng năm bố trí kính phí cho tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở mà mình quản lý.

Lực lượng PCCC cơ sở là lực lượng nòng cốt trong thực hiện các hoạt động PCCC tại các cơ sở trong khu công nghiệp cần chủ động học tập và thực tập các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra. Chấp hành nghiêm các nội quy, quy định mà Công ty Cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên, người đứng đầu cơ sở cũng như các quy định của pháp luật về PCCC đã quy định.■

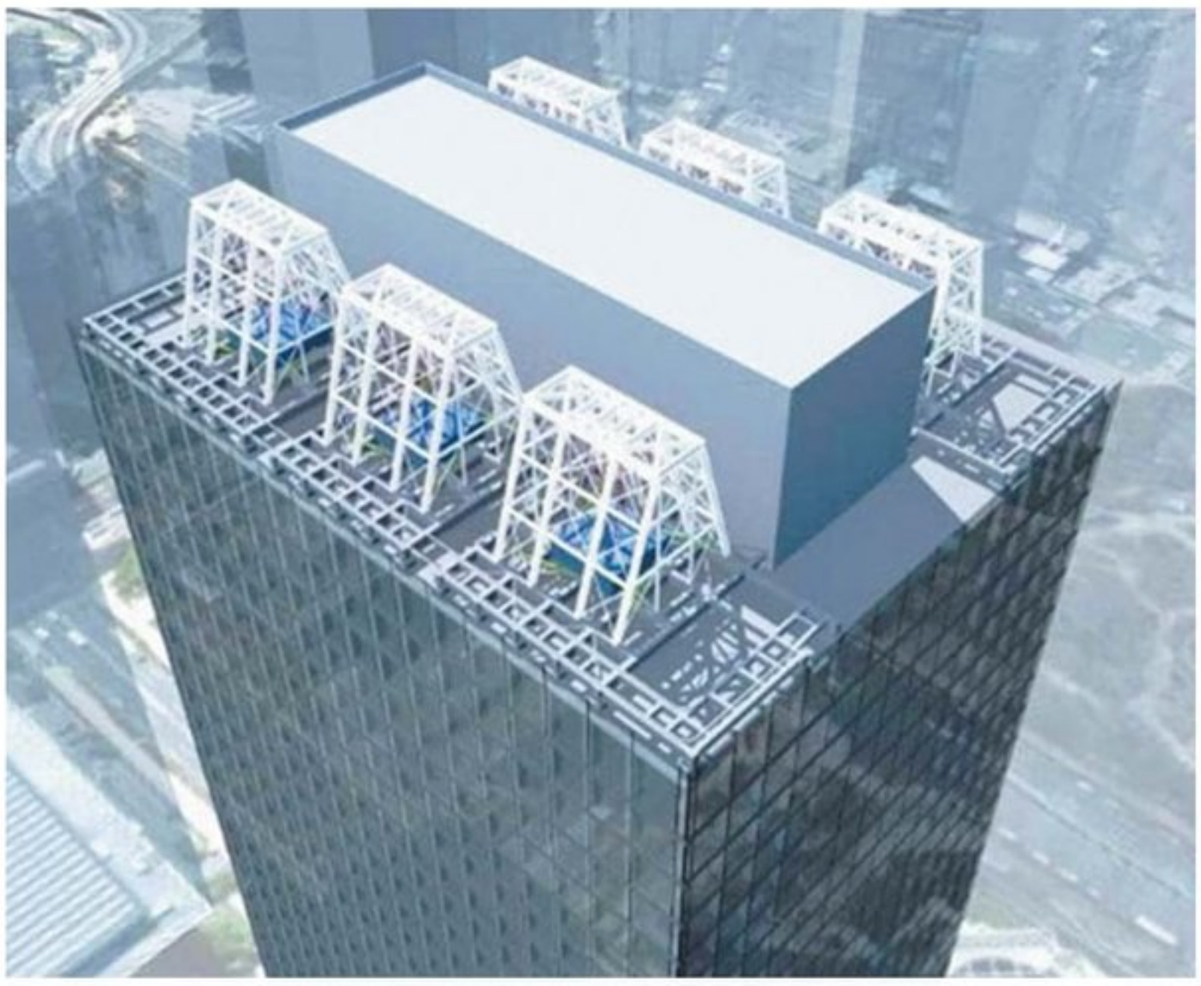
CÔNG NGHỆ CHỐNG ĐỘNG ĐẤT CHO CÁC CÔNG TRÌNH CAO TẦNG TRÊN THẾ GIỚI

Động đất xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới và các nhà khoa học đã áp dụng rất nhiều công nghệ khác nhau cho việc chống chọi với thiên tai này. Dưới đây là những ví dụ điển hình về công nghệ chống động đất áp dụng cho những công trình cao tầng trên thế giới.

Vào năm 2011, khi xảy ra động đất 9,0 độ richter tại miền Tây Bắc Nhật Bản thì Thủ đô Tokyo cách đó gần 400km cũng bị rung chuyển mạnh, song nhiều tòa nhà tại đây, kể cả Tháp Tokyo Skytree cao 634m, lúc đó đang xây dựng chưa xong, vẫn không ảnh hưởng gì. Dưới đây là một vài kỹ thuật được áp dụng trong thiết kế xây dựng tại Nhật Bản để phòng tránh động đất:

Công nghệ "Con lắc thép khổng lồ" cho công trình Shinjuku Mitsui

Nhật Bản có rất nhiều công nghệ chống động đất, trong đó công nghệ lắp đặt con lắc trên đỉnh tòa nhà cao tầng, hiện đang là công nghệ mới nhất hiện nay.



Công nghệ "Con lắc thép khổng lồ" cho công trình Shinjuku Mitsui. Ảnh: Inhabitat

Nhằm đảm bảo an toàn cho các tòa nhà cao tầng trước các cơn rung chấn, Công ty Phát triển bất động sản Mitsui Fudosan và nhà thầu xây dựng Kajima Corp đã hợp tác thiết kế và triển khai lắp đặt hệ thống chống động đất bằng cách đặt sáu con lắc thép khổng lồ, mỗi con lắc nặng ba trăm tấn trên nóc một tòa nhà cao 55 tầng tại Tokyo, với tổng chi phí năm tỷ yên Nhật, tương đương khoảng 51 triệu USD.

Theo thiết kế, những con lắc này không những làm giảm chấn động tới 60%, mà còn rút ngắn thời gian chịu tác động từ dư chấn của tòa nhà. Ngoài ra, công nghệ mới này còn cho phép thi công mà không hề ảnh hưởng tới cấu trúc.

Năm 2011, tòa nhà Shinjuku Mitsui đã từng hứng chịu trận động đất mạnh 9 độ richter, với biên độ dao động ngang lên tới 2m, khiến nhiều người bị thương. Việc xây dựng hệ thống con lắc thép này góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản mỗi khi có động đất xảy ra.

Công nghệ "Con nhún" cho công trình Bệnh viện Chữ thập đỏ Ishinomaki

Toàn bộ tòa nhà chính của bệnh viện được đặt trên một hệ thống gồm 126 thiết bị chống động đất, gọi là thiết bị cách ly động đất do Tập đoàn Nikkei Seikei xây dựng. Thiết bị này giống như những "con nhún" đặt dưới móng của tòa nhà.

Khi động đất xảy ra, toàn bộ tòa nhà cao bảy tầng, rộng 9.455m^2 này sẽ được 126 "con nhún" đẩy đưa "nhún" lên xuống và qua lại trên nền móng vững chãi của tòa nhà. Chính nhờ có thiết bị chống động đất như vậy, nên khi những tòa nhà lớn nhỏ xung quanh ngả nghiêng theo trận động đất 9 độ richter ngoài khơi vùng Tohoku và đo được tại Ishinomaki 6 độ richter ngày 11/3/2011, tòa nhà chính của bệnh viện vẫn không hề hư hại gì.



Thiết bị cách ly động đất nằm dưới móng Bệnh viện Chữ thập đỏ Ishinomaki.
Ảnh: N.T.U

Bệnh viện Chữ thập đỏ Ishinomaki cũng được xem là mô hình kiểu mẫu về thiết kế chống động đất với hệ thống điện nước được đảm bảo dự trữ đủ cho ba ngày bị cúp điện, cúp nước. Với thiết kế của Nikkei Seikei, trong trường hợp bị cúp cả điện lẫn nước do động đất xảy ra, hệ thống điện tự sạc sẽ tự động kích hoạt cũng như hệ thống nước dự trữ có thể sử dụng ngay khi có sự cố.

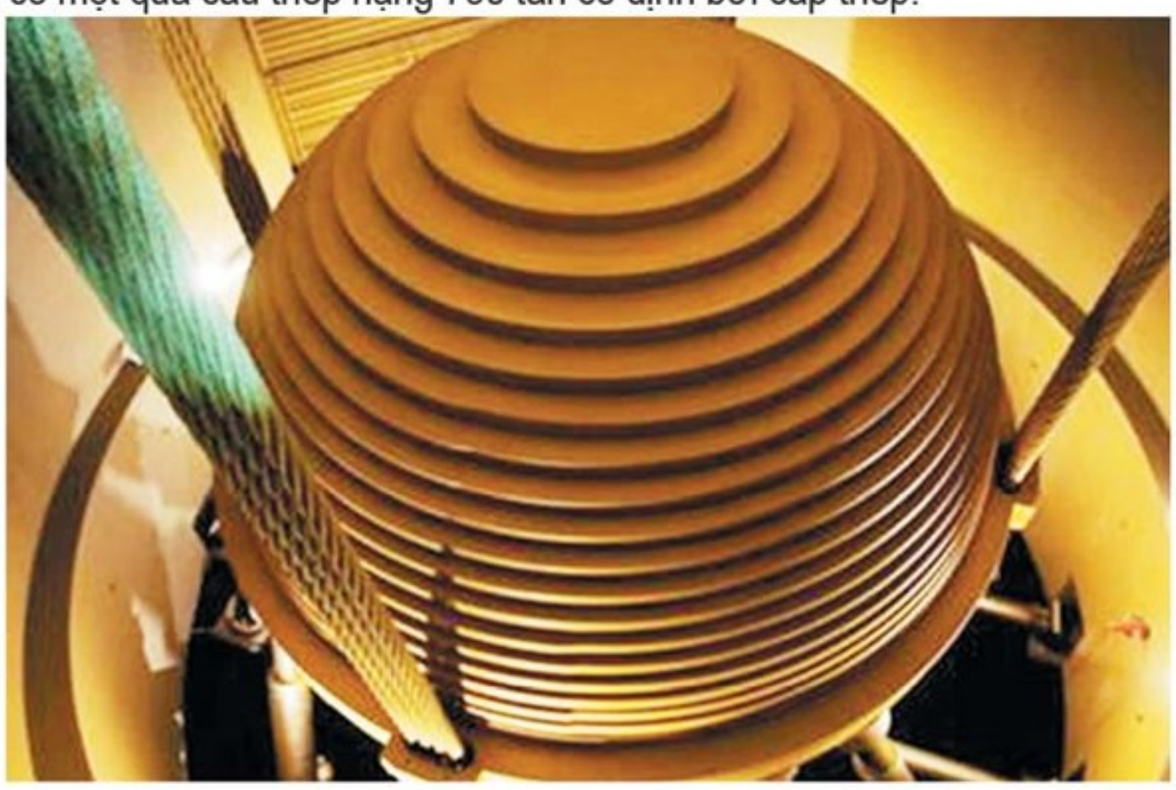
Vào thời điểm trận động đất ngày 11/3 xảy ra là lúc bệnh viện đang có hai ca mổ, việc phẫu thuật chỉ bị tạm ngưng trong 10 giây lúc điện bị cúp và hệ thống điện dự trữ được kích hoạt. Ba ngày sau, hoạt động trong tình trạng bị cô lập hoàn toàn, bệnh viện vẫn đủ điện và nước để đóng vai trò "tiền tuyến" chữa trị cho nạn nhân sóng thần. Những ngày tuyết rơi dày ở Miyagi, bệnh viện không chỉ là nơi chữa trị mà còn là một "lò sưởi" ấm áp cho nhiều người dân ở đây tránh cái lạnh của tuyết giá.

Công nghệ Piston cho các tòa nhà tháp

Mục đích của công nghệ này là để hấp thụ lực tác động và giảm thiểu tối đa những chuyển động rung lắc giữa các tầng lầu. Khi có động đất cường độ mạnh, tòa nhà có thể đong đưa qua lại với biên độ lớn như một đồng hồ quả lắc và chúng ta có thể nhìn thấy bằng mắt thường nhưng những rung lắc nội tại của tòa nhà đã bị triệt tiêu. Một kỹ thuật khác rất phổ biến tại Tokyo là triệt tiêu lực tác động bằng chất lỏng – một dạng cấu trúc công nghệ như những piston lớn được ứng dụng. Một dẫn chứng là Tòa tháp Mori cao 238m với 53 tầng và 6 tầng hầm của khu phức hợp Roppongi Hills tại Tokyo đã ứng dụng công nghệ này.

Công nghệ chống động đất khác cho các tòa nhà trên thế giới

Hàng trăm tòa nhà trên khắp thế giới đang sử dụng một hệ thống tên gọi là van điều tiết khối lượng (TMD). Một thiết bị cực nặng, gọi là quả nặng thứ hai, được gắn vào một tòa nhà để chống lại chuyển động của nó. Một trong những tòa nhà chọc trời cao nhất thế giới, Taipei 101 tại Đài Loan, có một quả cầu thép nặng 730 tấn cố định bởi cáp thép.



Quả cầu thép 730 tấn của tòa nhà Taipei 101, Đài Loan. Ảnh: Nasa

Tòa nhà Comcast Center tại Philadelphia đã ứng dụng công nghệ bồn nước với dung tích hàng ngàn gallon cho công trình. Hệ thống này phản ứng với chuyển động bằng cách di chuyển tới hướng ngược lại. Thế nên khi có động đất hay gió mạnh, tòa nhà xoay sang phải, hệ thống TMD sẽ phản ứng lại bằng cách xoay sang trái, giảm thiểu tối đa các chuyển động./.

HẢI BÌNH
(Tổng hợp)



